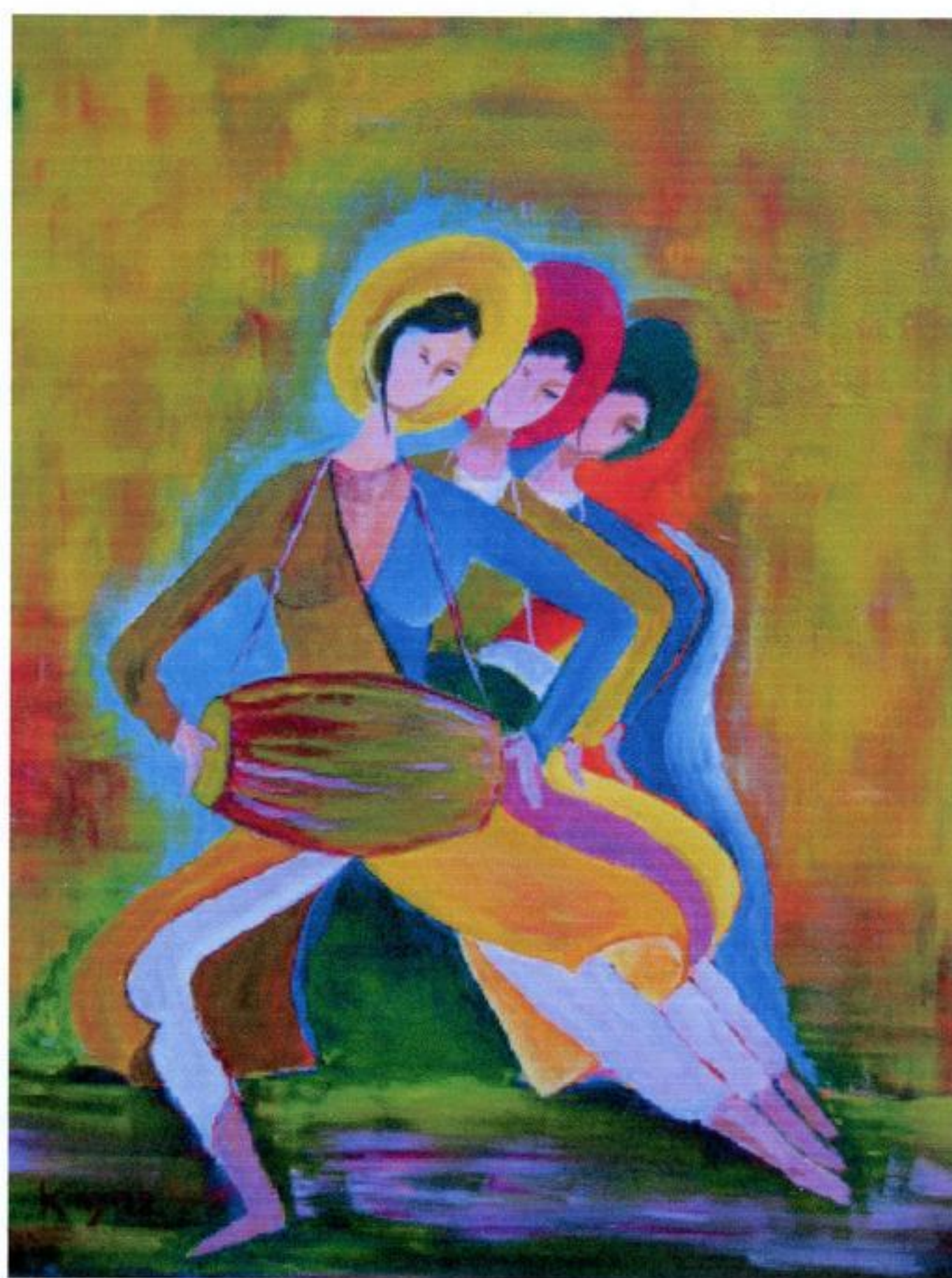
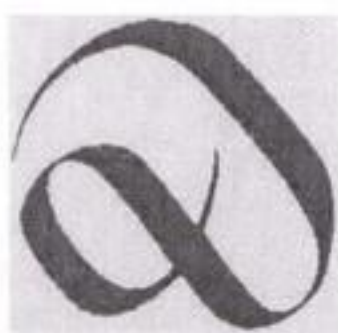


Viết & Đọc



Tuyển Tập 2003

Viết & Đọc
Tuyển Tập 2003



Viết & Đọc

www.vietdoc.net

thực hiện & trình bày

Đinh Ngọc Cần

thực hiện trang nhà

Đinh Ngọc Cần, Nguyễn Ngọc
Thuận, Dương Kim, Thanh Hiệp,
Phạm Gia Lộc, Đặng Bản,
Mai Thảo

góp bài/tranh

Tâm Thanh, Hoài Mỹ, Cổ Ngư,
Nguyễn Văn Thà, Dương Kiền,
Đặng Trình, Khánh Hà, Cung Vĩnh
Viễn, Phạm Đông Ngạc, NNT,
Dương Kim, Mạch Nha, Đoàn Mai
Tâm, Thăng Còm, Nguyễn Văn
Cường, Đặng Quang Chính,
Nguyễn Ngọc Thuận, Trúc Thu,
Thị Hạnh, Nguyễn Thị Thu Trúc,
Cổ Non Stavanger, Dương Cự, Lã
Bình Sa, Trần Thụy Minh, Nguyễn
Tiến Thành, Hồ Xuân Hùng, NVT,
Ngô Sắc, Thức Vân Nguyên,
Nguyễn Oslo

trình bày trang nhà

Dương Kim

bìa: Trống Cơm

Huỳnh Trọng Kim

liên lạc

vietdoc@world-online.no

hoặc

Đinh Ngọc Cần

Utholtn 46E

1053 Oslo, Norway

Tuyển Tập Viết & Đọc không phải là tiếng
nói của đoàn thể hay bất kỳ tổ chức nào.
Mọi chi phí ấn loát do sự đóng góp của các
thân hữu và bạn đọc.

mục lục

Ngổ	Ban Thực Hiện	3
Tản Mạn Về Nói Hớ	Ngô Sắc	4
Xuân Trở Lại	Nguyễn Văn Cường	6
Lỡ Chuyển	Thị Hạnh	7
Con Trong Lòng Mẹ	Khánh Hà	8
Chiều Cuối Năm	Đoàn Mai Tâm	9
Quê Xưa	Nguyễn Ngọc Thuận	11
Cười To Trăm Tiếng,		
Bóc Bài Thơ Nhiệm Màu	Thức Vân Nguyên	12
Cho Ta&Ta - Cho Vợ&Ta - Đẹp	Dương Cự	14
Niềm Vui Khác	Dương Kim	15
Cuối Năm Nhớ Mẹ	Phạm Đông Ngạc	18
Thầy Giáo Trẻ	Phạm Đông Ngạc	19
Bâng Khuâng Đông Paris	Cổ Ngư	21
Lá Thư với Tên Người Nhận Không		
Rõ Ràng	Vũ Thị Ngọc Hương	22
Củ Trầm	Tâm Thanh	24
Ta Về Thăm Lại....		
Tiểu-Ngạo Hành	Đặng Trình	27
Trại Tập Trung Vô Hình	Nguyễn Văn Thà	28
Biên Cương Lãnh Thổ	Thăng Còm	32
Sáng Thế Ký	Cổ Ngư	33
Đuổi Bắt	Thị Hạnh	38
Gái Thời Đại	Cổ Non	38
Hồi Ưc	NNT	39
Chiều - Khi Về	Cung Vĩnh Viễn	40
Người Bán Sách Trên Bãi Biển	Đoàn Mai Tâm	40
Sài Gòn...	Cổ Ngư	43
Cú Rúc Đêm Khuya	Dương Kiền	44
Chợ Tình Sapa	Nguyễn Thị Thu Trúc	47
Dặn Lòng	Nguyễn Văn Cường	48
Bài Ca Sao	Mạch Nha	49
Thăm Mẹ, Sống Mòn	Nguyễn Tiến Thành	52
Chốn Cũ - Quê Hương	Trúc Thu	53
Nằm Lều -		
Có Sợ Thuồng Luồng Chăng?	NVT	54
Nhìn Lại Tháng Ngày Qua	Đặng Quang Chính	55
Vỏ Sò	NVT	58
Con Chim Sâu Nhỏ	Lã Bình Sa	59
Bố	Hoài Mỹ	60
Ngàn Cây Lụa Mới	Hà Huyền Chi	66
Nhạc - Em Mùa Xuân	Trần Thụy Minh	68
Lá Thư Na-uy	Nguyễn Oslo	77

Ngỏ

Bạn thân mến.

Vào mỗi dịp Xuân về, anh em Viết&Độc thường có thói quen gói ghém một số những sáng tác trong năm của những người thích Viết tiếng Mẹ phần nhiều ở Na-uy chung vào một Tuyển Tập để gửi đến những người thích Đọc tiếng Mẹ.

Công việc tuy đòi hỏi thời giờ và công sức, nhưng bù lại, trong suốt thời gian năm năm kể từ khi khởi xướng cho đến nay, chúng tôi thường xuyên nhận được sự khích lệ, cộng tác tích cực từ quý bạn Viết cũng như sự đón nhận nồng nhiệt từ quý bạn Đọc. Cũng chính bởi sự thôi thúc quý báu này mà Tuyển tập Viết&Độc 2003 ra mắt đúng hẹn.

Tuyển Tập các bạn đang cầm trên tay, vẫn với sự góp mặt đầy đủ của những cây viết quen thuộc từ những năm qua, và còn có sự góp mặt lần đầu của những cây viết mới như Lã Bình Sa, Trúc Thu và rất trẻ như Thi Hạnh. Bên cạnh những cây viết còn có những cây cọ xuất đầu lộ diện như Huỳnh Trọng Kim, Hồ Xuân Hùng.

Về nội dung, các cây viết đã tình cờ: gặp nhau trong Tình Mẹ như *Con Trong Lòng Mẹ* của Khánh Hà, *Cuối Năm Nhớ Mẹ* của Phạm Đông Ngạc, *Thăm Mẹ* của Nguyễn Tiến Thành và còn bàng bạc trong *Chiều Cuối Năm* của Đoàn Mai Tâm, *Chốn Cũ* của Trúc Thu...; gặp nhau trong Tình Yêu như *Đuối Bất*, *Lỡ Chuyến* của Thi Hạnh, *Tà Dận Lòng*, *Xuân Trở Lại* của Nguyễn Văn Cường...; gặp nhau trong Tình Yêu Quê Hương như *Quê Hương* của Trúc Thu, *Quê Hương Lành Thổ* của Thành Còm, *Sài Gòn..* của Cổ Ngư...; gặp nhau trong Thân Phận như *Chiều*, *Khi Về* của Cung Vĩnh Viễn, *Tà về Thăm Lại..* của Đăng Trình.... Và còn nhiều khía cạnh khác nữa, nhưng xin dành cho sự khám phá bất ngờ nơi Bạn Đọc.

Trước khi chúng ta cùng nhau mở trang đầu tiên Tuyển Tập Viết&Độc 2003 chung tôi chân thành cảm ơn quý bạn Viết, bạn Đọc, các văn thi sĩ cùng các thân hữu xa gần đã ủng hộ tinh thần, vật chất. Mến chúc các bạn năm mới Quý Mùi an vui, hạnh phúc.

Ban Thực Hiện

TẢN MẠN VỀ NÓI HỚ



Ngô Sắc

Tĩnh thoảng được nghe một câu nói hớ của thiên hạ, nhất là của những nhân vật long trọng trong những giây phút long trọng, sững lăm cơ. Câu viết hớ vui nhất mình đọc được là trong cuốn ‘Bác Hồ với văn nghệ sĩ’ (nxb Văn Học Hà Nội 1995) trong đó có một nhà văn gái hãnh diện kể là Bác yêu dấu của cô, khi tới Hà Nam Ninh, không đi thăm cơ quan Nông hội mà vào thẳng cơ quan... phụ nữ, khiến cho các anh giai ghen lăm. Mặc kệ, vì “Bác quan tâm tới cơ quan phụ nữ nhiều hơn”, cô viết nơi trang 131. Cùng trang đó cô tả bạo: “Bác ra về lúc đêm đã khuya... Trước cửa cơ quan là một con suối lớn, nước ào ào chảy xiết”. Nói hớ, theo Việt Nam Tự Điển của Lê Văn Đức & Lê Ngọc Trụ là ‘Vô ý nói lỡ lời một điều mà mình muốn giấu’, còn Việt Nam Tân Tự Điển của Thanh Nghị là ‘Nói quá việc đáng nói’. Bác ngồi chồm hổm trên đỉnh cao trí tuệ loài người, tất không có chuyện nhờ nhờ được, còn những người viết về Bác cũng nằm mấp mé đỉnh cao, không ai rồi hời mà nói lộn. Vậy phải hiểu là các ngài nói hớ. Điều này ‘tốt thôi’ vì nó phản ánh cái mặt người, dễ mến hơn cái mặt vĩ đại.

Nói, viết hớ thường khiến người ta buồn cười. Nhưng không phải chỉ là cười. Mình đã gặp một câu viết sai gây bất ngờ thú vị, phải nói là kỳ diệu. Sai đây là sai chính tả, tác giả không định ‘giấu một điều thầm kín’ nào. Trong một cuốn hồi ký nọ của một nhân vật mà mình không biết là ai trước khi đọc và sau khi đọc thì mình thấy trên đời không còn ai nữa, tác giả định nói “Cô Tía Lia bị bắt quả tang. Làm người quen ai cũng ngạc nhiên...” đánh máy thành “*Cô Tía Lia bị bắt quả tang làm người.*” Mình đọc mà sững sốt - vì sự mới lạ mà câu viết sai vô tình gây ra. Đầu óc mình từ giã hẳn cô Tía Lia trong sách để đi theo cô Tía Lia sách in sai, và loay hoay với hằng tá câu hỏi. Cô Tía Lia làm gì để bị bắt quả tang? Cô ăn vụng, liếc trai hay là tìm nơi cuối gió đánh rắm? Mà những việc như thế tuy rất người và phổ biến, nhưng đâu có phải vì thế mà... nên người được. Còn nếu phải làm những việc anh hùng cái thế hay từ bi bác ái cỡ bự mới nên người thì mình xin thua, vì mình thuộc cỡ con gà con vịt thôi, nếu phải tự rình để bắt quả tang làm người một lần, sẽ vất vả lăm. Lại tự hỏi lúc không lên làm người thì mình làm cái giống gì? Và rõ ràng

là cuộc sống thì liên tục mà làm người thì gián đoạn. Phải len lén, phải chơi ú tim, phải rình rập để bắt quả tang chính mình làm người... Cuộc đời như thế chẳng khiêu gợi sao?

Trong một thế giới mà người ta sống sau các mặt nạ, và phát ngôn sau ống loa (phần nhiều ống loa có nhãn hiệu), nói hớ không những chỉ là một vấp vấp nhỏ, đôi khi còn làm cớ cho một giây phút quý giá – giây phút sống thực. Trước linh cữu một bà chết trẻ, tên thánh Maria, ông Trùm, cùng tuổi với người quá cố, nghẹn ngào nói “Chị Maria mới 41 tuổi đã lìa đời về với Chúa. Giờ đây chúng ta cùng nhau hát bài *Mẹ ơi hãy đem con về Trời* để cầu xin cho hết thảy chúng ta theo chân chị Maria...” Nghe mà phát ớn. Nhưng khi rời nhà xác lái xe về nhà, cảm giác ớn ớn được thay thế bằng cảm giác bất cần. Rằng nếu ông Trùm ngon lành như thế, thì tại sao mình phải hèn. Mình nhấn ga cho xe vọt lên 160 km trên đoạn đường tốc độ cho phép 80. Dù chỉ trong ba mươi giây thôi, nhưng rất đã. Sau đó cảm giác bất cần chuyển sang thanh thản, mình hạ tốc độ xuống 80. Cảm giác sợ chết, sự bối rối giữa sống chết, sự liều lĩnh và thúc thủ đều là những giây phút sống thực, khởi đầu từ câu nói hớ của ông Trùm.

May mắn, trên đời còn có cái hấp dẫn hơn sự chết là sự lấy vợ lấy chồng và sanh con đẻ cái. Chẳng là mình được ông bạn mới quen mời đi ăn cưới thằng em vợ của ông. Thấy mặt chú rể ở nhà thờ mình cứ ngờ ngợ không biết đã gặp nó ở đâu, cả buổi lễ chỉ loay hoay với câu hỏi đó, lúc khoan khoái nhớ ra nó là cái thằng đụng phải xe mình ở Sinsen và nó cãi hăng quá, khiến mình cũng cãi hăng không kém, cãi như hai người đụng xe bên Việt Nam, cãi như lâu ngày không gặp đồng hương, thềm nói tiếng Việt cao cấp. Tất nhiên trong y phục chú rể trông nó bảnh bao khiến xuýt mình nhận không ra. Buổi chiều ra nhà hàng, khi đi chào bàn, mình trao phong bì mà nó vẫn không nhận ra địch thủ, vẫn cười cầu tài; như vậy cũng đỡ - nó không nhớ gì về một gương mặt đỏ gay và những sợi gân cổ của mình ở ngã năm (hay tám?) Sinsen. Nhiều năm sau

này tình cờ gặp lại, nó cũng không hề nhận ra mình là người đã từng cãi nhau với nó, đi ăn cưới và trao phong bì tận tay nó, chứ không phải trao cho ông anh rể cờ bạc của nó. Hay là nó nhận ra mà lờ đi không muốn bắt được quả tang mình làm người - người ở cái mặt trái tầm thường. Nếu thế thì nó siêu quá, mình có đi ăn cưới nó thêm bảy lần nữa cũng không phàn nàn. Nhưng đang nói về đề tài nói hớ thì mình phải thu xếp trở lại đề tài. Số là vị linh mục chủ lễ, cậu ruột của cô dâu, từ bên Hung-ga-ri sang, giảng một bài rất duyên dáng, sau cùng ông nói “Để kết thúc, cha muốn tặng hai con câu thơ Hồ Dzếnh làm hành trang vào đời: *Đời hết vui khi đã vẹn câu thề, Tình chỉ đẹp khi còn dang dở*” Mình ngẩn ngơ: hành trang này không biết cô dâu chú rể có muốn nhận không, và nhận rồi mang đi đâu, một người ôm cái dang, một người ôm cái dở chia tay “anh đi đường anh tôi đường tôi”? hay là tiến lên bàn thờ thề hứa bừa? Quả thật đã có ai trên đời dám đặt cho đôi tân hôn một thử thách lớn như thế? Thế mà hai bạn trẻ đã can đảm (hay liều?) *chọn* câu thề mặc dầu chưa chắc họ *trọn* câu thề vì vừa được cảnh cáo là nếu *vẹn* sẽ hết vui. Suốt thời gian còn lại mình thấy ai cũng vui tít, từ người đã cưới nhau tới răng long đầu bạc cho tới cặp trai gái mới liếc mắt đưa tình lần đầu tiên, mình đâm vui lây. Lại thăm thía cái triết lý của cậu ruột cô dâu - sự nghịch lý. Bởi vì sự nghịch lý làm cho mọi sự bớt bi thảm, dù là sự bi thảm của... hôn nhân.

Nhưng không phải chỉ có linh mục mới biết nói hớ đâu nghe. Mình có đi dự lễ kỷ niệm hai mươi năm thành lập Giáo Hội Phật Giáo tại Na-uy. Trong buổi lễ các vị dùng nhiều chữ Hán quá, ví dụ thay vì nói ‘xin mời quý thầy vui lòng chia làm hai hàng phải trái’ thì lại nói ‘cung thỉnh chư tôn đức hoan hỉ tả hữu lưỡng phân’. Nhưng có lẽ nhờ ngôn ngữ cao siêu đó mà nếu các thầy nói hớ mình sẽ không bắt quả tang được. Vậy mà cũng ‘bắt’ được câu nói hớ của ông thầy MC. Khi giới thiệu một vị hòa thượng bên Đức sang ông nói ‘Thượng tọa T... từ Đức Quốc Xã’. Mình nghĩ ngay tới cái duyên nghiệp oái oăm giữa một tôn giáo chủ trương vạn vật bình đẳng và một chế độ chủ trương

phân biệt chủng tộc. Chỉ dăm năm sau khi những người Việt đầu tiên đặt chân tới Na-uy đã có người dọn nhà vào nghĩa trang, và bị đe dọa trục xuất. Lý do vì trên mộ bia có dấu hiệu Đức Quốc Xã. Hồi đó người Việt mình quây quần với nhau hơn bây giờ nhiều. Hội Người Việt (lúc đó Hội PGVN/NU chưa mua cái nhàn đường ở Løvenstad để xây chùa) phải cùng một bà trên Sở Tị Nạn họp bàn với Ban Quản Lý nghĩa trang để giải thích sự khác biệt giữa chữ Vạn và chữ Thập Hitler. Phe ta cố gắng giải thích rằng chữ Vạn tượng trưng bánh xe luân hồi, theo từ điển Hán Việt của Nguyễn Văn Khôn là ‘muôn đức tốt lành’; còn chữ Thập Đức Quốc Xã xấu xa thế nào thì người dân Na-uy đã biết. Một trong hai người trong Ban Quản Lý, một ông lớn tuổi, có vẻ tò mò và thích tìm hiểu văn hóa, ra về dăm chiêu, ngẫm nghĩ mãi để tìm cách phân biệt hai cái phù hiệu giống nhau quá sức. Sau cùng ông vỗ vai mình nói “Tôi nghĩ ra rồi: Cái bánh xe của bọn cực hữu quay bên phải; cái bánh xe của Phật giáo quay bên trái, phe cách mạng.” Mình gật gù khen ông có mẹo hay giúp trí nhớ, mai này nếu người dân làm biếng chết và việc mai táng ế ẩm thì ông nên xoay sang nghề gõ đầu mấy nhóc sống, không chừng mềm hơn. Thế mà thấm thoát đã hai chục năm qua, hôm nay, một ngày thời tiết kỳ lạ, mùa đông chồng lên mùa thu, câu nói hớ của ông thầy gợi ký ức về việc nhỏ xa xưa, mình lại băng khuâng nghĩ về sự ác và sự thiện cách nhau trong đường tơ kẽ tóc. Đạo nằm trong cái kẽ đó.

(Xem tiếp trang 13)



Xuân trở lại



Em tôi độ ấy tuổi trăng rằm
Đi lễ chùa cầu Phật Quán Âm
Hội tết xuân này chàng cũng đến
Năm rồi ngỗ tối bước âm thầm !

Mỡ chuông hồi cuối tiếng ngưng êm
Kín đáo cô em rảo mắt tìm
Xuân trước rõ ràng chàng đứng đợi
Dưới giàn hoa giấy mái tây hiên.

Một lần hờ hững tại em thôi
Đường vắng người ta muốn ngỏ lời
Em né bên lề như cố tránh
Giả vờ còn bé lắm, anh ơi!

Lòng buồn ngơ ngẩn trở về nhà
Ai thấu tim em nỗi xót xa
Cũng bởi tại mình e thẹn quá
Xui chàng hờn dỗi một năm qua.

Đường về cảm thấy như thu gần
Cây ổi trước nhà mé cổng sân
Anh ấy thần thờ đang ngóng đợi
Em mừng như thể pháo chào lân.

Nguyễn Văn Cường

Lỡ chuyến

Anh còn nhớ ngày nào em ngỡ ngác
Mắt tròn đen như lạc chốn thị thành
Ngã ba đường, chỗ đèn đỏ đèn xanh
Em ẩn hiện giữa dòng người tấp nập.



Từng chuyến xe đưa nhau qua đôn dập
Em ngập ngừng như lỡ chuyến mình qua
Ngước nhìn anh với ánh mắt chan hòa
Như thăm hỏi: “người Việt Nam có phải ? ”

Ngày qua ngày em thành cô em gái
Cùng anh rong chơi khắp nẻo Oslo
Em quen dần với nếp sống thủ đô
Và thành thạo với biển người xuôi ngược.

Mấy năm trôi, tháng ngày không dừng bước
Em ra trường, từ giã kiếp sinh viên
Chỉ mình anh ôm ấp nỗi niềm riêng
Mà năm tháng đã hằn in đậm nét.

Em ra đi xa thủ đô hứa hẹn
Để quay về với nét đẹp miền quê
Với biển xanh, bờ cát trắng lê thê
Vì nơi đó đã sinh ra em...người anh yêu mến.

Thi Hạnh

Cảm tạ

Viết&Đọc chân thành cảm tạ sự ủng hộ tinh thần cũng như đóng góp vật chất của tất cả các thân hữu, tác giả và bạn đọc xa gần.

Ủng hộ Tuyển tập 2002: Tôn Thất Thu một máy printer màu, Uông Sĩ Báu Kr 100, Phạm Ninh Kr 200, Ngô Thanh Tâm Kr 200, Trần Văn Nho Kr 200, Nguyễn Văn Cường Kr 200. Nguyễn Văn Thực Kr 200.



Thơ KHÁNH HÀ



Con Trong Lòng Mẹ

Đường đông băng trơn trượt
trên con dốc mùa đông
từng bước đi thận trọng
mẹ mang con trong lòng
lòng mẹ vui rộn rã
con ơi con biết không
mẹ nghe tim con đập
những nhịp đập đầu đời
từ khi chưa thấy mặt
mẹ đã thương con rồi

Đường đông băng trơn trượt
trên con dốc mùa đông
từng bước đi nặng nhọc
mẹ đẩy chiếc xe nô
tuyết trắng bay đầy trời
lòng mẹ nghe ấm áp
con bập bẹ nói cười
lớn lên từng ngày tháng
bằng nguồn sữa tinh tuyền
mẹ chia con sự sống

Trên con dốc mờ sương
mẹ đưa con đến trường
con như cánh chim non
tập bay bầu trời rộng
mẹ bồi hồi cảm động
đưa con bước vào đời
mẹ muốn là ánh trăng
dõi bước con thầm lặng
là mái nhà êm ấm
chở che con gió mưa
là nguồn sưởi trong lành
cho con về tắm mát
trên đường đời gian nan
mẹ nâng con từng bước
khi con đi vững vàng
mẹ chân chùn gối mỗi

Cuối con dốc mùa đông
trong căn phòng dưỡng lão
mẹ ngày ngày tựa cửa
nhìn xuống con đường xưa
mẹ và con qua đó
bao nhiêu mùa nắng mưa
nhìn bóng mẹ bây giờ
ngồi cô đơn lặng lẽ
con ơi con có tới
từng sáng lại từng chiều
thời gian như nước chảy
mẹ nhìn lại một đời
bóng hạnh phúc xa vời
buồn vui như gió thoảng
chỉ một điều mãi còn
là con trong lòng mẹ



Chiều cuối năm



Đoàn Mai Tâm

Duyên sanh con trai thiếu thán, lại ẻo uột, cô bỏ việc buôn bán để ở nhà chăm sóc nó. Nhưng hôm nay ngày ba mươi tết, công việc buôn bán cả năm chỉ trông chờ vào mấy ngày cuối năm này, cho nên cô đành gởi con đi làm. Trước khi đi, cô dúm vào tay mấy đứa lớn gói kẹo mạch nha và dặn coi em đang hoảng.

Công việc bề bộn, nhưng cô cũng cố gắng thu xếp để về sớm. Khi vừa về đến nhà, cô ôm vội lấy con đang bò lê la dưới thềm xi măng lên hôn lấy hôn để. Vô tình cô thấy bụng nó, ngay ở lỗ rốn sưng lên một cục to tướng - chỗ tím bầm, chỗ mọng đỏ - như muốn lòi rốn ra. Cô hoảng hốt, không biết làm sao mà cũng chẳng dám nói với ai, sợ nó là cái cơ làm cho mấy ngày tết mất vui. Một lúc sau, cô âm thầm, lấy khăn trùm thằng bé cố để che mắt mọi người, bé nó chạy thẳng đến nhà bà đỡ. Cô lắp bắp nói với bà không ra hơi:

- Bà cắt rốn cho con tôi làm sao, mà bây giờ nó bị sưng lên muốn lòi ruột thằng bé ra thế này!

Bà đỡ đang cặm cụi làm công việc trong nhà, bỗng dừng có người chạy xô vào cửa ăn nói như ăn vạ, bà vội vàng chối:

- Tôi đỡ đẻ cho chị gần cả năm nay rồi, bây giờ con chị bị lòi ruột ra thế nào ai mà biết được.

Rồi bà lại tiếp tục công việc đang làm như không hề có Duyên bế con van xin cầu cứu bà.

Duyên vẫn kiên nhẫn bế con đứng đợi

và tự an ủi thế nào xong việc rồi, bà cũng sẽ giúp đỡ mình. Dù thế vẫn không sao trấn áp được những hoang mang bối rối trong lòng cô: Ba cái chuyện đẻ con trai, con gái; đẻ, không chịu đẻ luôn là đầu mối sinh ra bao nhiêu thứ chuyện rắc rối trong gia đình cô.

Thật ra, chẳng phải là hiếm muộn gì, Duyên đã có hai đứa con gái rồi. Và sau lần sanh nở thứ hai, cô định có “kế hoạch”, vì chính bản thân cô không kham nổi nữa. Nhưng gia đình chồng vẫn còn nặng đầu óc “trọng nam khinh nữ”, nên chưa thể để yên cho cô thi hành kế hoạch được. Bố mẹ chồng cứ léo nhéo mãi bên tai cô rằng: “Đàn bà sanh nở có thì, còn trẻ không đẻ đi, già rồi làm sao đẻ...”. Cứ nghe bố mẹ chồng nói mãi rồi tự dưng cô cũng đâm ra lo sợ. Cô càng lo sợ hơn, khi đã bỏ các phương cách phòng ngừa mà mấy năm rồi không thấy có kết quả gì nữa. Và Duyên tự cho rằng đó là hậu quả của phương pháp phòng ngừa, và chưa bao giờ cô thấy câu “Đàn bà sanh nở có thì, lại đúng với trường hợp cô cho bằng lúc ấy. Cho mãi đến năm ngoái cô mới có thêm được thằng bé này.

Một hồi lâu, bà đỡ quay ra vẫn còn thấy cô bế con đứng đợi. Duyên tưởng bà dừng tay giúp mình, liền năn nỉ:

- Vâng, tôi biết! Nhưng xin bà chỉ coi sơ qua xem cháu nó bị làm sao, để tôi biết đường mà lo liệu.

Trong khi nghe Duyên năn nỉ, bà đỡ nhìn ra đường, trời đã chập choạng tối, và người qua

lại ai cũng có vẻ vội vàng, làm bà nẩy sinh ra ý định, đuổi Duyên ra khỏi nhà để cho chuyện xui xẻo năm cũ khỏi dây dưa sang năm mới. Bà bảo cô:

- Chị cuốn chặt rốn của cháu lại, đừng đụng vào kẻo nó bị sài, rồi tôi sẽ chỉ cho chị cách chữa mẹo. Này nhá: Chị đưa cháu đến chỗ vắng, đặt cho nó nằm xuống đó, rồi đến đứng ở xa xa đọc chín lần: “Sài ròn ôi hơi sài ròn, năm cùng tháng tận sao còn nơi đây,.. Xong, đưa cháu về ngủ qua đêm, ngày hôm sau sẽ có kết quả.

Duyên đang định ra đi làm như lời bà đỡ chỉ, nhưng mà cô chưa biết đi đến chỗ nào, lại hỏi bà đỡ:

- Có chỗ vắng nào gần đây không, hả bà?

Bà đỡ chép miệng:

- Thì cứ đến chỗ...tỷ dụ như cái cầu nhà ông chánh Lập ở trong góc làng kia chẳng hạn!

Duyên bế con ra khỏi nhà bà đỡ giữa lúc người ta từ những xóm hẻo lánh trong làng hướng ra phía chợ để vui chơi, một mình cô cặm cúi đi ngược chiều. Thỉnh thoảng gặp người quen vồn vã hỏi, cô ậm ừ cho qua chuyện, chẳng nói lấy nửa lời.

Khi đã đến cầu, cô nhìn quanh quẩn nhưng chẳng có chỗ nào an toàn cho thằng bé nằm. Cô chần chừ hồi lâu rồi đặt đại con lên cầu. Cứ mỗi lần Duyên đặt con xuống lại có chiếc xe chạy tới, cô sợ xe cán vào thằng bé hoặc nó giật mình té xuống con lạch ở dưới, cô lại vội vàng đến ôm con lên. Cô phải làm đi làm lại nhiều lần mới được một lần đầy đủ thủ tục như bà đỡ đã chỉ.

Dù vậy, trên đường bế con về nhà, trong lòng Duyên cứ nghi nghi ngờ ngờ, không biết làm nhiều lần chấp nối như vậy có linh nghiệm không! Bước vào nhà, những ý nghĩ ấy tạm thời lắng xuống vì cô bận cho thằng bé đi ngủ, và mong sao cho chóng qua đêm để nhìn kết quả. Duyên cũng cố gắng ngủ như không còn nhớ hôm nay là ngày cuối năm gia đình, họ hàng, bạn bè sum họp để ngóng chờ xuân đến. Nhưng càng cố ngủ, Duyên càng mơ thấy những cảnh ghê gớm.

Cô mơ thấy thằng bé con cô bị lôi ruột ra giống như cái thằng bé bị chết vì mìn mà cô đã nhìn thấy cách nay lâu lắm rồi. Trong mơ, Duyên hét lên một tiếng làm cho cô giật mình tỉnh dậy. Cô vội vàng đi lấy đèn và mở miếng vải băng bụng con ra xem. Dưới ánh đèn dầu mờ mờ, Duyên thấy các vết tím thâm đem lại, và các chỗ mọng nước óng lên như muốn vỡ bung ra đến nơi. Cô kêu lên khe khẽ: “Để qua đêm không khéo thằng bé chết mất,..”

Trong cơn bối rối, cô chợt nhớ ra người bạn hiện đang làm y tá ở chợ làng bên. Duyên rất hy vọng cô ta sẽ hết lòng giúp đỡ vì mối thân tình từ lúc học chung lớp năm tiểu học; rồi “giải phóng,, vào, hai đứa không thích “thầy giáo giải phóng,,,” “bài học giải phóng,,” mà cùng rủ nhau bỏ học. Cô nắm vội lấy số tiền vốn chợ trong tay phòng khi bất trắc phải dùng đến rồi ẵm con ra đi.

Trên đường, nhất là đoạn ngang qua chợ, đông người qua lại như muốn xô vào cô. Và cuối cùng, cô cũng lườn lách được tới trước cửa nhà người bạn y tá. Cô đứng sững ở đấy một hồi lâu mà chẳng có ai để ý, vì mọi người đang mải ăn uống và chơi bài. Cho mãi đến khi cô đứng hẳn vào bên trong cửa người bạn y tá mới nhìn thấy Duyên và la lên:

- Bé con đi đâu vậy, vào đây cái đã!

Kinh nghiệm ở nhà bà đỡ hồi chiều khiến Duyên không dám vồn vã, kể lễ dài dòng. Cô tự nhủ phải nói năng hết sức bình tĩnh để làm sao cho người bạn có cảm tưởng chỉ rửa và băng bó một vết thương bình thường thôi. Nhưng trái lại, người bạn y tá nhận thấy Duyên luống cuống, cử chỉ thiếu bình tĩnh, liền ôm lấy vai bạn:

- Làm gì mà mặt mày hốt ha hốt hải như người mất hồn vậy?

Trước cử chỉ thương mến của bạn, Duyên không nói được lời nào. Cô bật khóc. Người bạn vội vàng kéo Duyên với thằng bé trên tay vào phòng. Khi biết ra có sự, người bạn y tá liền chuẩn bị đồ nghề và tiến hành ngay việc rửa vết thương cho thằng bé.

Và để cho công việc được nhịp nhàng, nhanh chóng, người y tá vừa dùng kéo kẹp bông gòn thấm còn, vừa hướng dẫn Duyên đặt thằng bé

lên bàn, nới lỏng băng sẵn sàng để cho mình đắp bông lên những chỗ bầm tím. Cứ quệt qua quệt lại được vài lần, miếng bông gòn dính chất gì như máu đen thui, người y tá phải thay miếng bông thấm còn mới. Thay đến miếng bông gòn thứ ba, người y tá rất đổi ngạc nhiên vì hình như những vết thâm tím không phải là vết thương, nó chỉ là chất bẩn bám ngoài da. Người bạn y tá ngừng tay, kéo cái đèn điện lại gần để nhìn cho thật rõ, rồi mạnh tay chà miếng bông gòn thấm còn lên cuống rốn thẳng bé làm bật ra một miếng bầy nhầy.

Khi rốn thẳng bé đã được rửa sạch sẽ và chắc chắn nó không có vết thương, người bạn y tá mừng rỡ nói với Duyên:

- Chuyên có vậy, mà mày làm tao hoảng, tưởng là chết đến nơi!

Duyên vẫn chưa hoàn hồn, nàng nhặt miếng bầy nhầy đưa gần vào ánh điện chăm chú xem xét. Thì ra, đó là miếng kẹo mạch nha, mà sáng nay trước khi đi làm nàng dúi vào tay đứa con lớn để dụ nó ở nhà trông em. Bây giờ Duyên mới thật sự trút được nỗi lo sợ, nàng vui mừng quá, dúi nắm tiền vốn chợ đang cầm trong tay vào túi bạn. Người bạn y tá ngăn vội lấy tay Duyên giễu:

- Nhờ mày giữ để quảng cáo giùm tao, y tá này chỉ cần rửa một cái là vết thương lành ngay lập tức.

Hai người bạn giằng co nhau, nước mắt rưng rưng giữa lúc mọi người đang vui vẻ đón giao thừa.



QUÊ XƯA



Xa quê

con vụn còn xoay
 Bây giờ
 Tiêu muối
 Mới quay đầu về
 Bao năm ân ái ê chề
 Gối chăn vẫn lạnh
 Chưa hề thông dong
 Bao giờ trời cũng lập đông
 Tượng thần hóa đá
 Mặc dòng thời gian
 Chết ngân
 Nhân hậu dễ dàng
 Chết chì
 Khó nuốt
 Bẽ bàng tri âm
 Biển quê
 Sóng vỗ âm âm
 Cây đa
 Bờ đá
 Người thân ngõ ngàng
 Đò chiều thôi đợi người sang
 Gió Lào hanh nắng, nhọc nhằn quê xưa
 Nếu như nhân ái đã thừa
 Kể như
 Xa lắm
 Mình vừa gặp đây
 Quay về tiếp
 Kiếp lưu đày
 Bền ly rượu nhạt
 Người say khật khùng
 Quê hương thân
 Hóa người dung.

Nguyễn ngọc Thuận

Thơ Thúc Vân Nguyên



Cười To Trăm tiếng

Chiều làng nhàng
chim chở nắng vàng
cho con người vui
Chiều không tiền
bướm áo cánh tiên
người mượn đi chơi

Ra đầu đường cười to trăm tiếng
yêu đời mình chẳng cần kinh thư
Theo giòng đời chẳng cần đeo kiếng
nhìn cuộc sống đã nư

Chiều thanh bình có nhiều mây đậu
Thả mộng lành xúi vượt biên cương
Chiều trung bình có trời rộng lượng
Che màn sớm cho người yêu nhau

Tối chung tình mỗi tối mỗi lạ
Ôm nguyệt mình cuội ghẹo lời thôi
Rồi sáng tới chuông reo hối hả
Xuống cuộc đời mang đủ hương đời

Bóc bài thơ nhiệm mẫu

Sáng sáng anh thương em
có con chim vườn sau
Sáng sáng anh thương em
có con chim tìm sâu
rộn ràng kêu nhau
An lành sương khói vừa tan
Hương hoa nội cỏ còn vương quanh giường

Thầm thì em yêu anh
Lá lay trong vườn trăng
Ngập ngừng làn hương em
mới len qua lòng anh
Ngọt ngào yêu anh
Trăng vàng chấn gối nghỉ ngơi
Hương thơm ngực mới lại tuôn suối nguồn

Năm mươi năm thương nhau
Thơ sầu chưa kịp động
Bóc bài thơ nhiệm mẫu
Mặc chuông chùa vọng động

Nghe các bậc vị vọng nói hớ thì buồn cười; mà nghe những người ngây thơ nói hớ thì thấy dễ thương. Ai không thấy tâm hồn tươi trẻ ra khi nghe ni-cô Nghi Lâm nói ngây thơ trước mặt anh chàng lãng tử Lệnh Hồ Xung? Nhưng mình còn được chứng kiến nhiều “Nghi Lâm” bằng xương bằng thịt ngay tại Oslo này. Có một dì phước từ Việt Nam tới thăm Na-uy, rồi có một nhà hảo tâm đề nghị dì nên nhân dịp này làm một cuộc lạc quyên nhỏ giúp nhà dòng. Theo sự trình bày của dì thì nhà dòng mới lập một cô nhi viện, để có thu nhập thêm, đã xoay đủ nghề như nuôi tằm, dệt chiếu... “Nhưng các Sơ cần vốn thêm để phát triển nghề khác nữa” nhà hảo tâm bắt đầu vận động. Một đồng hương hỏi lại “Các Sơ tính làm gì vậy?” Dì phước xinh đẹp thành thật trả lời “Dạ, chúng em nuôi trai ạ.” Bà cụ ngồi bên cạnh mình thở dài “Giêsu Maria! Tội lỗi như thế mà dám khoe, không biết hổ ngươi.” Dì phước không nghe lời lảm bảm của bà già, hồn nhiên “Chị em đã mua được cái hồ nuôi sò làm ngọc trai, có tương lai lắm.”

Hết đám ma, đám cưới, đặt đá xây bảo tháp trên chùa, mình lại đi ăn thôi nôi cháu đích tôn của một ông bạn. Ông bạn người Tàu, và khách khứa đa số người Tàu rất, nên mình không được bảo đảm được nghe những câu nói hớ bằng chữ Tàu lai như ‘tôi có nhĩ ý’ (ý mình thì tôn là ‘đẹp’), ‘theo thiển ý của ông’ (ý người thì hạ là ‘cạn’) hoặc ‘bà ấy lừng bằg quang’ (nững gì tới muốn bể bọng? Chắc định nói ‘bà ấy đứng nhìn như người ngoài cuộc, bằg quan’ đây). Vậy mà ông Tàu cũng ráng nói sai chữ Tàu được. Cuối bữa tiệc ông nội mới ra lò, có lẽ vì cảm động quá, nói “Trong lúc tang gia bối rối xin niệm tình tha thứ.” Đa số tiệc tùng là hết xôi rồi việc, không ai để ý cô dâu chú rể có hòa thuận không, thằng bé chịu phép thêm sức có còn giữ đạo không, cái bà vừa tổ chức lễ bạp hôn phối linh đình còn tiếp tục đú đờn với thằng bồ nhí trong

sở không, và những câu nói hớ cũng chìm vào quên lãng... Nhưng sau bữa thôi nôi cháu đích tôn của ông bạn, mình cứ áy náy về sự an nguy của thằng bé bị ông nội cứng của nó quở, cứ điện thoại cho bố mẹ nó hỏi thằng bé khỏe mạnh không, biết làm gì rồi. Bố nó khoe nó khỏe mạnh và phá như giặc, một mình đập hết giàn stereo. Như vậy mình yên trí rằng những câu nói hớ, dù có ăn mắm ăn muối, chẳng có gì xui xẻo, không chừng còn gây những cảm hứng lạ.

Nhắc đến vài câu nói hớ của thiên hạ mà quên nhiều câu nói bất hủ của chính mình thì thiếu sòng phẳng. Có lần, hồi mới ra trường, trong một giờ sửa luận, mình viết câu văn của một học sinh lên bảng, rồi trở tài làm bùa, chêm vào một chữ để câu trở thành linh động, xong mình đắc ý nói với tác giả, một nữ sinh mười tám mười chín gì đó “Tôi nhét vào như thế, em có thấy thỏa mãn không?” Các nam sinh phá lên cười hô hố mà ông thầy trẻ vẫn ngớ ra, chẳng biết ắt giáp gì cả. Không biết như thế là nói hớ hay nói tầm bậy?



Thơ Dương Cự

Cho Ta & Ta

Tìm Đời
đen vàng
trắng đỏ
đêm mất
vàng xanh
mơ mộng
mộng mơ

Cho Vợ & Ta

Hoa rất xưa mà Xuân không cũ
Mất xanh rồi mất đỏ tìm Xuân
Từ nguyên dương đến nguyên âm
Trong Nguyên Xuân có chân tâm của Người.

Đẹp

Nhất sinh nhị, nhị quy nhất... là thật
Mầm sinh từ hạt phấn, Chồi là hoa
Vũ trụ động là nguyên nhân thứ nhất
Và « tham thiên » và « lưỡng địa » là ba
Nguyên Xuân, địa đàng và cung Đẩu Suất
Âm dương – Người – trai và gái chan hoà.



Niềm Vui Khác

Forskjellige Glæder

Nguyên tác: **Camilla Collett**

Bản Việt ngữ: **Dương Kim**

Camilla Jacobine Collett sinh năm 1813 tại Kristiansand, mất năm 1895. Bà là nhà văn và cũng là người tranh đấu bình quyền cho phái nữ. Cùng với người anh là Henrik Wergeland, bà lớn lên tại làng Cha Xứ Eidsvold, nhưng khi lên mười bốn tuổi, bà được đưa vào viện giáo huấn Herrnhuterne tại Christiansfeld. Năm 1814, bà lấy ông Peter Jonas Collet, nhờ chồng, bà có sự đam mê văn chương. Chồng bà mất năm 1851 và sau đó bà đã cho ra được một vài công trình nhỏ. Năm 1854-55 bà xuất bản cuốn *Amtmandens Duttre* (Vô Danh). Chỉ với cuốn tiểu thuyết này thôi cũng đã bảo đảm cho bà một chỗ đứng trong lịch sử văn học. Đây là một việc làm táo bạo và mới mẻ, vì dù có vài nhược điểm vẫn được coi là một tác phẩm quan trọng trong văn học Na Uy. Nội dung đưa ra việc phái nữ có quyền tự do hôn nhân, có ảnh hưởng đến Ibsen(1), Kielland(2) và Lie(3). Bà là một biểu tượng trong phong trào giải phóng phụ nữ, nam nữ bình quyền, có giá trị cả trăm năm sau thời của bà. Bà đã xuất bản được khoảng 20 tác phẩm.

Đài kỷ niệm bà do Gustav Vigeland tạo dựng năm 1991, được các nhà văn nữ đặt tại Slottsparken ở Oslo. Năm 1977, Ada Madsen khắc tượng bà, đặt tại Eidsvoll.



Ngoài trời và trong nhà đều lạnh. Nhưng khi đầu óc u uất, tốt nhất ta nên ra khỏi nhà, hơn là ngồi lặng lẽ với nỗi niềm u uất ấy. Tôi ra ngoài, lòng đầy chán nản. Nghĩ lại, dạo đó, tôi đâu có gì phải lo lắng, rất nhiều

người, nhiều lắm, dù họ nói xấu tôi cũng chỉ vì yêu thương, tới nay họ đã mất, và chẳng bao giờ quay về nữa- ôi, nghĩ cho cùng, dạo đó, mọi việc đều êm ấm và sáng sủa; tôi đi vòng quanh căn phòng lớn ấm áp dễ chịu,

nơi mà bao con tim nóng bỏng vây quanh tôi; còn bây giờ! Phòng tôi lạnh và vắng, tình người thì lạnh nhạt và thế giới thì lạnh lùng, như ngày mùa đông này đang vây phủ thành phố. Tôi nhớ giấc mơ đêm qua. Tôi thấy nhà tôi trở về mua cho tôi một bó củi. Tôi không nhìn nhà tôi, anh ấy cũng chỉ chú ý đến bó củi thôi, xong lại ra đi. Giấc mơ lạ quá, người ta có thể, y như trẻ con, hài lòng cả chuyện đáng buồn rầu nhất mà lại sầu muộn về một chuyện không đau. Tôi ở trong giấc mơ sâu thẳm như thế, vắng, tận đáy lòng rung động qua cánh nhà tôi mua củi cho tôi. Nghĩ về hành động giản dị này, quả thật tôi cảm thấy chán ngán lối bày tỏ mối quan tâm và tình yêu, mà nhà tôi đã cho tôi thấy, và chính anh, ôi, giờ đây dĩ nhiên anh cũng muốn bày tỏ, nếu như việc ấy có thể xảy ra thật. Bó củi giá tám đồng mark, như ngày trước, lạ thay, ý nghĩ ấy lẫn vào cảm giác của tôi, rằng hồi đó ít nhất nhà tôi cũng cho tôi biết ở đâu người ta mua được với cái giá đó. Tôi nghĩ ngợi mọi điều trong lúc xuống phố, rẽ vào con đường dẫn tới khu vườn nhà bà Gryning rồi đến Piperviken.

Góc đường, ngay chỗ con dốc bắt đầu, một người hành khất đang đứng; cách một quãng xa, trước khi tới gần ông ta, tôi có thể nhìn thấy ông lộ mặt ra như thế. Dĩ nhiên tôi có thời giờ cúi mặt thấp xuống, người ta thường mang bộ mặt như vậy khi đi ngang qua một người ăn mày. Có thể gọi như vậy là vẻ mặt nơi thị tứ. Chắc hẳn bộ mặt này kỳ dị; không ai thấy rõ, ngoại trừ chính người ăn mày. “Cho hẩn đi!” thâm tâm thì bảo thế... “Đừng cho hẩn!” chính quyền thị xã thì căn dặn như vậy. “Cho hẩn!” hồi tưởng thăm đần từ thời thơ ấu, khi bố mẹ quả quyết cho là tốt, và cả lần đầu bạn đọc cuốn truyện bằng hình mới của bạn. “Cho hẩn! Cho hẩn đi!” con tim kêu gọi, “biết đâu hẩn chẳng có bốn đứa con đang đói ở nhà, có thể lắm chứ...”

“Tâm phào,” kinh nghiệm bảo thế, “đó là đồ lười như chó chẳng ai muốn nhận,” - thị xã khó chịu, nói thêm: “mà ta còn phải tốn cơm nữa.” Rồi người ta đi ngang qua bằng bộ mặt thị xã. Và tôi cũng đi ngang qua, tuyệt vọng trong những giấc mộng buồn, lên con dốc tới

Bankplassen. Trong khi lên tới đỉnh cao của con dốc rồi, tôi nhớ đến người ăn mày. Ánh mắt ông van xin, mà tay chẳng đưa ra, mặt trở ra chẳng lộ vẻ thất vọng, khi ông không được một tí gì. Gần như tôi gọi cái đó là sự nhẫn nhục vui vẻ, tựa hồ ông muốn nói: “Đương nhiên là thế rồi.”

Và tôi lại rơi vào những ý nghĩ của tôi, tôi nghĩ ngợi nhiều lắm, trong đó có niềm vui, rồi tôi lại nghĩ: Thế thì lạ thật, những người chung quanh tôi nói, đó là những niềm vui, và tôi cũng cho đó là những niềm vui, sau cùng họ muốn chứng tỏ cho tôi thấy rằng họ nghĩ thế nào là niềm vui cho cả tôi lẫn họ, nhưng tôi chẳng muốn chứng tỏ gì cả., tóm lại – chúng tôi không đồng ý. Giờ đây, tôi ước muốn một điều gì đó; không phải là điều nhỏ nhặt chẳng đáng ước muốn, mà khi người ta mơ ước điều gì, phải cho thật đích đáng, tôi mong ước một điều, mà tôi nghĩ đó là niềm vui, niềm vui thật sự, con người cảm thấy hân hoan. Tôi tin rằng, đó là nỗi ước muốn ngẩng mặt nhìn lên. Tựa như người ta biết, ở chỗ người ta đi cũng chẳng có gì lớn lao lắm để chờ đợi ở đó.

Và vì vậy tôi thường nhìn lên, theo thói quen, từ khi còn nhỏ. Khi đi tôi chăm chú nhìn lên trời, cho đến lúc tôi đụng phải tường hay những cây cột. Và xem kìa! Cùng một cảnh tượng, tôi đã trải qua, đang diễn lại ở trên đây. Nơi ấy, tôi đứng vào địa vị của người hành khất, và tôi thấy Chúa đang đi tới. Ngài là người tôi muốn xin, tôi nghĩ thế, Người mà thiên hạ có thể xin một điều gì đích đáng. Nhưng Chúa đi qua; Ngài đi qua, đi qua xa rồi; Người có khuôn mặt thị xã khắt khe nhất. Ôi, rất là phải lẽ, tôi nghĩ vậy; chẳng ai gạt được Ngài, Ngài quen biết con dân của Ngài. Ngài biết chính chúng ta không muốn có với nhau niềm vui thật sự. Nếu Ngài cho gì, Ngài cho bằng tám lòng nhân ái tinh khiết. Ngài thương xót chúng ta. Ô, nếu Ngài thương hại bạn, Ngài đi ngược trở lại, rồi bỗng để một món quà vào tay bạn và nói: “Đây là một niềm vui lớn thật sự, niềm vui mà *chính con* nghĩ là niềm vui.”

Rồi tôi quay lại, đi ngược trở về, đến chỗ ông ăn mày đứng lúc nãy. Ông ta không còn đấy nữa; nhưng lại đang đứng cạnh một cái cửa hàng nhỏ sau một người, dường như vừa mua sắm xong. Ông ta ấn tay vào túi của mình lâu thật lâu; mặt lộ vẻ đầy tin tưởng. “Hẳn nhiên! nó còn ở trong đó,” ông nói, “mình không có, và mình đã không có nhiều hơn chính cái thân thể tội lỗi này, như hôm nay...” Và cùng lúc đó, ông ta lấy ra một hào, hào ấy để trả tiền. Tôi đi tới, cho ông một đồng mark. Khuôn mặt ông gần như biểu lộ vẻ sợ hãi; ông ta nhìn tôi, nhìn đồng mark, sau cùng ông nhận ra tôi; ông ta trầm ngâm nghiêng đầu, như nghĩ ngợi sự liên hệ ngầm giữa ông, đồng mark và tôi. Tôi hỏi ông có vợ con không.

Không, ông ta chẳng vợ con chi cả. Ông ta đã từng là thợ chùi ống khói; nhưng ông không chịu nổi cái mùi không khí trong ống khói; ông cảm thấy đầu óc khác thường; và giờ đây ông ta tính làm thợ mộc khi có “đồ nghề”. Ông để dành tiền mua “đồ nghề”. Tôi hỏi ông ta đã để dành từ hồi nào. Ôi, cũng đã lâu rồi, từ hồi còn là thợ chùi ống khói; nhưng ông không chịu nổi không khí trong mấy ống khói v.v... Rồi ông lôi ra một cái bóp, nom như trước đây làm bằng da, cho đồng mark vào rồi đóng lại cẩn thận. Việc làm đàng hoàng với vẻ trang nghiêm, tựa như lúc người ta đặt nền cho một tòa nhà lớn khang trang. Tôi nói vài câu với ông, mà thị xã có thể thích, kể đó, tôi lại tuyệt vọng về giấc mơ buồn của mình, khi leo lên con dốc. Gần như tôi quên đi niềm vui lớn mà tôi mong ước; mà giờ đây trước hết tôi phải lựa chọn, xem niềm vui ấy là niềm vui nào.

Lúc gần tối, tôi đi trở lại qua nơi ấy. Trên con đường, cách chỗ ấy khoảng chừng ba mươi bước phía trước, tôi nhìn thấy một bóng dáng đứng ngay giữa đường, hay nói đúng hơn, nó chẳng ở trong lòng đường hay lề đường, nó di động theo những đường quanh kỳ lạ, từ lề đường này qua lề đường kia, giống như trẻ con đẩy cái quả lắc. Thoạt đầu, tôi ngỡ một

người đang tìm kiếm gì đó; nhưng khi tôi đi đến gần hình dáng ấy, tôi nhận ra đó một người đàn ông, từ con dốc, cái người gom góp “đồ nghề” ấy mà. Ông ta cũng nhận ra tôi; gật đầu chào với nụ cười niềm nở nhất. Vâng, quả thật ông ta vui vẻ *thật sự*.

Lúc ấy tôi phải bật cười, tiếng cười khơi mở quyền lực sâu thẳm trong hồn tôi mà đã từ lâu, nó ngẩn lại, và xem kìa, *đấy* là niềm vui *thật sự*, mà ở một nơi khác không có; tận đáy lòng tôi, tôi cảm tạ Thượng Đế đã cho tôi niềm vui ấy. Tôi vui vẻ về nhà.

(1) Henrik Ibsen, nhà viết kịch, sinh năm 1828, mất năm 1906.

(2) Alexander Kielland, nhà văn, sinh năm 1849, mất năm 1906.

(3) Lie Jonas, nhà văn, sinh năm 1833, mất năm 1908.

(4) Đơn vị tiền xưa của Na Uy.

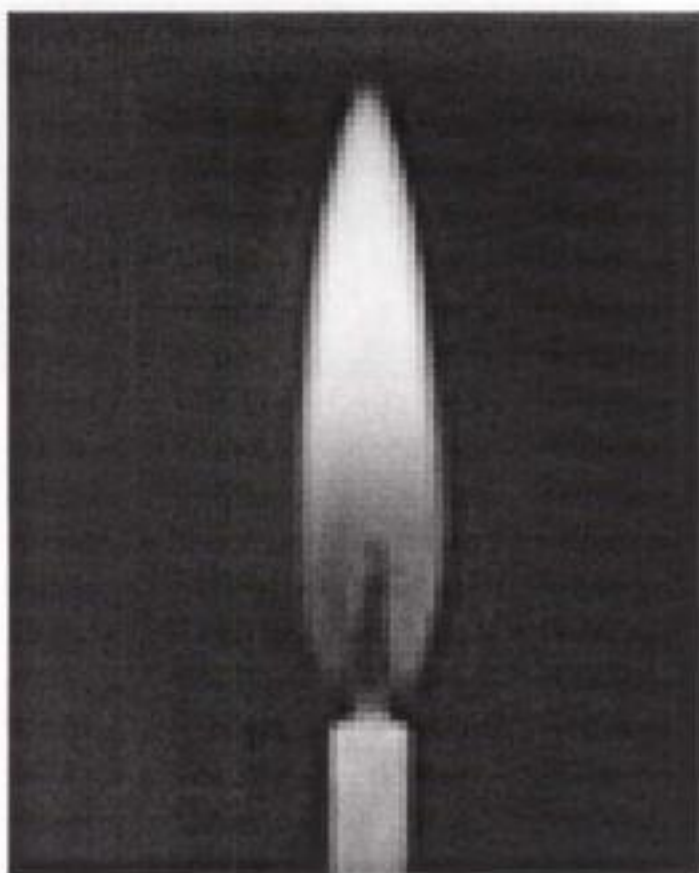


Cuối

Năm

Nhớ

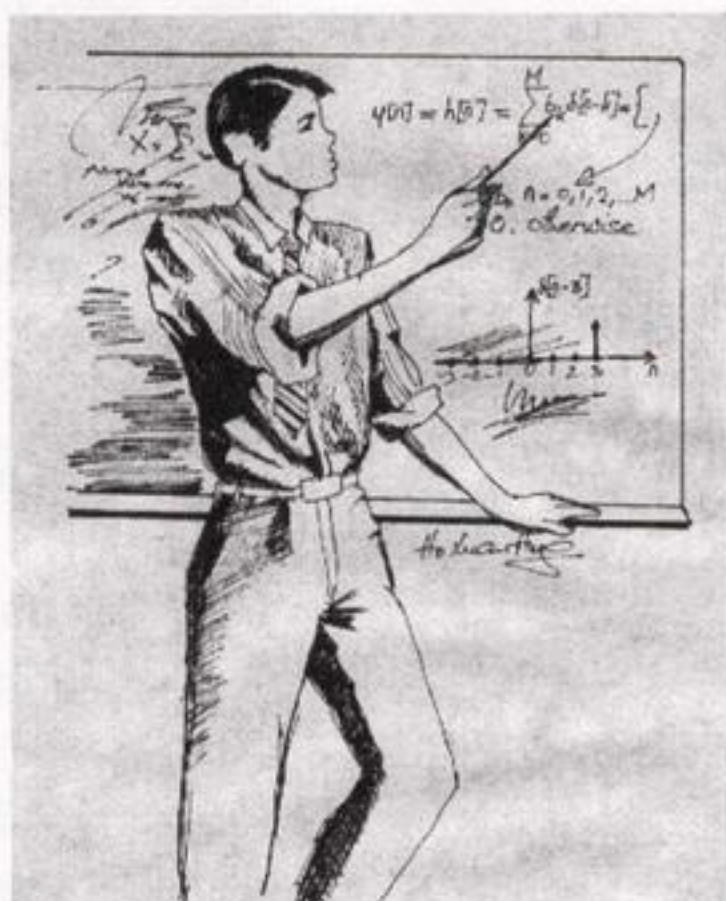
Mẹ



Cuối năm lòng chợt bàng hoàng
Mẹ ơi con vẫn lang thang xứ này
bay xa thoát cảnh bùn lầy
nhưng lòng còn hẹn một ngày gặp nhau
người buồn cảnh chẳng vui đâu
vui bao nhiêu, cũng là sầu bấy nhiêu
mẹ ơi, con nhớ mẹ nhiều
ngôi nhà còn đột những chiều mưa bay?
buồn chi làm mẹ héo gầy
thương mẹ, thương mãi điều này mẹ ơi
nhớ xưa mẹ góa con cô
đôi quang, cái gánh suốt đời lo toan
khổ nhiều nhưng mẹ chẳng than
miễn sao đàn trẻ vẹn toàn là vui
giờ đây đành phải ngậm ngùi
để con chấp cánh chân trời tha hương
lòng mẹ sánh nước đại-dương
đưa con phiêu bạt trên đường tới đây
hỡi ôi công đức cao đây
biết bao giờ trả cho tầy mẹ ơi
cúi xin Tam Bảo nơi nơi
chút ơn Phạm Vũ cho người mẹ yêu ...

Phạm Đông Ngạc

Thầy giáo trẻ



Phạm Đông Ngạc

Thầy Bá ngồi dựa lưng vào vách quán, muốn ngủ, thần trí bèn bồng sau bữa cơm trưa ngon miệng mà lâu lắm rồi, thầy mới có dịp thưởng thức. Trời nóng như thiêu, chợ Phan Rang như co lại với mấy quán cơm và tiệm tạp hóa nhỏ nhoi, khiêm tốn. Thầy nhìn ra quốc lộ 1 đang bốc hơi, nghĩ thầm:

-Giờ này mà ra quốc đại một chiếc xe đồ nào đó rồi nhảy lên xuôi Nha Trang thì ba, bốn giờ chiều là tới nhà...Nhưng không, thầy ngồi bật dậy, xin ít nước thật lạnh chắt ra từ mấy cây đá lạnh ướp trấu, đắp vội lên mặt, trả tiền, dong chiếc xe đạp chất lĩnh kính nào tập vở, phấn viết, kẹo bánh, mấy hộp nhang đuổi muỗi, một hộp sơn đen, tính ra thầy đã tiêu hết số tiền để dành mua thuốc chích gia súc rồi ! Thầy đạp ngược về giang sơn của thầy.

Giang sơn đó là cái nhà lá được dựng tựa vào vách núi nhỏ giữa những mái lá lụp xụp, rải rác quanh vùng. Thầy tặc lưỡi, vùng chi mà nghèo đến cái tên gọi cũng không có nốt! Thầy lại tặc lưỡi, rồi bật cười, mà mình nào có phải là giáo viên tốt nghiệp từ trường sư phạm nào đâu? Ông cụ nhà xưa kia học một đôi năm ngành thú y ở trường Nông Lâm Súc

Bảo Lộc, dần dần dạy thầy cách chích thuốc cho thú nuôi trong nhà, từ chó mèo đến trâu bò, có những lần đi theo cha, thầy đã thấy những con trâu to khỏe là thế, mà chỉ sau trận dịch là nằm phơi thây, chủ nhà chỉ còn nước vừa xả thịt vừa khóc.

Từ khi nổi nghề cha, thầy đạp xe rong ruổi, lặn lội hầu hết vùng quê từ Khánh Hoà ra Phú Yên, lại có lần vào tận Phan Thiết. Thầy còn nhớ lần đó, xong việc sớm, thầy hỏi dò đường, rồi tìm đến thăm lâu Ông Hoàng, nơi xuất phát bài thơ Phan Thiết, bài thơ đã làm rung động cái giải đất này trong bao thế hệ, thầy lẩm bẩm đọc:

Lâu Ông Hoàng, lời thiên hạ đồn vang
Nơi đã khóc, đã yêu đương da diết
Ôi trời ôi là Phan Thiết...Phan Thiết...
Mà tang thương còn lại mảnh trăng rơi
Ta đến thăm, nàng ấy vắng lâu rồi
nghĩa là chết từ muôn trăng thế kỷ
Trăng vàng ngọc, trăng ân tình chưa phỉ
Ta nhìn trăng khôn xiết ngậm ngùi trăng
Ta vãi tung thơ tới tận cung Hằng
Thơ phép tắc bỗng gào lên thăm thiết

Ôi trời ôi là Phan Thiết, Phan Thiết...

Về nhà được ít hôm thì Phù Cát, Phù Mỹ bị lụt, có người sợ bầy heo nhà bị dịch, nhấc thầy ra. Đến nơi, ngôi nhà bị sụt đất, nghiêng muốn sập mặt xuống nước. Ngay dưới chân, nước từ thượng nguồn đổ về sầm sập, sùng sục, như hăm như dọa. Cái nhánh sông vô danh này, ngày thường hiền lành nhu mì như một cô gái quê, thế mà hứng mưa có mấy hôm liên tiếp, bỗng hoá thành mụ phù thủy hiếu sát gầm gừ khiến vợ chồng con cái người ta phải quán mền, ngồi trên mái tranh...tiếp khách. Có tiếng người đàn ông vọng xuống: -Thầy Bá phải không, cảm phiền chích dùm ổ heo sữa dưới nhà, nữa nước rút, tính sau, giờ mà tui xuống, mẹ con nó lặn xuống sông đa!

Thầy Bá bước lồm bồm vô nhà, dưới đất, nòi niêu, xoong chảo bắt đầu trôi lên khên, nước đã ngập ghé khỏi chân cái tủ thờ rồi, trên bộ ngựa, một ổ heo khoang thật đẹp đang đứng kiểng chân ngóng thầy. Tức thì thầy lôi bộ đồ nghề ra, không như lệ thường, ổ heo xinh xắn này không cần ai giữ chân nắm cẳng gì, cứ đứng bất động để thầy chích, chúng chỉ khẽ ửn ửn, mỗi khi bị cây kim chạm vào mình thôi. Lúc cuối đường, loài người còn phải buông xuôi, phó mặc, nữa là loài thú?

Xong việc, thầy trở ra sân, chào vọng lên, kiểu từ, giọng người chủ nhà riu rít như chim, hứa hẹn:

- Cảm ơn thầy nhen, kỳ sau ra chích dùm con trâu rồi tính tiền luôn, rồi mời thầy ở chơi ít bữa, mình đi thuyền ra sông Thu Bồn chơi, thầy chưa biết đâu, trăng ngoài đó, nửa đêm xuống ngang tầm chân mày, thiếu điều quơ tay là sờ được...

Thầy phải ngắt lời,

- Thôi trâu đâu để tui làm luôn cho rồi, từ trông ra đây, đạp xe muốn lòi bản hòng, ông tưởng gần sao?

Giọng người đàn ông ngập ngừng:

- à, à, trâu tui giờ không có nhà, tui thả nó qua sông trước, tui ở đây chờ thầy, thầy coi, nó đang lội kìa.

Người đàn ông hươ hươ tay chỉ về hướng sông, nơi bóng đêm đang che kín gần một nửa, thấp thoáng cái đầu và cặp sừng con vật đang cố ngoi vào bờ, chung quanh nó, sóng

nước trùng trùng, lấp loáng như trăm nghìn mũi kiếm sắc bủa vây.

Cảnh thương tâm quá, thầy Bá đứng nhìn bất động, muốn sa nước mất, thầy ước chi thầy là chiếc ghe, là con đại bàng sốt được con trâu đó qua bờ bình an...

Rồi trong những lần hành nghề chữa chạy thuốc men cho đám trâu bò, chính những đứa bé coi trâu coi bò mới làm thầy áy náy không yên. Những cô, những chú bé cowboys còm côi nói một tiếng, chửi thề hai ba tiếng một cách rất ư hồn nhiên đó làm chàng thật sự đau lòng!

Thầy đã tìm gặp cha mẹ các em, mong ước đem cái kiến thức khiêm tốn của mình ra giúp các em sửa đổi phần nào. Thế rồi người ta vào rừng đốn cây, cắt tranh về...Cái trường học mọc lên như trong một cơn mơ

Ngày khai giảng, dân khắp vùng đất đám cowboy về đông như trẩy hội làm thầy vừa sợ, vừa xúc động. Học trò thì đủ mọi lứa tuổi, đứng chen cả vào ngạch cửa, làm sập cái cửa bằng phen.

Giấy bút không có, người ta chạy đi mượn cho thầy mấy bó dũa, thầy phát cho học sinh mỗi đứa một chiếc, chúng tự động ngồi bệt xuống nền cát, nguệch ngoạc theo những mẫu tự a, b, c...thầy viết trên tấm giấy đầu dán trên vách thay cho tấm bảng. Giờ học đầu tiên của lớp học diễn ra như vậy đó. Bên ngoài người ta đang còn đứng nhón nháo coi chặt cả cửa, chợt một chị tay ẵm con, tay vệt đám đông chen vào hỏi :

Thầy ơi, tui học được hông thầy?

-Chà, chị mắc con, làm sao học?

- không sao, tui thấy tui nhỏ viết một tay coi bộ dễ quá, tui ẵm con một tay, một tay viết cũng được mà thầy? Thầy cho tui học, tui mang ơn.

Hai mẹ con ngồi xuống một lát thì đứa bé khóc, chị buông chiếc dũa xuống, ẵm con bằng cả hai tay, bật mấy hàng cúc áo, thế là đứa bé rúc đầu vào rồi thiếp đi...

Bất ngờ quá, mà lại chỉ trong tắc gang... thầy quay nhìn ra ngoài, ngoài kia, biển Phan Rang cũng đang rùng mình gợn sóng!

Buổi học lại tiếp tục, nhưng tay chị cứng quá, chị bặm môi, chú ý hết sức, nhưng hình như

càng chú ý thì càng khó thêm, bỗng chị ngưng viết, nhìn thầy khẩn khoản nói:

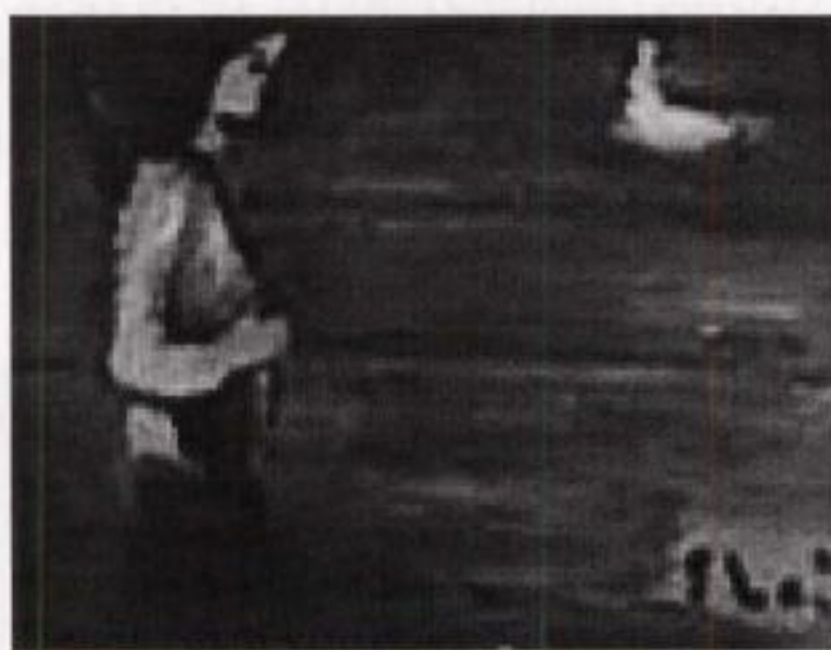
Thầy giáo làm ơn cầm tay tui dạy tui viết thử, mắc gì mà run quá, viết hoài không được thầy ơi.

Gì chứ việc này thì chịu, ai dám cầm tay người đàn bà phở ngực giữa chốn đông người, đang lúc thanh thiên bạch nhật như vậy hờ trời ?

Còn ngần ngại không biết tính sao thì một thanh niên ngoài cửa nói vọng vào, nài nỉ:

-Thầy làm phước cầm tay dạy cho vợ tui đi thầy, tui không buồn gì đâu...

Bâng khuâng đông Paris



Paris mùa đông lạnh buốt

Mình ta giữa trời tuyết

buông

dài

Hàng cây trơ cành ngơ ngác
Chiếc lá cuối cùng (mùa thu cũ)

vừa bay

Lênh đênh lênh đênh
Tùng bông tuyết trôi vào đời ta

Thôi nhé Phai nhòa bao ước mộng xa xôi

Nhìn dòng sông trôi chợt nhớ đến người
Sông Seine chở nắng về nơi cuối trời

Tuyết rơi

Tuyết bay bay

Buổi chiều lộng gió công viên lối mòn

Tượng đá vươn tay dài thương nhớ

Nghe như đâu đó

Có người làm thơ

Cổ Ngự

Lá Thư

với tên người nhận không rõ ràng

Tôi làm công nhân bốc vác ở sở bưu điện Oslo. Khoảng tháng 7, bà xếp phân ban truy tầm địa chỉ đưa cho tôi một bì thư nhàu nát chỉ có hàng chữ «Kính gửi nhà văn Tâm Thanh, Norway», để nhờ tôi bóc ruột thư ra xem có dấu chỉ gì có thể phản ra địa chỉ của người nhận, vì bà biết tôi là người Việt Nam. Và, đọc xong lá thư mà chẳng có lấy một manh mối nào về địa chỉ cả, tôi biết là sau khi đã dùng đến biện pháp cuối cùng như thế, bưu điện Na Uy sẽ gửi trả lại Việt Nam, cho nên trước khi giao lại cho bà xếp kể trên, tôi đã lén sao lại một bản, để mai nầy hỏi thăm ra ông nhà văn mà giao cho ông. Kiếm cả nửa năm nay mà chẳng biết ông ta ở đâu, mà lá thư lại hay hay, có đôi chút chút nhận định về tác phẩm *Gỗ thức trên rừng*, nên tôi thử gửi Viết & Đọc bản sao, biết đâu nhờ đó lại kiếm ra được ông nhà văn mai danh ẩn tích đó, và đồng thời đọc giả lại có cái đọc cho vui ngày đầu xuân mà chẳng hại gì cho ông nhà văn. Tôi yêu cầu Viết & Đọc chỉ trích ra phần lá thư có nội dung văn học.



Sơn Tây ngày 30. 6. 02

Anh Tâm thân mến,

Anh hẳn ngạc nhiên lắm khi nhận được thư của em. Em là Hương, con bác Xiển, trong truyện *Hương xưa*, nhưng người đàn bà, gần đó, đang lom khom tưới rau, trong cái kết cô đơn cùng cực, cái cô đơn cùng cực cứ ngỡ đã từ ngàn năm của thân phận người đàn bà xứ Việt mình, bà đó không phải là em đâu. Anh có mừng không?

(.....)

Truyện *Hương xưa* đó với những mẫu đối thoại đặc thù, những từ của con nít xứ Bắc, cứ ngỡ anh vẫn còn bé thơ như ngày nào. Anh đã nhớ và còn biết đưa ra sử dụng

chúng trong truyện, vậy mà em cứ nghĩ mấy chục năm lưu lạc xứ người anh đã quên mất tiệt, vì ngay ở miền Bắc này con nít không còn nói cái ngôn ngữ dễ thương ấy nữa. Thù hận và đấu tranh với những thời kỳ khủng bố như *thời kỳ khủng bố có tên là cải cách ruộng đất* đã giết chết tính ngây thơ của cả những đứa bé, như anh, như em ngày xưa ấy. *Hạt na biết nhẩy. / Nó biết độn thổ. / Chị Sen... chị ấy bảo nó mọc chỗ nào phải lấy nôi mà úp... Thế mà sáng ra chẳng thấy nó đâu.* Và rồi cỏ cây, hoa lá: *Nhà anh không có cây. Đằng trước chỉ có cây bàng. Không*

có bím bịp, móng rồng, lưỡi rắn, móng gà, cút lợn, mồm chó... cái cái gì nữa. Lại còn hoa chè, với ngôn ngữ trẻ thơ ngọt như sữa mẹ còn thơm trên vành môi: Cho anh mang về Hà Nội. / Đút vào quần hộ... / Nhớ phơi khô đó! / Máy nắn? / Em chả biết. Cứ khô thôi.

Cứ khô thôi là sao? Là tự nhiên đó! Là tự do đó! Cứ khô thôi, cứ nhẩy, cứ độn thổ như hạt na, như anh, như em, dù lúc ấy chinh chiến đã tràn lan. Nhưng chiến chinh ấy không ăn nhằm gì so với những đấu tranh sắt máu, những thời kỳ khủng bố, đôi khi khủng bố một cách lịch sử. Họ không cho *cứ khô thôi*, mà họ bắt phải khô, hoặc bắt phải đầm đìa máu me theo ý họ. Và cái thời kỳ tàn cư ấy, không ngờ lại khởi đầu cho những tội tã, chia ly có tầm cỡ lịch sử: *Hoa soan trên gác chuông, được nắn, khô lại, rơi lả tả. Nắn* ấy là tuổi ấu thơ, *rơi lả tả* là những ngày mai vận nước có anh và em, có em và anh. Người ta tung hê, phá tan tất cả. Người ta lưu đầy dân tộc mình ngay trên đất nước mình.

Nhưng anh Tâm Thanh ơi, ở bên xứ tự do, nơi Na Uy ấy *Còn đóa hoa quý* của anh, nó từ lúc nhú mầm, cứ nhú mầm thôi, cho tới lúc khô, *cứ khô thôi*, an lành dâng đời kết quả đời mình: *Bông hoa đã gục xuống, vì chín mùi chứ không ai ngắt nó cả. Nó đứng như một khát sĩ cúi đầu. Một đàn sẻ đang bu quanh gốc cây, thấy tới tới gần, bay lên, rồi nghe không có gì nguy hiểm, lại đáp xuống để lượm những hạt quý nhà khát sĩ vãi xuống đất.*

Chỉ khi nào được tự do, con người mới hết sợ hãi, nhờ đó mới có dư sức lực, trí lực, hội đủ dũng lực để hãm lại cái tính Ác của mình, để cho giòng đời trôi, để cho con người như nó là. Cứ để con người như nó là là bước đầu của con đường dẫn đến hạnh phúc; người ta tự nguyện mang đến hạnh phúc cho nhau, như nụ hôn của Amélia ngày không tắt nắng Sankthans, như cái chuyện *lần sau phiên tôi anh cứ việc giết nếu cần* tưởng như lật vạt

Trong tập truyện của anh, truyện nào cũng dẫn đến những cái kết thật khéo về mặt văn chương, đầy minh trí về mặt tư

tưởng, những đề tài tư tưởng rất lớn có chiều kích vĩnh cửu, ví dụ, đề tài thời gian trong truyện *Hai chiếc bóng*, hoặc vấn đề cá nhân và đám đông trong *Tên người yêu...* Nhưng để đến được những cái kết như thế, anh đã sử dụng lối viết đặc thù của anh. Lối viết của anh: cách dẫn dắt truyện, cách chọn chữ, những mẫu đối thoại... , đều đượm tính *góp nhặt cát đá*, thậm chí *vô môn quan*, rất khôi khôi mà khôi mở rất nhiều ngõ ngách tâm tư. Hay nói cách khác đó là cách viết của một con người nhân hậu, hóm hỉnh, lại đủ tài hoa để diễn tả ra được cái nhân hậu, hóm hỉnh đó.

(.....)

Em không biết địa chỉ của anh có đúng! Nhưng cứ gửi đại, biết đâu thư đến được tay anh, trông nhờ vào những cái linh cảm, những tấm lòng thành như trong truyện *Tặng vật* của anh.

Cho em gửi lời thăm cô Karin *bề thế*.

Em ngày xưa của anh,

Vũ Thị Ngọc Hương



(Truyện Hương Xưa và Còn Đóa Hoa Quý được đề cập đến trong bức thư trên, cả hai đều ở trong tập truyện ngắn *Cổ Thúc Trên Rừng* của Tâm Thanh do Văn Mới phát hành Hè 2002)

Củ Trâm



Tâm Thanh

Đầu tiên tôi tưởng đó là một cái nơ bằng nhung đỏ ai đánh rơi. Nhưng khi tôi lùa cây kéo cắt đám cỏ cao thì lộ ra một bông hoa cẩm chướng, không phải cái nơ. Hè năm nay tôi chưa đụng tới cây cỏ trong vườn, vợ trách nhẹ vài lần; nhưng hồi nãy khi thấy tôi đi lấy cây kéo xén cây, nàng lại mĩa mai “Chuẩn bị đón con Xuyến, phải không?” Tôi muốn bỏ kéo, trở vào bếp pha thêm cà-phê uống; nhưng nghĩ như vậy bầu không khí trong nhà có thể trở nên nặng nề trong lúc có khách khứa, tôi đành im lặng ra vườn. Để chứng tỏ là tôi không để bụng câu nói kháy của vợ hồi nãy, tôi gõ vào cửa kính nhà bếp, vẫy vợ ra vườn.

“Em coi, cái hoa đẹp không?”

“Đẹp,” vợ nói, không có vẻ gì là hào hứng như tôi mong đợi. Tôi vẫn cố gợi:

“Em có thấy nó đẹp khác thường vì mọc hoang không?”

“Em trồng đó!” vợ nói rồi đi vào, làm món gì đó cho lát nữa Xuyến ăn.

Tôi ngồi bệt trên cỏ ngắm bông hoa một cách say sưa như một người ăn món ngon thay cho người vắng mặt.

“Anh đang làm gì đó?”

Tôi giật mình ngửa mặt lên, thấy Xuyến rạng rỡ, nhưng có lẽ mặt tôi cũng rạng rỡ, nói như reo:

“À! Xuyến đó hả? Em tới lúc nào anh không hay.” Nhưng rồi tôi hồi tỉnh, cúi xuống nhìn hoa, đúng hơn, nhìn bừa vào một cái gì đó không phải là Xuyến, miệng nói thân mật: “Em vào nhà chơi, chị đang chờ.”

“Anh nhìn cái gì chăm chú vậy?”

“Bông hoa.”

Tôi lại ngửa mặt lên, thấy đôi mắt đẹp của Xuyến mở to ngạc nhiên như trong đời chưa bao giờ nhìn thấy một bông hoa:

“Tại sao anh khám phá ra bông hoa mọc giữa bụi cỏ như thế này?”

Thế ra không phải bông hoa làm cô ngạc nhiên, mà sự “khám phá” của tôi. Tôi tiếp:

“Tình cờ thôi, nhưng anh thấy bông hoa đẹp vì cái chỗ đứng của nó!”

“Dạ đúng, em cũng cảm thấy như thế, nhưng anh nghĩ ra điều đó hay ghê!”

Một cơn gió mát bay qua vườn.

Xuyến là cô gái rất đáng tội nghiệp. Cô được một cậu trai bảo lãnh sang theo diện cặp giấy. Tổng ba trăm ngàn kroner, giao hẹn là qua cầu đường ai nấy đi, nhưng nếu hai bên thấy hợp thì không có gì trở ngại

trong việc cặp đôi thiết. Cậu trai được giới mai mối trong chương trình “Ra Đi Trong Trật Tự Mới” tán thưởng vì không lẫn lộn chuyện tình cảm với buôn bán. Nhưng lần này khác: thấy nước da trắng ngần và cặp đùi dài của vợ giấy, cậu đòi cặp thiết. Cậu giam lỏng cô trong nhà, không cho đi đâu cả, trừ đi ra trạm ý tế, cảnh sát ngoại kiều, và sau này, người dì của Xuyến là bà Tư. Chúng tôi gặp cặp vợ chồng giấy này lần đầu tiên tại nhà bà Tư, người cùng quê và cùng tàu với vợ tôi. Tôi bắt tay cậu, như cầm vào một bàn tay mới nhúng dầu đậu phộng. Nói chuyện với vợ tôi có một lần, Xuyến đã tin cậy, quý mến ngay. Đối lại, vợ cũng thế. “Anh chị giúp em,” Xuyến kín đáo năn nỉ trong những lần gặp gỡ sau, hoặc tại nhà bà Tư, hoặc tại nhà chúng tôi. Nhưng chúng tôi biết gì mà giúp. Cùng lắm là khuyên bình tĩnh chờ hết thời gian quy định thì xin ly dị. Riêng tôi, mỗi lần thấy hai người đi với nhau, càng thêm tội nghiệp cô gái. Có lần tôi thử dài nói với vợ *“Thương thay cây quế giữa rừng, để cho thằng mán thằng mường nó leo...”* Vợ cau mày: “Để cho anh leo nhá?” Xuyến cứ xử khéo léo, khi ra đường hết sức lễ phép chiều chuộng chồng hờ, mặc dù trong nhà cô ngủ phòng riêng có khóa. Vì thế cậu trai mê mệt mà nể vì, vợ giấy nói gì cũng nghe, cuối cùng cậu cũng đủ thông minh để hiểu rằng nài liệu ép hoa là vô ích. Không những cậu buông tha trong thực tế mà còn giúp cô chóng có giấy tờ định cư nữa. Từ khi cậu trai về Việt Nam chuẩn bị một hiệp mới, Xuyến hay lại chơi với vợ chồng chúng tôi. Và chẳng biết thiên hạ rình rập từ bao giờ, đã có sáu bảy người nhào vô cô gái đẹp, trong đó bốn người có ý xây dựng đứng đắn — một bác sĩ Na-uy có vợ, một thương gia Việt Nam góa vợ bốn mươi ba tuổi và hai người con trai Việt Nam. Xuyến từ chối khéo hai người đầu, và hôm nay tới hỏi ý kiến chúng tôi về hai người sau, Đảm và Mịch, mà chúng tôi có biết sơ từ trước.

Hai người đàn bà rửa chén bát xong, vợ lau tay, lấy một tờ giấy trắng và cây viết ngồi xuống bàn trong bếp. Tôi pha cà phê xong, cũng ngồi bên, với chủ tâm nghe nhiều hơn nói.

“Đây! Theo em, người chồng lý tưởng của em phải có đặc tính như thế nào, em viết ra đi!”

“Thông minh.” Cô gái viết, chữ không đẹp nhưng đáng tả. Nghe nói cô đã học hết năm thứ hai đại học tổng hợp, ban Anh ngữ.

“Gì nữa, em xuống hàng, viết tiếp đi!” vợ nói.

Xuyến nhắm mắt lại để suy nghĩ. Hàng mi đen, tôi đoán là mi thiết, cong vút. Rồi cô mở mắt ra viết, với những chập suy nghĩ ngắn:

“Rộng lượng, chiều chuộng, trung thành, khỏe mạnh, tay ấm áp mà khô, người cao ráo, lương thiện, ngay thẳng, vui tính, tế nhị, có nghề nghiệp chuyên môn.”

“Có một người đàn ông thế này thì đem phong thánh, chớ để lấy vợ làm chi uống?” tôi nghĩ thầm.

Chờ Xuyến bỏ bút xuống, vợ kéo tờ giấy về phía mình, đọc một lát, rồi gạch bỏ những điều kiện quá chi tiết như “tay khô”, gom những đức tính giống nhau lại, rồi lập một danh sách. Vợ lại gạch hai chữ “trung thành” và viết thay vào “không để ý tới bất cứ đàn bà nào khác”.

“Sao kỳ vậy, chị?” Xuyến nói. Em nghĩ trung thành là đủ rồi?”

“Đàn ông một trăm lá gan, lá ở cùng vợ lá toan cùng người. Xác họ ở với mình, gọi là trung thành đó, nhưng lòng họ chạy rong nơi khác. Mình phải viết rõ không để ý tới bất cứ đàn bà nào khác mới được.”

“Làm sao chị biết anh Lưu... quên, người đàn ông của mình để ý đàn bà con gái khác?” Lưu là tên tôi, Trần Phong Lưu.

“Để ợt,” vợ trả lời “thấy đàn bà con gái, cái mặt hí hửng như lân gặp pháo.”

Tôi đứng lên rót thêm cà-phê, cho vợ trước, khách sau. Một cách từ tốn mà nghiêm, vì tôi không muốn giống con lân. Vợ đã tiếp lời:

“Thôi, tôi đề nghị điều kiện hàng đầu là ‘không xun xoe với đàn bà con gái’, tiếp theo mới tới ‘chỉ chú ý tới vợ’, rồi cũng cho ‘trung thành’ vào luôn cho chắc ăn.”

Khi nồi vịt hầm măng nhừ, hai chị em họ mới lên xong cái danh sách như sau:

1. Không xun xoe với đàn bà con gái

2. Chỉ chú ý tới vợ
3. Thông minh
4. Tế nhị
5. Rộng lượng (với vợ)
6. Khỏe mạnh
7. Vui tính (với vợ)
8. Trung thành
9. Có nghề nghiệp
10. Lãng mạn

Đọc danh sách xong, tôi giơ tay xin có ý kiến cùng lúc Xuyến mở miệng định nói.

“Anh nói trước đi,” cô ta nhường “từ này tới giờ anh không nói năng gì hết trơn.”

Tôi háng giặng, nói:

“Điểm 1 và 2, theo tôi nghĩ cũng là một thôi!”

“Khác chỗ,” vợ ngắt lời “điểm 1 là tiêu cực, điểm 2 là tích cực.”

“À, ra thế,” tôi chấm dứt ý kiến, quay sang Xuyến “Hồi nãy em định nói gì, nói đi!”

“Dạ, em chỉ định hỏi là chị không sợ một người chồng ‘lãng mạn’ sao?”

“Em chưa có kinh nghiệm về cuộc sống lứa đôi, để chị nói cho nghe: đàn ông khi chưa cưới thì lãng mạn lắm, cưới rồi khô như ngói!”

Tôi lại giơ tay, nói:

“Vậy em nên mở cái ngoặc đơn viết ‘với vợ’ sau ‘lãng mạn’”

“Đương nhiên! Cái gì cũng phải hiểu ngầm là ‘với vợ’!”

“Như vậy điểm 3 sẽ thành thông minh với vợ?”

Vợ ú ớ một lát, đứng dậy mở tủ lạnh lấy dâu tây đặt trên bàn, chắc là để câu giờ suy nghĩ tìm câu trả lời. Tôi nhón trái to nhất đưa cho vợ, rồi trái to thứ nhì cho Xuyến. Hai người cùng mỉm cười trước khi cắn hàm răng trắng trong vào những trái dâu đỏ tươi.

“Đúng! Điểm 3 cũng phải thêm ‘với vợ’ vào!”

“Là sao?”

“Là biết đoán ý vợ.”

“Dù ra đường đoán cái gì cũng trật lất?”

“Anh nói nghe tức cười!” Xuyến nói trong tiếng cười trong trẻo.

“Biết đoán trúng ý vợ và cá ngựa, đủ rồi,” vợ tiếp. “Nhưng thôi! Anh lạc đề rồi, việc chính là áp dụng danh sách này để giúp ý kiến cho Xuyến chọn lựa cậu Đảm hay cậu Mịch nè.”

“Khoan đã! Điểm 6 ‘khỏe mạnh với vợ’ là làm sao, anh không rõ?”

Vợ “xí” một tiếng, nói:

“Vậy mà đòi thông minh!”

“Tự trung mười điểm của em quy vào một là đủ.”

“Gì?”

“Chỉ biết vợ mà thôi!”

Vợ làm thỉnh gật đầu.

Thấy tôi dòm đồng hồ, Xuyến nói:

“Anh chị chắc bận, để em về...”

“Không, anh coi đồng hồ vì thấy mình cần nhiều thì giờ hơn cho việc cân nhắc chọn cậu nào cho em. Bảng liệt kê này mới chỉ là lý thuyết.”

Lúc đó đồng hồ chỉ sáu giờ kém năm, thế mà tới khuya, ăn thêm tô cháo gà mà hai chị em họ không bình bầu được cậu rể tương lai nào. Nhưng câu chuyện xem ra càng về khuya càng hào hứng, nhất là từ khi tôi đem ra hai chai Chardonnay. Xuyến uống tới lăm. Vợ thì cầm chừng được, nhưng hình như không để ý là rượu đời 1965. Có lúc Xuyến nốc cạn ly:

“Cả Đảm lẫn Mịch không anh nào đạt yêu cầu,” cô nói. “Mà nếu đạt được thì chắc em không dám lấy một người như vậy đâu.”

“Tại sao vậy?”

“Lấy vào, chỉ để trong nhà thôi. Ai mà dám giết một con rùa ra ngoài đường!”

(Xem tiếp trang 70)

Thơ ĐĂNG TRÌNH

Tiểu - ngạo hành

Còn một bữa, hãy rong chơi một bữa,
Còn nửa đời khoan tính chuyện mai sau!

*



Người xưa cõi hạc đi xa khuất,
Để lại ngàn năm mây trắng bay.
Thi-sĩ ôm trăng, vùi đáy nước,
Giòng thơ Lý Bạch vẫn còn say.

Từ Thức về trần từ đạo ấy,
Đầu non in dấu kẻ phàm-phu.
Cửa động, hoa trôi mờ mịt bóng
Niềm riêng thao-thức ánh trăng lu...

Hàn nho vẫn đây bao phong vị,
Thoả chí nam-nhi cuộc vầy-vùng.
Ngất-ngưỡng rong chơi người Uy-viễn,
Bò vàng nhạc ngựa thú phong-lưu.

Vẳng tiếng họ Cao cười ngạo-nghe,
Dầm ba chén rượu uống tiêu sầu.
Một nhát gươm đưa. Đời thế thế...
Không thành thì chết, có sao đâu!

Lão ông Yên-đỗ vui thu diều,
Rượu cúc năm ba chén đã say.
Thân thế nổi chìm theo vận nước,
Ngõ trúc còn vương làn khói bay !

Thanh-phong, minh-nguyệt vui trần-thế,
Rượu-chè, trai-gái đủ trăm khoan.
Dù sông nay đã nên đông cả,
Vị-xuyên còn nhớ người năm xưa.

Mộng lớn, mộng con đều đủ cả,
Hầu trời cũng đã từng có phen.
Ra tay bồi bức dư-đô rách,
Núi Tản, sông Đà ai dễ quên ?

Hậu bối cúi đầu xin bái-phục
Các bậc phong-lưu tự cổ lai
Xem đời như thể là cuộc rượu,
Xem mình như thể là làn gió bay!

Ta về thăm lại...

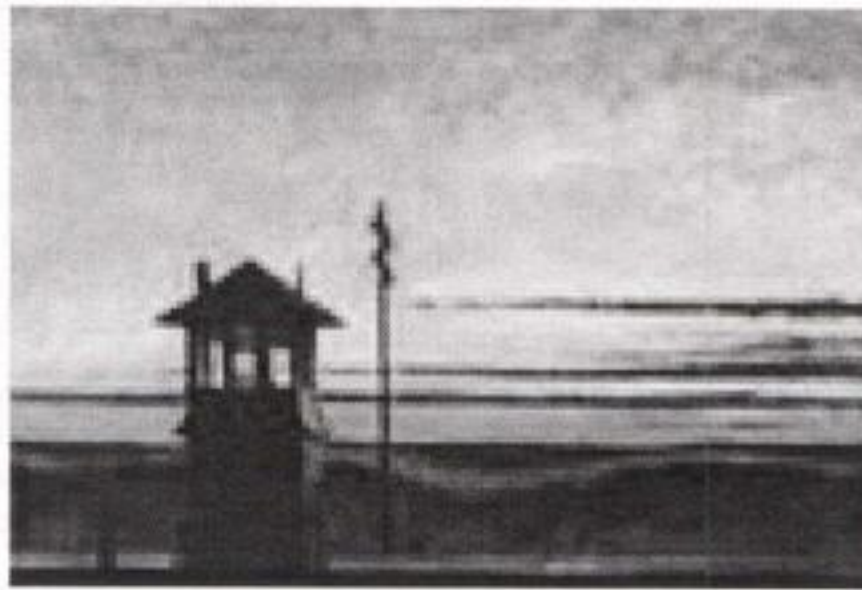
Ta về thăm lại kinh thành ấy,
Cảm xúc trào dâng đến nghẹn ngào.
Hăm mấy năm rồi nhanh quá nhỉ!
Qua đường xưa, chốn cũ nao nao...

Ta về thăm lại nơi hò hẹn,
Những dấu chân xưa đã nhạt nhòa.
Đường lá me bay thời mới lớn,
Bạn bè bao kẻ...tít mù xa...

Ta về xóm cũ thăm nhà cũ,
Những bé thơ xưa thoát...đã già!
Tay bế, tay bông trông rất thảm,
Không người quen cũ nhận ra ta.

Ta về như thể sông về biển,
Nghe vỗ từng cơn sóng náo nề.
Như thể bây giờ là cổ tích,
Rằng xưa Từ Thức có khi về...

Trại Tập Trung Vô Hình



Nguyễn Văn Thà

Sáng ngày hai mươi, tháng Mười hai, năm 72, trung úy William sẽ lái chiếc F-111 oanh tạc một số mục tiêu quanh phi trường Gia Lâm; chuyển tình nguyện, dù anh đáng lẽ đã nghỉ phép về Mỹ mừng lễ Giáng sinh mấy hôm trước. Những người có máu hảo hán cao bồi như thế không phải là hiếm trong quân đội của những người ít nhiều vẫn còn ảnh hưởng Thanh giáo đặt nặng sự xả thân vì đại nghĩa. Nhưng William không phải là loại người như thế. Khi vào lính, dù phải thề này thề nọ, và nghe đủ thứ lời hiệu triệu, ngay của chính vị tổng thống đương kim trong ngày tốt nghiệp, anh vẫn coi chuyện anh đi lính, gia nhập lực lượng không quân, chỉ là một công việc, như bao nhiêu công việc khác. Anh muốn thực hiện thêm một phi vụ nữa, chẳng qua, vì trong phi vụ trước, khi bay qua ngoại ô Hà Nội, anh thấy một số bong bóng, những loại bong bóng anh chưa từng thấy trong đời, bay theo kịp, bay sát chiếc phản lực siêu thanh anh lái. Chúng có hình dạng gà, vịt, heo quay, ngũ quả, hoa sen, voi phục, trống châu... Anh cứ nghĩ mình bị ảo giác, nhưng phi công, lại là phi công lái loại phi cơ chiến đấu tối tân cỡ F-111, thì chuyện ảo giác do mắt, hoặc vì sức khỏe tâm trí, thể lực kém, là chuyện không bao giờ có. Thực hư ra sao, phải bay thêm một lần nữa.

Các cụ văn sĩ, thuộc thế hệ tiền chiến ở lại miền Bắc, kêu trời không thấu, vì bị

mắc vào tay bọm già, mặc dầu cái trò bịp ấy đã từng xảy ra dưới đủ mọi hình thức từ thời loài người bó buộc phải sống gần nhau. Tỉnh ra thì đã muộn. Các cụ chỉ được phép nói những điều các bạo chúa cho phép. Các bạo chúa ấy vốn là dân nhà quê thứ thiệt; miệng thì nói những sự chân quê, nhưng lòng thì vênh váo lắm. Vênh váo vì các bố vợ được những lý thuyết mà các bố cho là có tầm vóc thời đại, có tính khoa học, có thể giải quyết mọi chuyện nhân sinh từ cái ăn cái mặc cho tới tâm tư con người. Chuyện trùm vũ trụ chớ chẳng chơi! Và trùm luôn cái gốc không có gì đáng lên lớp của mình. Các đấng miệng cứ bô bô hai chữ khoa học ấy dĩ nhiên chê bai, cấm cản mọi chuyện phản khoa học.

Nhưng lại có một chuyện hoàn toàn phản khoa học xảy ra năm 1970, ở ngay Hà Nội, thủ đô nước VNDCCH. Người kể lại sự cố phản khoa học ấy là một anh xẩm vốn là một thầy hay chữ trong nhóm Làm Người. Ông đã tự cho phép mình mù mắt, và sau đó cứ đi đây đi đó hát xẩm với chỉ mỗi một bài: “Bình vôi dầy. Bình vôi nặng. Vất không đặng bởi ngủ ngày. Hết khò ngày thời vất đặng.” Và ông đã nghe và nhớ được cái chuyện lý thú xảy ra nơi cái làng Bảy Mẫu vô hình vô thanh nằm ở ngoại ô Hà Nội dạo ấy. Ngoài ra, có điều lạ là chỉ có mấy đứa con nít, những tay hát xẩm như nhà trí thức kể trên, và những bà đồng bà cốt, những địa chủ phú nông bị đày đọa đến điên loạn mới nghe

được. Chuyện xảy ra như sau:

Vào một đêm khuya năm 1970, bỗng những kẻ gàn rở kẻ trên của làng Bảy Mẫu nghe có tiếng xe, ngựa ồn ào ngoài đồng. Đâu như từ trên trời sa xuống. Tiếng mừng rỡ ríu rít của những người lâu ngày xa nhà trở về. Có cả tiếng các cụ già khào khào, tiếng đàn ông, đàn bà trung niên, và cả tiếng con nít khóc lạ nhà, lạ chỗ. Tiếng được tiếng mất, hoặc vì nghe như từ một cõi gần xa mơ hồ, hoặc vì họ dùng một số từ lạ như chàng, chia, mỗ, ày, ứu... và một số từ Nôm dùng trong các thơ văn Nôm từ đời Lê trở về trước, hoặc trong các vở chèo cổ. Thời gian đầu xem ra đời sống trong cái làng vô hình ấy có vẻ an nhàn; có cả tiếng thơ.

Giọng thơ, khi thì lạ lùng khó hiểu:

*Cầm nả chàng này mê mê i
Mỗ ày chung chia xạ ứu đi*

Khi thì sang sảng:

*Nam quốc sơn hà Nam đế cư
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư¹
(Sông Núi nước Nam vua Nam ở.
Rõ ràng định phận tại sách trời.
Cớ sao giặc cướp sang xâm phạm?
Bọn bây sẽ bị đánh tơi bời.)*

Hoặc mơ ước chon von:

*Xã tắc lưỡng hồi lao thạch mã
Sơn hà thiên cổ điện kim âu²
(Xã tắc hai lần một ngựa đá
Non sông sẽ mãi đẹp âu vàng)*

Hay bị ai nào nuốt :

*Ngoài cửa hành cung cỏ dãi dầu
Chạnh niềm cố quốc nghĩ mà đau...³*

Đôi lúc lại ung dung thư thái:

*Nhân để phù vân khan thế sự
Yêu gian trường kiếm quải thu phong⁴
(Đáy mắt đầy mây nhìn thế sự
Ngang lưng kiếm thép gió thu treo)*

Hoặc ngông nghênh:

*Ghé mắt trông ngang thấy bảng treo,
Kìa đền thái thú đứng cheo leo!
Ví đây đối phận làm trai được,*

Sự nghiệp anh hùng há bấy nhiêu ?⁵

Và cứ theo những mẫu chuyện mà thầy xẩm ấy nghe được từ mọi hạng người trong trại Bảy Mẫu vô hình ấy thì, ở âm phủ cứ trăm năm lại có một lần đại xá. Đại xá thì không đúng hẳn, đúng ra nhân dịp bách niên đại khánh của Trời, các vị Nam Tào, Bắc Đẩu lại kiểm tra dân số. Và nhằm giải quyết nạn nhân mãn ở cõi âm, hai vị cho phép kẻ nào đã ở âm phủ đài trăm năm trở lên, được quyền quyết định về một trái địa cầu khác. Dịp đại khánh đó nhằm vào năm 1970, năm Nguyễn Sinh Cung xuống âm phủ đã được gần hai năm.

(Xin nói thêm một chút về âm phủ: Âm phủ vốn chẳng phải một chốn âm u, ma tru quỷ hồn, đầy khóc lóc và nghiêng rãng như chúng ta tưởng. Và người ta hay nói xuống âm phủ, nhưng thực ra âm phủ chẳng qua là một hành tinh trong vũ trụ, khó lòng mà nói được là nó ở trên, dưới, hoặc ngang so với vị trí của trái đất. Có lẽ nên gọi đó là một thế giới khác. Ít nhiều giống với thế giới bụi trần chúng ta; nhưng hoa lá cỏ cây, đất đá, chất lỏng... được cấu tạo bằng những nguyên tố khác với những nguyên tố trong bảng tuần hoàn nguyên tố Mendeleev; tuy nhiên con người ở đây vẫn còn đủ thất tình, lục dục, vốn là những nguyên tố trong bảng tuần hoàn nhân tính mà Ông Xanh vẫn tự hào là những công trình tuyệt diệu của mình, không thể thay thế được dù ở bất cứ thế giới nào; chúng là những sợi nhợ giặt trong tuồng múa rối vũ trụ của Ông.)

Trong cõi âm ấy, đời sống thoải mái như trên cõi trần. Các vị được tự do lựa chọn nơi cư trú; nhưng rồi các cụ ông cụ bà người Việt, vì thèm nước mắm và thèm nói nặng nói nhẹ với nhau, nên lại rủ nhau ta về ta tắm ao ta trong một cái bang âm phủ, có tên là bang Đại Hùng Việt, ngoại trừ một số trường hợp như trường hợp công chúa Huyền Trân - sẽ nói sau - và trường hợp những bè nhóm quá dị hợm.

Nội cái tên bang Đại Hùng Việt cũng đủ biết các cụ nhớ nước thương nòi, và hãnh diện về cái tiền đồ mình đã gây dựng và trối lại cho hậu thế như thế nào. Cho nên, khi Nguyễn Sinh Cung, (ở âm phủ, cố chủ

tịch chỉ dùng tên cúng cơm, chứ không dùng tên HCM, không biết tại sao lại như vậy,) xin nhập hộ khẩu vào bang Hùng Việt, các cụ đón nhận ngay, (chứ không xin định cư vào bang Xô viết như trong tờ di chúc.)

Các cụ đón nhận, vì Cung là người Việt, và vì các cụ từ khi xuống cõi âm này lòng những trông ngóng tin tức nội tình nước Việt. Dù có một số lãnh tụ miền Nam xuống âm phủ trước Cung, và họ đã cố gắng phân tích cho các cụ tình hình nước Việt lúc đó, nhưng họ nói một thứ ngôn ngữ, đưa ra các lý thuyết, mà cứ theo kiến thức cổ cựu về thế giới của các cụ, các cụ chẳng thể hiểu được, ví dụ như chiến tranh nóng, chiến tranh lạnh, chiến tranh ý thức hệ giữa hai phe Quốc - Cộng. (Các vị lãnh tụ miền Nam đó ở trong một vị thế khó có thể nói khác được). Nhưng Cung, đường đường là vua đất Giao Chỉ, khi nói chuyện với các cụ, lại chỉ chọn đưa ra những khung lịch sử, những lối nhìn lịch sử không khác thời của các cụ lắm, đó là sự chống ngoại xâm với toàn dân một lòng một dạ, nên Cung đã dễ dàng khơi được lòng nhớ nước thương nòi nằm âm ỷ trong lòng của các cụ hàng trăm, hàng ngàn năm, như lòng núi lửa oằn oại những luồng sóng lửa, chỉ chờ lắc đúng mạch, sẽ phụt lên ngàn tầng nham thạch.

Thực vậy, trong một buổi mạn đàm với các cố anh hùng xứ Việt, Cung đã khiến cho đức Trần Hưng Đạo, vốn là một vị tướng có tiếng trầm tĩnh nhất trong các danh tướng nước Việt thuở xưa, cũng phải dựng tóc, vung kiếm, hét to:

- Bọn giặc Mỹ xâm lược đó, ta thề sẽ phân thây trăm mảnh như ta đã từng xử cái bọn Thát Đát thừa xưa!

Thế là Hưng Đạo Vương đứng ra tổ chức hội Diên Hồng đệ nhị kỳ: và kết quả là đông đảo các cụ, vũ có, văn có, thề sẽ về cố hương đánh tan giặc Mỹ xâm lược.

Thật không còn dịp nào tốt cho bằng dịp đệ tử tử khánh nhật của Nhà Trời nhằm vào năm ấy một chín bảy mươi. Các cụ đòi về nước ngay, mặc cho quan đề hình âm phủ cảnh cáo là một khi đã tình nguyện hồi hương, thì các cụ sẽ không được phép và cũng chẳng có cách gì trở lại âm phủ đài được nữa.

Các âm-phủ-kiều-yêu-nước đó đâu có cần để ý chuyện ấy. Tại thương nước nhà, nhớ miếu đường tổ tông quá mà! Và lẽ nào lại cứ để cho bọn bạch quỷ đó giày xéo quê hương giống nòi Việt mãi?

Thế là các cụ được các nha traỏ lành nghề (vốn kiếp trước là những tay tổ công an) hộ tống xuống nơi cư trú mà các cụ yêu cầu; ấy là cố đô Thăng Long muôn thừa dấu yêu.

Nhưng thiết phước đức cho những người ở lại âm phủ!

Nói gì mà kì cục vậy?

Số là khi xuống tới Hà Nội, các cụ bị các traỏ nha âm phủ, vốn là móng vuốt nhà nòi của nước VNDCCCH khi còn tại thế, thông đồng với quan đề hình âm phủ, tập trung các cụ ông cụ bà cùng thân thích, tất thả vào trong đồng Bảy Mẫu, với sách lược tiên nhu hậu cương, trước hiền sau siết. Cho nên, thời gian đầu, tuy bị giam lỏng, các âm phủ kiều vẫn còn an lòng vì những lời phủ dụ. Còn cơm no, thơ phú lai rai ngâm vịnh. Có vị như Ngô Quyền, Trần Nhân Tông, Trần Hưng Đạo, Lê Thái Tổ, Lê Thánh Tông, Nguyễn Trãi... lại còn đòi đi vào Bắc Bộ Phủ để bàn chuyện quốc gia đại sự.

Còn khuya!

Kể cả chuyện yêu cầu được đi thăm lại kinh đô Thăng Long mà các vị một thuở đã trở kiếm xua giặc hiểm, và cũng một thời thái bình âu ca, lầu son gác tía, mỹ nhân thơ ngọt rượu trầm hương.

Và các cụ lúc bấy giờ mới vỡ mặt.

Vỡ mặt, nhưng vẫn chưa hiểu Cung lừa họ về cái làng Bảy Mẫu này để mà làm gì.

Tuy nhiên vẫn còn một số thích ở lại âm phủ, như những vua lè phè kiểu Trần Dụ Tông, và một số công nương, công chúa mình mướt mỡ đọng, giò tựa ngó sen, như công chúa tình ứt Huyền Trân chẳng hạn.

Gọi công chúa Huyền Trân là công chúa tình ứt là vì cứ theo lời kể của tiến sĩ đời Trần, Lê Văn Khiêm, người sưu tầm, biên soạn cuốn Dâm Đàm Chích Quái (đã bị Trương Phụ tịch thu, đưa về Tàu dâng cho đương kim hoàng hậu), thì công chúa Huyền Trân đã phải lòng vua Chế Mân ngay cái ngày Chiêm vương trẻ ấy đến Thăng Long du lãm. Anh vua này có dáng đi oằn lượn

như báo đực đen, và thả mùi xạ đàn ông làm công chúa phải nuốt nước bọt, dù công chúa đã núp sau bức màn gấm cách xa cả trăm trượng... Và những câu như æTiếc thay cây quế giữa rừng. Để cho thằng Mán thằng Mường nó leo“ chẳng qua là do những vương tôn công tử Đại Việt xiu xiu, mà còn bày đặt ghen tức đặt ra. Ấy là chưa kể cái màn tướng Trần Khắc Chung liêu minh cứu công chúa Huyền Trân thì chỉ là chuyện bịa có từ đời vua Lê Thánh Tôn, nhằm đánh bóng cho ý đồ cướp nước Chăm của thánh chúa họ Lê mà thôi, bởi lẽ công chúa mê Chiêm vương Chế Mân như điệu đồ, đến chết vẫn còn yêu.

Đương khi cụ tiến sĩ nghề ngà kể như thế, thì có tiếng cười khúc khích của các tiểu thư ra chiều thăm ý; nhưng bỗng một vị, tự xưng là quan to trong sử quán triều Nguyễn, đập bàn:

- Thiệt là vô phép vô tắc! Nếu không nhờ công đức của công chúa thì các tiên vương của mỗi có đâu vùng đất địa đầu làm bàn đạp dựng nên nghiệp cả Đàng Trong; sao mà ngài lại càn rỡ đến như thế được nhỉ!?

Cụ Lê Văn Khiêm vẫn lễ độ:

- Thưa ngài, thì cứ cho là như vậy đi, nhưng chẳng lẽ ngài không biết là, mới đây, công chúa Huyền Trân đã không chịu về lại Thăng Long này theo lời hứa hẹn của Cung, với một lý do rất giản dị là công chúa muốn ở lại âm phủ với Chế Mân, ở Đại Chiêm bang; hay nói cách khác công chúa không muốn về quê sống với cái bọn nam nhi gà chết mà dóc tổ như bọn ta. Cái mùi trai, cái phần thực của Chế Mân đã cứu đời cô ấy, các cụ ạ, xưa kia và bây giờ! (Nói tới đây cụ Lê Văn Khiêm thở dài thườn thượt.) Than ôi, Nhân, Nghĩa, Hiếu, Trung mà chi, tất cả chỉ làm cho bọn ta luẩn quẩn trong vòng khổ lụy muôn kiếp chưa xong! Ôi, cũng chính vì cái Nhân Nghĩa Hiếu Trung cứ đau đầu tâm can, mà chúng ta, chỉ mới mấy bữa chuyện trò với Cung, đã bị mắc lờm! Chúng ta cứ đinh ninh hắn là một vị thánh chúa thương giống nòi, cho nên, dù đã phải xuống cõi âm, chúng ta nghe hắn nói, ruột đau chín khúc muốn về trần góp tay giết giặc cứu quê hương ngay. Vì tuy *Xã Tắc lương*

hồi lao thạch mã, nhưng chúng ta vẫn mong có ngày *Sơn Hà thiên cổ điện kim âu*.

Một cụ khác có vẻ là một nhà sư uyên bác góp chuyện:

- Nam mô, cũng may tổ Lạc Long cùng các vua Hùng không chịu về, ngoại trừ một số thần dân long tong của các ngài. Kể hèn này cho là các vị thời ấy không nhiễm cái loại Nho giáo lạc nẻo như bọn ta, cho nên các ngài đã không bị sa vào cái bẫy Nho giáo trộn với một mớ quan niệm nghe qua cũng khá đại nghĩa của một anh Lê Nhữ của cái xứ Nga xa lắc xa lơ nào đó, mà Cung giảng ra. Đại nghĩa là một cái lờ đầy quyến rũ, các cụ ạ! Và nói cho cùng cái quan niệm trị nước của hắn cũng chỉ là quan niệm Nho giáo thay tên đổi họ, và chấp vá lĩnh kinh. Khổ một điều là hễ có mùi đạo Nho là các học trò thầy Khổng như chúng ta mê ngay. Chỉ có ngài Quang Trung, dù đã sống trong cái thời mà Nho giáo đã ăn rễ sâu, vẫn không chịu trở về Thăng Long. Cũng có thể cái ông Nguyễn Huệ ấy là dân áo vải cho nên không vội tin những miêng lưỡi thuyết khách như Cung?

Một bà, hình như nữ sĩ Hồ Xuân Hương, vừa quạt phành phạch, vừa cười lịch tích:

- Cũng chưa hẳn như thế! Hồi các cụ và tôi hồ hởi, phấn khởi chuẩn bị hồi hương Thăng Long, tôi nghe đồn là Cung, khi thấy mình càng ngày càng được nể vì, bèn giở trò i uông với Bắc Cung hoàng hậu⁶. Hoàng hậu còn vị thơ văn, e dè chưa dám mắng, thì ông Thơm⁷ đã ra quyền nện Cung một trận mê tơi. Dĩ nhiên là ông Thơm, với cái tính nóng như lửa của ông, vốn đã gây thù chuốc oán không ít với đám âm binh nhiều bận, ngay lập tức bị tổng ngục tối chín lần cửa. Tối ngày chúng ta náo nức về Thăng Long mà ông Thơm vẫn còn nằm trong ngục.

(Xem tiếp trang 67)





BIÊN
CƯƠNG,
LÃNH
THỔ

thằng còm

Phi Khanh thức dậy mà xem
Nam Quan giờ đã bên thềm Tàu Nô
Tướng quân họ Lý dựng cờ
Đuổi quân Nguyên khỏi bến bờ nước Nam

Xưa còn giữ được Nam Quan
Sao hôm nay lại trao sang Tàu Phù
Lấy sức mạnh nó hù, nó dọa
Thằng em run bàn tọa, ngồi thiền
Cho con Thủy tặc hét lên
Rằng công ước đã vạch biên cương rồi!!
Chẳng nao núng, bắn chơi vài phát
Liệu im mồm, choa tát cho xem!
Đừng hòng nói : Đất nhà em
Hải biên cũng chiếm, đổ thêm quân vào
Khắp dân Việt lao xao bàn tán
Rằng luật chơi đã cạn máng rồi!!
Nói gì tình nghĩa: RÃNG, MÔI
Cũng cùng CHỦ NGHĨA, buồn cười quá ta!
Giờ lịch sử, so qua so lại
Ghi rành rành từ Ải Nam Quan
Cà Mâu đất mũi bao năm
Năm châu công nhận Việt Nam chủ nhà
Anh Trung cộng vừa la, vừa dọa
Đảng ta là cử tọa làm thính
Rằng đây là đất nhà Minh
Nói rồi! đừng để bực mình à nghe
Đã giận rồi vuốt ve đôi chút
Mật trong bình chám mút lai rai
Đảng em, ta giữ hoài hoài
Ghế em, cứ tọa chẳng ai tranh dành
Đừng la ó, nói xằng, nghe bậy
Đừng a-dua, lấy gậy đập lưng (ông)
Thôi thì nhường đất cho anh
Mai sau ghế sụm, cho thân em nhờ

Đáng Thế Ký



Cổ Ngự

Thứ Hai

Tôi nhớ Kim vẫn hay rên như thế. Những ngón tay của Kim bấu cứng móng tôi, như phụ trợ thêm vào nhịp đẩy đưa, riết róng, thúc hối. Thường thường, những ngón tay ấy dần trườn qua lưng, lên gáy, ôm lấy đầu, nhấn xuống, đẩy lưỡi tôi ngập nghen vào vùng vai, ngán cổ, cuối cùng ẩn trú bình yên giữa đôi môi nóng ẩm của Kim. Tôi đắm sâu xuống Kim ở hai đầu cơ thể, như thế, thật lâu, trước khi bực vỡ, tháo nước, chảy mềm.

Buổi sáng, thức dậy, Kim đã bỏ ra biển từ lâu, nhưng con đường do những ngón tay vạch dài, miết sâu lại đỏ ửng, ran rát trên lớp da thành thị bệnh hoạn trắng đã bắt đầu ửng chút nắng hè của tôi. Một năm vài lần, tôi bỏ tất cả để về đây tìm Kim, tìm lại căn phòng nhỏ có mọi cửa lớn cửa bé đều hướng ra biển. Kim gọi nó là “quán gió”, còn tôi, luôn có cảm giác mình đang nằm trong cái chai rỗng, lênh đênh giữa biển rộng.

Anh muốn bắt đầu truyện ngắn như vậy, không phải để níu kéo sự tò mò của độc giả như cái lối vẫn thường làm của một số phim màn ảnh lớn, màn ảnh nhỏ hiện nay, mà vì, không hiểu sao, câu kết của truyện cứ lớn vồn, ám ảnh anh từ cả tuần trước.

Mở mắt. Tiếng rên vẫn bên tai. Những hình nhân quần quại, quăn, xiết vào nhau trên màn ảnh. Tôi nhớ Kim vẫn rên như thế, nhưng ở một nơi chốn khác, một không gian khác.

Bây giờ, bình bồng giữa mê và tỉnh, tôi cũng không rõ Kim có thực, thịt-da-xương-tóc, hay chỉ là ảo ảnh, bước thẳng từ hình dáng những diễn viên trần truồng nghiêng ngửa kia vào giữa óc tưởng tượng trần bờ và nỗi cô đơn vô cùng tận của tôi lúc này. Mắt tôi chuyển hướng nhìn lên trần nhà, rồi lại nhìn vào màn ảnh, đã đen kịt với những dòng chữ trắng kéo nhau bỏ chạy. Nhưng tiếng rên còn mãi, rền vang giữa sọ, và bỗng, bật văng từ miệng tôi há hốc.

Thứ Ba

Anh đã định hình được nhân vật “Tôi”, trên dưới bốn mươi tuổi, đàn ông thành thị, độc thân dài hạn, năng động, thích nơi ồn ào, náo nhiệt, sống không định hướng. Thế còn nhân vật “Kim”? Chắc chắn phải sống gần biển, nhưng trẻ hay già hơn “Tôi”, và da trắng hay da màu? Anh loay hoay gần hết ngày, cuối cùng thử để “Kim-con-gái-nhưng-ngổ-ngáo-bất-cần-đời” lên tiếng nói:

Em quyết định cạo trọc đầu và móc một khoen tròn vào đuôi chân mày trái. Điều này tạo một cú sốc ngoạn mục nơi bố mẹ em, có tác động bội phần so với tin hai toà nhà lầu thuộc Trung tâm Thương mại Quốc tế ở New York sụp vì khủng bố hồi tháng chín vừa rồi. Bố ngã ngối xuống ghế xa-lông, chỉ ứ ớ được mấy tiếng. Mẹ bù lu bù loa từ nhà ngoài vào

nhà trong. Chỗ cuối cùng là bếp, nơi ẩn trú thường trực và lý tưởng nhất của mẹ...

Thứ Tư

Được nghỉ một ngày. Buổi sáng, anh đưa thằng cu út đến bác sĩ. Nó bị trái rạ, nổi đầy mụn đỏ trên người, gãi sồn sột, trông như con chó đốm. Buổi trưa, lợi dụng lúc con ngủ, anh lôi mớ giấy tờ, hồ sơ cũ ra soạn lại, bàn thần hồi lâu trước mấy bài tùy bút viết từ thời sinh viên. Loé lên một ý trong đầu. Sao không dựng một “nhân vật Kim” nam sinh viên, ngày đi học, tối rong xe giao pizza kiếm thêm tiền túi? Sao không kể về một cuộc tình đồng tính? Sao không cắt một đoạn tùy bút có sẵn đây, dán vào giữa truyện, thêm chút chi tiết cho phù hợp với tính cách nhân vật, trầm lặng, mơ mộng, giam mình trong vỏ ốc..., tóm lại, có nhiều điểm dị biệt so với nhân vật “Tôi”? Thử chọn đoạn này xem:

Những cơn gió mùa thu đã quét sạch đám người của ngày hè náo nhiệt. Bãi biển đã trở lại cái nhịp điệu thường nhật của nó, cái nhịp điệu mà một triệu năm trước và một triệu năm sau của tuổi biển, có lẽ vẫn thế, vẫn là những đợt sóng bốc đông, vươn thẳng, đập mạnh, nát vỡ tung tóe trên triền đá lăm lăm, vẫn là làn nước mặn đến tình tự vuốt ve bờ cát mịn, là tiếng gầm gào của gió dữ giữa trời không... Tôi chẳng biết loài cá Địa Trung Hải có hiểu ngôn ngữ của đồng loại chúng sống ở Đông Hải hay không, nhưng tôi chắc chắn một điều rằng, giữa cơn thịnh nộ của thủy thần Poseidon ngự trị Đại Tây Dương hay trước cột nước vòi rồng của Long Vương chốn Thái Bình Dương, con người đều có cái khiếp hãi rùng rú run rẩy từ vạn kiếp còn lưu truyền trong cơn cuồng bạo của thiên nhiên. Khi ấy, anh, tôi, hấn, chúng ta hấn đều cảm thấy thật yếu đuối, thật vi ti tựa một hạt cát vô danh lẫn lóc ven bờ biển thẳm, và những hạt cát, dù vĩ mô hay vi mô, giữa chúng, sự khác biệt có là bao nhiêu?

Ấy vậy mà chiếc vỏ ốc tròn trịa tôi đang mân mê trong tay lại chứa cả một đại dương tư tưởng. Tôi ham hố khám phá, tôi ngụp lặn giữa những đợt sóng triết lý và lũ bãi ghềnh

chữ nghĩa, tôi tham muốn, quăng từng mẻ lưới to gom về đầy tràn học thuyết. Nhưng đâu sao, tôi cũng vẫn mang danh là kẻ đi ăn mày chữ nghĩa, ăn mày ở cái nghĩa hẹp là ngửa tay chờ đợi, hay ở một cái nghĩa khác, lớn rộng hơn, là giành giật, là tranh đấu, đua chen... Thành phố tôi sống đang kỷ niệm bảy trăm năm ngày thành lập trường đại học. Tôi, một thằng vô danh tiểu tốt, vinh dự được đứng ở cái cột mốc kỳ lạ ấy để nhìn về quá khứ. Những chàng tuổi trẻ, những gã nông nổi, cuồng si, những người một thời đã khoác áo sinh viên của bảy trăm, năm trăm, một trăm năm trước, nay ở đâu? Họ đã để lại những dấu vết gì trên con đường ngắn ngủi của một kiếp người? Linh hồn của họ đã tan biến vào chốn hư vô hay vội trở về nhập thân trong hậu kiếp? Phải chăng có luân hồi? Phải chăng có thiên đường, địa ngục? Giáo lý nào mà chẳng hướng con người về chân-thiện-mỹ, sao thế giới vẫn còn đầy dẫy những oán thù, tranh chấp, những tên bạo chúa và những kiếp lưu vong? Thượng Đế cao dày phải chăng đã quên phân phát sự bình đẳng cho định mệnh của mỗi con người, dù ngay từ lúc sơ sinh khóc buồn chào ánh sáng?

Giá gì chiếc vỏ ốc trên tay là một viên ngọc ước, tôi sẽ xin thực hiện ngay một giấc mơ nho nhỏ. Tôi muốn chọn một góc nào đó trong tôi để tôn thờ biển, để mơ thấy biển bắt nguồn từ tôi, vì tôi thừa biết mình có cội gốc sơ khai từ biển. Biển của cha Lạc Long nhớ mẹ Âu Cơ, biển của Thủy Tinh dâng nước gây tương tàn huynh đệ, biển của Mị Châu hiến dòng máu nồng nàn nuôi bầy trai ngọc, biển của năm mươi dòng con Việt ngày ngày chống chọi cùng bão táp mưa sa, thường luồng, cá dữ, búi tóc, xâm mình, dữ dội mà hiền khô, tặng cho bao đời cá tươi muối trắng. Nhưng biển của tôi giờ đây vật vờ xác chết thuyền nhân, mất mở to đòi giải oan, chuộc tội. Đó có ai khác hơn là bạn bè anh em, người thân kẻ thuộc của mỗi chúng ta, phải đâu người dung nước lã? Biển của tôi bây giờ là biển máu, là biển chết, là hải ngục giam hãm bao oan hồn uống tử... Còn biển ở đây giàu sang, xa hoa quá! Tôi ngại ngần trước biển, như lạ như quen. Khi tôi đứng xoay lưng ra biển, trước mắt tôi sừng sững bao cao ốc tân

kỳ, bao sắc màu lộng lẫy, tôi lạc lõng, bơ vơ trong một rừng kiến trúc đường nét huyền ảo, nhưng, khi tôi quay lại đối mặt với biển, khi tôi hít căng ngực mùi gió muối, tôi bỗng quên hẳn nỗi âu lo vớ vẩn, tôi như bất chợt gặp lại một người quen, hay ít ra là một cảm giác thân thuộc, cái cảm giác của chú bé con kinh ngạc trước sự bao la vĩ đại của trùng dương xanh ngắt...

Thứ Năm

Không có hứng. Cả ngày, anh chẳng viết thêm được dòng nào. Bực bội, anh dẹp tất cả qua một bên, cả “Tôi,, , cả Kim, cả biển. Đêm, sau khi yêu vợ, anh mới chợt thấy lúc này mình hơi lơ là với “bổn phận công dân”. Muốn tỏ-tình-tạ-tội, anh nghĩ, không gì tốt hơn là viết một truyện ngắn kiểu “chân dung tự hoạ”, rồi dặm thêm một bệt màu nhàn nhạt, loáng thoáng khuôn dáng vợ mình. Thế nào cô ấy cũng sẽ hài lòng.

Thứ Sáu

Tôi chúi mũi xuống trang sách. Rơi tòm vào và chìm ngẫm. Lút đầu. Vậy mới là truyện chứ. Nhai từng chữ, uống từng câu, nuốt từng đoạn, ngốn ngấu từng trang. Đã quá!

Thế này nhé! Truyện mở ra sáng choang đèn đóm, máy ảnh nháy flash lia lịa, nhạc valse của Strauss tung bùng. Một dạ hội thượng lưu. Giai nhân tài tử khoe áo quần, kim cương ngọc thạch, xe đời mới, chồng đời mới, nhà vừa mua, vợ vừa tậu. Champagne chảy như suối, tràn xuống cả hồ bơi. Rượu nồng say, nhạc cuồng quay, người cùng xoay, xoay...

Chương hai ngập ngụa mùi chân gối và ngồn ngộn những tiếng rên không kèm chế. Xác thịt hừng hực. Điệu valse còn vương vát đâu đây. Đầu óc đảo tròn. Men rượu. Men tình. Cú sét mấy triệu volt chói lòa giữa trời. Dĩ nhiên chàng phải playboy ngon lành và nàng diện nước trước sau đủ cả, có phần hậu hĩnh, lại thêm khuôn mặt mỹ nhân hoa nhường nguyệt thẹn. Có chạy đằng trời cũng không thoát khỏi lưới tình lồng lộng!

Chương thứ ba đẫm máu từ đầu đến cuối. Băng đảng thanh toán nhau. Chàng lạnh lùng bắn chết cha nàng, sau khi cha nàng nhấn tâm giết hại anh chàng. Nàng thề rửa nhục. Chàng quyết báo thù. Rượt đuổi nhau bằng trực thăng và xe lửa tốc hành. Người rụng như sung, mạng rẻ hơn ruồi. Chết dữ quá, đến nỗi không nhớ nổi phe nào bị tổn thất nhiều hơn. Chỉ biết máu xịt có vòi từ những lỗ đạn của súng lục hăm thanh lẫn tiểu-liên-thanh.

Chương tiếp theo dành cho hồi tưởng. Bao bóng ma quá khứ hiện về. Chàng nhớ lại những tháng năm tuổi thơ khốn khó, đầu đường xó chợ, đâm thuê chém mướn, đập mặt nhau để ngoi lên mà sống. Rồi một ngày, Sade như thổi hơi tiếp sức cho từng hành động của chàng. Bạo dâm, khổ dâm, cuồng dâm, chàng ném thử, ném đủ, mãi mê đến chán chường... Trong khi đó, nàng lần giở từng trang nhật ký hoen lệ. Khuôn mặt của mẹ hiện ra, mắt thường xuyên bầm tím, má đỏ đậm dấu tay. Và nàng, những lần roi hằn ngang dọc trên da thịt thơ dại còn mãi sẹo trong hồn. Người cha hung bạo ấy chết đi, nàng mất hay được? Ánh sáng Freud rọi vào, len lách trong từng góc tim tối ám, soi tỏ bao nhiêu vương vứu mắc mứu từ nhiều năm nay. Nàng chợt hiểu, chấp tay ngược mắt nhìn vào trời đêm thăm thẳm. Một vệt sao vừa tắt. Băng khuâng...

Chương cuối cùng hàn gắn vết thương chiến tranh, xóa bỏ hận thù. Peace and Love. Sau một chuỗi những ngẫu nhiên chồng chất, tình tiết éo le gay cấn cảm động toát mồ hôi lạnh, chàng cùng nàng quyết định đi đến happy ending. Cảnh hoàng hôn, sương lam bảng lảng, họ ngồi nép vào nhau trên cao, nhìn mặt trời chìm dần vào thung lũng. Chàng quàng tay, ôm lấy bờ vai nhỏ nhắn của nàng và hôn nhẹ lên mái tóc mượt óng ánh sáng thơm mùi shampooing hảo hạng. Nàng áp má vào vùng ngực rắn chắc nở nang của chàng, thả thả tình tự. Giọng nàng như vọng lên từ lũng sâu, từ phía dưới, vắng vắng xa:

Anh ơi, xuống ăn cơm. Có thùng sách mới nhận được, rồi mất mặt cả ngày ở trên đó hà! Ăn xong còn nghỉ ngơi, ngày mai lấy sức mà lo ra mắt sách nữa chứ! Cơm canh nguội ngắt hết trơn rồi, thiệt khó! Chồng với con!

Đọc xong truyện, vợ giận anh cả buổi tối, sau khi mĩa mai: “Anh chỉ giỏi việc vạch áo cho người xem lưng”. Anh xem lại vài lần truyện ngắn vừa viết xong, mới hết hồn, nhận thấy nhân vật “vợ nhà văn” hiện ra không như hình ảnh một bà tiên, mà thật sự là một bà chằn! Vô mấy tờ bản thảo ném vào thùng rác, lương tâm cắn rứt, không biết phải làm gì, anh mở truyền hình lên xem phóng sự về cách sống của những người một sớm một chiều giàu phát lên nhờ trúng số hay trúng cổ phần chứng khoán. Sao không đến lượt mình nhỉ? Anh cười, đúng là lẩn thẩn, có mua mấy thứ đó bao giờ đâu mà đòi trúng?

Thứ Bảy và Chủ Nhật

Hừm! Sắp hết năm rồi, ráng lên! Đãng lảm bảm khi nhìn những dấu X xoá ngày lẫn dần vào hàng thứ ba của tờ lịch tháng mười hai treo trên tường. Sáng nào cũng vậy, Hiền có thói quen đánh một dấu X lên con số chỉ ngày hôm trước, sau khi đã chuẩn bị xong đâu đó bữa điểm tâm. Đãng đi làm trễ hơn vợ. Anh ngủ lơ mơ thêm chừng nửa tiếng và chỉ rời khỏi giường khi mũi chột bắt được mùi cà phê thơm lừng từ bếp loang ra. Trên bàn đã bày sẵn ly nước cam, lọ mứt dâu và mấy lát bánh mì mềm. Đãng ngồi vào chiếc ghế đôi khi còn ấm hơi vợ, mắt nhìn thẳng vào tờ lịch treo tường. Năm ngày mỗi tuần thường bắt đầu đều đặn như thế. Thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày lễ có khác hơn chút ít, nhưng cũng không vượt ngoài khuôn khổ. Đãng ít nói, Hiền cũng vậy, nhà lại không có trẻ con, thành thử những tiếng động nghe thấy được thường xuyên là tiếng truyền hình đưa tin trong ngày lúc tám giờ tối hoặc tiếng hát từ những cuộn băng cassette đã bắt đầu nhão mà Hiền vận tới vận lui mỗi khi làm bếp. Đãng nhìn tờ lịch một lần nữa trước khi đổ chất nước đen thơm nức mũi từ chiếc bình thủy tinh vào tách. Anh có thói quen uống cà-phê không đường, dù vẫn phải nhăn mặt khi tọt ngụm đắng đầu tiên. Nét mặt nhăn như một phản xạ tự nhiên không thể tránh khỏi, là cái duyên ngầm, khiến Hiền phải chú ý đến anh giữa đám đông trong quán cơm sinh viên. Từ đó nảy sinh một

mối tình thầm lặng giữa hai kẻ thầm lặng, một đám cưới đơn giản và một cuộc sống thường nhật êm ả như điệu rondo. Những ngày tháng của hai vợ chồng trôi qua nhanh quá và đều đặn quá, đến nỗi nhiều khi Đãng không tìm được một điểm mốc, một sự kiện tương đối đáng nhớ nào để đánh dấu cho suốt cả một khoảng thời gian dài. Nhưng chỉ từ giữa năm nay, mọi việc đã đổi khác. Đãng ngóng đợi dấu X phủ lên từng ngày. Hết một tuần, hết một tháng bình yên là anh bắt đầu mất kiên nhẫn, chỉ chực đợi lúc tờ lịch cũ bị xé đi, trên tường hiện lên một phong cảnh mới với những dòng số chưa bị gạch xóa, vút bỏ lại sau lưng. Đãng mong cho năm mau hết, cho những xui xẻo sóng gió sớm qua, để anh lại có thể yên ổn sống như những ngày tháng cũ. Hình như năm nay kỳ tuổi anh, cả tử vi Tàu lẫn tử vi Tây đều đầy đầy những lời đoán dữ. Lúc đầu, Đãng chỉ cười xòa không tin. Nhưng đến giữa tháng sáu, kiểm điểm lại, anh mới giật mình. Chỉ trong vòng vài tháng, anh đụng xe hai lần, bị móc túi một lần, ốm nặng một trận và suýt mất chỗ làm vì cãi nhau đỏ mặt tía tai với xếp lớn ở sở. Đãng đâm hoảng, không hiểu còn bao nhiêu điều ghê rợn nữa sẽ đến với anh trong cái năm xúi quẩy bị sao quả tạ chiếu này. Anh pháp phỏng từng ngày, co rút người lại đề phòng tứ phía, cẩn thận bước từng bước, uống từng ngụm, ăn nhỏ nhẹ như mèo liếm sữa. Hiền đôi lúc phì cười, đôi lúc thương xót anh ra mặt. Đãng lặng lẽ gắp đôi, nụ cười chỉ còn phân nửa, gầy sút hẳn đi từ sau trận ốm, mãi vẫn chưa gượng lấy lại được phong độ cũ. Mấy tháng cuối trôi qua chậm chạp hơn bao giờ hết. Chậm, nhưng yên ổn, không dồn dập những biến cố như hồi đầu năm. Đãng vẫn không bình tâm, cứ bị ám ảnh với ý nghĩ thế nào cũng có một cú độc địa, sẽ hạ anh đo ván trước khi tha trả anh về với những ngày tháng phẳng lặng của năm ngoái, năm kia, năm trước nữa...

Đang lan man với những suy nghĩ vẩn vơ loạng choạng bay lượn trong đầu, Đãng định mở nắp lọ mứt dâu, chợt thấy chiếc phong bì nhỏ nằm khuất dưới rổ bánh mì. Anh dốc ngược. Một tấm vé cạo và một tấm thiệp rơi ra. “Mừng sinh nhật anh. Chúc anh mau hết năm hạn, vận xui. Cạo vé, có trúng được hai đồng, nhớ chia một đồng cho em với nhé.

Hôn anh. Hiền". Đãng mỉm cười, mân mê tấm vé cạo. Rõ nhảm, đã đang trong mặt lộ thế này thì còn mong gì mà trúng số! Tuy vậy, anh vẫn tần mẩn quay đầu muống cà phê, bắt đầu cạo cạo trên năm khung vuông. Khung thứ nhất hiện ra con số 1000000. Khung thứ hai: 50. Đãng hờ hững cạo sang khung thứ ba. Lại 1000000. Tay anh bắt đầu run run. Lỡ ra... Biết đâu mọi cái xui từ đầu năm đến bây giờ sẽ được hoá giải, bù trừ bằng tấm vé này? Với lại, hôm nay còn là sinh nhật của mình nữa... Đãng để muống vào khung thứ tư, khe khẽ cạo, mắt nhắm chặt. Rồi anh mở hé một mắt, hai mắt, và thổi nhẹ. Lốp phẩn tróc bay đi, để lộ rõ con số 50. Đãng hơi thất vọng. Nhưng mà... còn một khung cuối... có thể sẽ đảo lộn hết cả mọi chuyện. Anh sẽ trúng một triệu, sẽ mua ngay căn nhà mới có vườn cỏ hần hoi, không thêm ở cái chung cư cũ kỹ ồn ào này thêm một ngày nào nữa. Hay anh sẽ tặng Hiền chiếc nhẫn kim cương mà lẽ ra đã phải có trong ngày cưới. Hay... một chuyến du lịch vòng quanh thế giới bù cho ba ngày trắng mặt ngấn ngủ ở biển năm xưa... Bao nhiêu là dự định loáng đến đầy trong trí Đãng. Anh hồi hộp, anh ngây ngất, anh mơ. Tìm anh đập nhanh hơn. Lòng bàn tay nhom nhóp mồ hôi. Chiếc muống rơi đánh keng xuống sàn nhà. Đãng lấy bẫy cúi xuống, nhưng anh không đủ kiên nhẫn để mò tìm nó dưới gầm bàn, trong cái ánh sáng lờ mờ của buổi bình minh đầu đông hắt vào từ cửa sổ. Anh dùng móng tay mình cạo lấy cạo để khung vuông cuối cùng. Tấm vé bị hằn mạnh xuống, như muốn rách toạc. Đãng thấy hiện dần ra số 1, rồi số 0, thêm số 0 nữa. Mắt anh hoa lên. Trần nhà trên đầu chao nghiêng. Trúng rồi! Trúng một triệu rồi! Chân Đãng ngoéo vào chân ghế, anh ngã vật xuống sàn, tim đau thắt.

Khi trở vào phòng lục tìm số điện thoại của Hiền để báo tin, bà cụ hàng xóm tốt bụng thấy tấm vé cạo nằm úp dưới đất, bên cạnh cái muống cà phê. Bà vịn tay vào chiếc ghế đẩu, lom khom cúi xuống, nhặt tấm vé lên, liếc mắt nhìn rồi để nó lên bàn, lấy rổ bánh mì chặn xuống. Khẽ lắc đầu, bà nghĩ thầm, ra cái ông Đãng này cũng thích chơi cạo vé. Tội nghiệp, trật lất rồi, hai ô 1000000, hai ô 50 với một ô 100. Khó trúng lắm, đừng có ham. Ô, nhưng đâu có biết được, rủi hên rồi sao?

Mà cái ông này, coi trẻ măng vậy, cũng đau tim bất tử, lăn đùng ra đó, may còn cứu kịp. Hú hồn hú vía! Chèn ơi, sắp hết năm rồi mà còn nằm nhà thương!

Anh xoa tay hài lòng. Truyện viết xong. Vợ đọc, hôn cho một phát lên má, khen: được! Lại có chút hơi hướm cuối năm, dành cho báo Tết. Anh lên lưới, gắn truyện vào *fichier joint*, ghi vài dòng cho anh chủ bút: "Gu+?i anh truye^..n nga('n vu+a` vie^'t xong, dde^? chua^?n bi. cho ba'o Xua^..n. Tha^..n quy'". Vì thư gửi đi rồi, anh cứ luẩn quẩn trên mạng xem tin, đọc báo. Thật ra, với hy vọng mong manh, anh đợi trả lời từ đầu bên kia. Câu trả lời, cuối cùng cũng đến, nhưng không như anh chờ đợi: "Tie^'c qua', ba'i ky` na'y nha^..n ddu+o+.c nhie^'u, ne^..n ba'o Xua^..n dda~ khoa' so^? tu+` dda^..u tua^..n. Xin anh truye^..n cho nhu+~ng so^' ba'o sau. Me^'..n.". Anh chặc lưỡi. Chắc anh chủ bút chê truyện mình dở, nhưng nói khéo để khỏi mịch lòng. Điều này, chắc tuần sau phải trở lại với "Tôi" và Kim quá! Nhìn đồng hồ. Gần một giờ sáng. Anh tự an ủi, chủ nhật rồi, vợ không đi làm, con không đi học, được ngủ trễ thêm một chút. Tắt máy, tắt đèn, anh lăn ra xa-lông, không muốn vợ con thức giấc giữa tiếng gõ nghiêng kèo kết dưới những bước chân đã không còn nhẹ nhõm của người đàn ông trung niên. Trong bóng tối, anh nghe được tiếng rên khe khẽ, đều đều. Đến giờ cặp vợ chồng trẻ ở tầng dưới hoạt động rồi đây! Chúc hạnh phúc! Anh nghĩ thầm và quay nghiêng nhắm mắt, cố dỗ giấc ngủ muộn.



Đuổi bắt



Tóc em dài gói trọn bản tình ca
Xoa tung bay trong những chiều gió lộng
Để mơ màng ru hồn ta vào mộng
Rót cho đây men vị đắng tình yêu.

Em ngây thơ nào có biết chi nhiều
Ta khờ dại si em từ dạo ấy
Để bao chiều ta thăm mượn trang giấy
Ghi cho đây bóng dáng người em yêu.

Cũng có lúc muốn can đảm đánh liều
Cho em biết cảm tình ta ôm ấp
Nhưng ra vào ngày nào mình cũng gặp
Nói bao điều, giờ điều ấy nói sao ?

Nhà anh đó nhà em đây chung vách
Ta chơi trò đuổi bắt lúc ngây thơ
Giờ em vẫn coi ta như anh lớn
Nhưng ta thì đuổi bắt bóng hình em.

Nếu biết thế nguyện trời ta đừng lớn
Để chơi hoài trò đuổi bắt ngày xưa.

Thi Hạnh

Gái Thời Đại

Tôi là con gái thời nay
Lớn lên ở đất Âu tây sang giàu
Tiếng anh, tiếng noọc lâu lâu
Áo quần đúng mốt đúng màu thời trang

Sáng chiều hai buổi lang thang
Bạn bè cũng chẳng ai màng công danh
Điểm trang son phấn hồng xanh
Có ngày cũng vớ được anh chồng giàu .

Thời nay đã có người nào
Lấy công ngôn hạnh làm đầu chữ nhân
Mẹ cha dù có ân cần
Dạy dỗ, dạy dỗ cũng không ghi lời .

Mai này, tàn một kiếp người
Còn chi để lại cho ngàn đời sau ????

Cỏ Non



HỒI ỨC



NNT

Phải đến hai mươi năm hơn trong những biến cố đổ ập xuống trong cuộc đời ông. Những gót chân miệt mài, nặng nhọc lê khắp các thành phố năm châu, bốn biển. Những đoạn trường về cuộc đời nơi văn minh đến thâm sơn cùng cốc. Những bế tắc, trì đọng giữa mưu sinh và trí tuệ làm muộn màng bởi tuổi tác và cuộc sống không được mấy bình thường.

Nhưng bản năng mạnh mẽ của một đời người bỗng khơi gợi nơi ông một ý nghĩa mơ màng. Nó giống như một kịch bản trong phim, kể một cuộc đời sâu lắng. Những dàn dựng trong phim. Những diễn viên khá thuận lợi cho sự hoàn thành. Và đạo diễn phải do ông dàn dựng. Sự đánh giá kịch bản đó tốt hay xấu, thành công hay thất bại, ông cũng không thềm để ý tới. Ông chỉ nghĩ rằng: nó bắt nguồn từ những gì đánh mất, bây giờ tìm lại được.

Chiều hôm đó, ông đặt chân vào phần đất của quê hương. Nước mắt chảy ra ở hai khóe, ông đưa tay quệt cố che dấu xúc động. Một thời là chiến mã tung hoành ngang dọc. Cái

chết chỉ tính bằng may rủi nơi trần địa. Bây giờ, ông tự nghĩ: Mày sinh ra không đúng thời! Giá như mày được sống nơi đây với tuổi già... Giá như mày được công nhận như là một phần máu thịt của quê hương thì hằng ngày, hằng giờ mày đã thấy không phải là vô ích nếu người ta cần tới, mặc dầu chỉ là hạt cát. Cuối cùng, ông vỗ về bản thân là mình không thể xóa cái thân phận da vàng. Ông chỉ về để tìm lại những dấu tích tuyệt vời của một đời người. Mặc dầu cuộc sống ở đây đổi mới. sôi động, nhộn nhịp, giả tạo, nhưng trong tâm hồn ông vẫn sống mãi với hình ảnh xa xưa.

Một bữa cơm tối dọn ra trên cái mâm đồng. Hình ảnh gia đình tranh tối tranh sáng nhờ chút ánh dương ban ngày còn lại. Sáu miệng ăn hàng ngày như cái núi lở nhưng vợ chồng ông cũng lây lất qua ngày, tuy không bằng người ta. Vợ ông quảy gánh cá bán rong. Ông làm nghề kiếm củi dọc giòng sông Cổ Chiên. Thằng con cả đi làm ăn xa, thỉnh thoảng về

(Tiếp theo trang 76)

Thơ Cung Vĩnh Viễn

CHIỀU

Khi buồn tôi lủi vô rừng
Kiếm riêng một chỗ ngồi bưng cái đầu
Thở ra rồi lại thở vào
Vào ra cũng vẫn nghẹn ngào thở than.

Chiều rơi. Bật tiếng gió đàn
Nổi im vắng nhắc khẽ khàng bên tôi
Đừng oán trời, đừng trách người
Dọn tâm mà cạn chén đời tân toan.



KHI VỀ

- **V**ề Việt Nam có vui không ?
Chao ơi câu hỏi cực lòng nhau chưa
Về, không thấy đất trời xưa
Thấy miên man những cơn mưa cuối mùa

Mẹ già thoi thóp nằm chờ
Xa xăm thần trí vật vờ xác thân
Trời một xa đất một gần
Mong manh cát bụi trầm luân kiếp người
Về đây tôi chỉ gặp tôi
Đứa con bất hiếu thằng người vong nhân.



Rảo qua các hàng quán rồi hướng về
phía biển, Thanh thấy nơi bậc xi-măng cuối
tiếp giáp bãi cát một người tàn tật đang khó
nhọc dùng cánh tay duy nhất còn lại giữ
thăng bằng trườn xuống. Trông anh ta giống
như một con cóc.

Ngồi dưới cái dù mát mẻ vừa thuê, mắt
Thanh vẫn không rời khỏi bóng dáng người
ấy đang len lỏi trong đám người đi tắm. Lưng
anh mang túi vải chứa chừng mười cuốn sách;
và còn kéo lê trên cát thêm một cái túi vải
nữa cũng toàn sách; lê lét từng quãng, từng
quãng ngắn. Thanh càng chăm chú quan sát,
khi thấy anh đang cúi lết đến gần mình.
Và, bất chợt ngẩng mặt lên, bắt gặp Thanh
đang nhìn mình, anh ta cười rạng rỡ, để lộ
hàm răng trắng, vàng trán khỏe với mấy sợi
tóc vắt ngang rất nghệ sĩ. Rồi anh dùng bàn
tay duy nhất lôi một cuốn trong túi vải đang
nằm trên mặt cát và từ từ mở ra.

Anh đọc tên sách cùng với lời giới
thiệu bằng tiếng Anh. Anh phát âm tiếng Anh
rất chuẩn, không thua kém gì những người
Việt đã sinh sống lâu năm ở nước ngoài.
Thanh thán phục anh vô cùng, chàng thú thật
với anh, trình độ tiếng Anh của mình chỉ vừa
đủ để nói dăm ba câu, chứ chưa đủ để thưởng
thức văn chương. Hơn nữa, Thanh đã đọc bản
gốc bằng tiếng Việt của nó ngay khi vừa
mới phát hành rồi. Và qua đó, cho đến lúc
bấy giờ, Thanh vẫn còn cảm thấy rung mình
về những mất mát quá to lớn của những người
trẻ trong cuộc chiến tranh đã kết thúc hai
mươi mấy năm trước. Nó như vẽ ra trong trí
Thanh cảnh Phương - người yêu của Kiên,
nhân vật chính trên tàu vào Nam - đang
chạy dọc theo toa tàu từ ga Hàng Cỏ đến
những nơi con tàu phải dừng lại vì bom để
nhìn nhau, gọi tên nhau, cố kéo dài cái giây
phút gần nhau. Còn trong toa tàu khi đó,
“Kiên trào nước mắt. Toàn thân anh trĩu xuống
bởi tình yêu, lòng biết ơn, bởi nỗi lo âu ... lớn
quá sức chịu đựng của tâm hồn... Những ý nghĩ
và tình cảm rồ dại bật dậy trong lòng Kiên:
Thôi thì vứt bỏ tất, không có đại đội, không

NGƯỜI BÁN SÁCH TRÊN BÃI BIỂN



Đoàn Mai Tâm

có tiểu đoàn, không có chiến tranh nào hết...”. Nhưng mà, Kiên không thể làm gì khác hơn được, đành chịu để cho con tàu lôi đi: “...tàu qua Phủ Lý không dừng lại, thúc lên một hồi còi náo nùng. Đường ray cong ngả về hướng biển. Như lạc trên đường vô định, đoàn tàu sầm sầm lao đi. Và chẳng những Phủ lý mà hình như Nam Định và Ninh Bình đều đã lui về phía sau..”.

Và, hình ảnh những nhân vật trong sách như có ma lực cứ quanh quẩn bên bóng dáng người tàn tật mãi, khiến Thanh tự hỏi, người tàn tật này có phải là “Kiên” ở một phía nào đó trong cuộc chiến tranh? Thanh động lòng trắc ẩn. Mình có nên biếu anh ta chút tiền? Nhưng khi Thanh móc tiền ra định đưa, anh liền bảo: “ Ông làm phước chỗ khác đi! Từ hồi nào đến giờ tôi chưa hề nhận tiền của ai”. Câu nói của anh làm Thanh rất đỗi ngạc nhiên, vì từ khi trình giấy thông hành vào nước, trước những người mang lon, đội mũ đại diện cho cả một quốc gia mà cũng không có được phong thái thanh tao như anh. Thanh đành mua một cuốn để anh vui lòng nhận tiền; nhưng rồi thấy anh cứ loay hoay moi hết túi nọ đến túi kia, một lúc sau anh thối lại tiền và bảo : “ Tôi chỉ nhận đủ tiền cuốn sách thôi, phần còn lại xin gởi ông” .

Từ hôm ấy, hình bóng người tàn tật bán sách trên bãi biển cứ luẩn quẩn mãi trong đầu và rồi theo chàng về tới Nauy; để rồi nếu có ai đó lỡ lời nói điều gì không mấy tốt về Việt Nam, Thanh có cảm tưởng như đang xúc phạm đến anh, người bán sách khả kính.

Sở dĩ Thanh chú ý đến anh nhiều như vậy, có lẽ một phần cũng do chàng đang bị bệnh. Mặc dù bệnh của chàng chẳng đến nỗi nghiêm trọng, nhưng cũng dễ dàng chia sẻ những thiệt thòi, khổ sở với anh. Bệnh của Thanh kể ra nghe có vẻ khôi hài lắm. Đó là cứ vào những tháng mùa đông da của Thanh nổi lên những đám mụn đỏ sần sùi, có khi lở loét mà bác sĩ thường khuyên chàng nên đi phơi nắng để chữa trị. Nghe lời bác sĩ khuyên Thanh lắm lần bấm chữa bệnh chi mà kỳ lạ tốn kém dữ vậy. Thanh cứ chần chừ mãi, mấy mùa đông rồi không chịu đi; đến khi ngứa quá chịu hết nổi lại đứng ngay vào lúc hăng hết việc, chàng mới nghĩ đến làm theo lời khuyên của bác sĩ. Đi phơi nắng, Thanh đã quyết định - nhưng ở đâu còn tùy vào túi tiền. Thanh ngồi trước hai cái giá vé một đi Gran Canaria và một về Việt Nam chàng không thấy chênh lệch nhau là bao. Thanh chép miệng, thôi, về

Việt Nam, trời ta, đất ta, một công hai ba chuyện!

Công Thanh bỏ ra đi phơi nắng để chữa bệnh có kết quả thấy rõ. Nhưng nó cũng chỉ có tác dụng được một vài mùa đông thôi. Mùa đông kế tiếp, bệnh của Thanh tái phát, chàng trở lại bãi biển ở Việt Nam mấy năm trước phơi nắng.

Ngay ngày đầu trở lại, tuy không hên không chờ ai, mà sao trong lòng Thanh bồn chồn như đang ngóng chờ ai đó. Cứ lâu lâu, chàng đưa mắt hướng nhìn vào bờ. Vào khoảng giữa trưa, khi có nhiều người nước ngoài từ các khách sạn túa ra bãi cát, chàng thấy có bóng dáng một người tàn tật đang lê lét ra theo. Cũng hai cái túi vải đựng sách, anh tàn tật độ trước chứ còn ai? Thanh mừng thầm như sắp sửa được gặp lại con người mà bấy lâu nay anh hay nghĩ tới với lòng kính phục. Thanh suy nghĩ làm cách nào để anh ta vui lòng nhận tiền của mình cho. Nhưng càng suy nghĩ, người tàn tật càng bám sát vào những người nước ngoài đi tắm biển. Thanh để ý, thấy người ta cũng như mình, không mua sách và chỉ cho anh tiền. Và chàng tò mò thấy tiền của người ta là đô la có hình tổng thống Mỹ đang hoàng, chứ không phải tiền Việt Nam với hình Bác Hồ đen đũi, nhàu nát như của mình. Người tàn tật cười, hớn hờ nhận tiền rất điệu nghệ, không thấy nói câu mấy năm trước đã nói với chàng: “Ông làm phước chỗ khác đi! Từ hồi nào đến giờ tôi chưa hề nhận tiền của ai”. Một cái gì đó rất đẹp bị sụp đổ thảm hại ở trong lòng. Thanh cảm thấy người nóng hừng hực, chàng không biết tại sức nóng giữ ban trưa hay tại máu nóng bốc lên đầu. Thanh cầm đầu chạy lao vào những đợt sóng cuồn cuộn đang từ ngoài khơi đổ vào bờ.

Nước biển trong xanh, sóng biển như những cánh tay ôm Thanh vào lòng vuốt ve, dỗ dành. Mặt nước mênh mông, trải rộng đến những dãy núi mờ xanh tận cuối chân trời. Và vắng vắng trong không gian như có ai đang dạo đàn bản Nha Trang Ngay Về. Cảnh thiên nhiên phần nào giúp tâm hồn con người rộng mở và dễ thông cảm với đồng loại hơn.

Sau một hồi quần với sóng biển, Thanh vòng vào bờ. Thoáng nhìn qua cửa sổ và điệu bộ của người tàn tật, chàng sinh ra nghi ngờ: Có thể người tàn tật này giống anh tàn tật năm xưa, lại còn dùng các bao vải đựng sách của anh ấy! Thanh hỏi người tàn tật này, nhưng chưa hỏi hết câu, hắn đã.....: “Đ.M., cái khứa dối rã họng mà còn làm cao, người ta cho tiền không thèm lấy. Chết dối mẹ nó rồi!”

Chỉ nội cái giọng lỗ mãng của hắn cũng đủ chứng tỏ cho Thanh biết, hắn không phải là anh - người tàn tật bán sách ở bãi biển này mấy năm trước. Thanh theo người bán sách này với ý định hỏi thăm thêm về anh cho ra lẽ, nhưng thấy hắn chẳng mấy tha thiết. Hắn đi chuyển chậm, nhưng mắt hắn lại quan sát rất nhanh trên những đám người đang xuống bãi ở quãng xa. Và khi đi ngang qua chỗ người đàn bà bán cua luộc, hắn hất hàm bảo: “Đó. Vợ khứa đó!”

Thanh liền chụp ngay lấy cơ hội, hy vọng tìm ra manh mối. Nhưng khi chàng lân la lại gần thấy chị bán cua luộc có vẻ nghiêm trang khác với những người bán hàng rong bình thường, chàng không biết phải bắt đầu làm sao. Thanh cứ mua hết con cua này, đến con cua khác mà chẳng ăn con nào. Và cứ mỗi lần chị định quảy gánh đi chỗ khác, chàng gọi giật lại mua thêm một con nữa như là một cái cớ để níu kéo chân chị. Vừa lúc chị nhận ra người mua cua này cũng có cái gì khác thường làm chàng buột miệng: “Chị là vợ của người tàn tật bán sách trên bãi biển này mấy năm trước?”. Chị ngó người ra, vì chị không quen trả lời câu hỏi đường đột của một người xa lạ. Cách tự vệ phản xạ của chị xưa nay là im lặng. Nhưng cho dù chị có im lặng đi chăng nữa, thì cái câu hỏi đường đột ấy đã quật trúng vào cái vết thương hai mươi mấy năm rồi mà vẫn còn đang rỉ máu trong lòng chị.

Chị im lặng, nhưng tai chị lại luôn lắng nghe Thanh kể về chuyện gặp anh bán sách ở đây mấy năm trước. Và đồng loạt chị còn

nghe văng vẳng giọng kể, chuyện của anh với chị từ mấy chục năm trước vọng về: “Vợ...! Người ta gọi chị như thế, chứ thực ra, chị chưa hề được anh cưới. Ngày cưới của chị cứ bị dời hết ngày này đến ngày khác, theo cái đà của thủ đô Miền Nam trong cơn hấp hối lúc bấy giờ. Ngày quân Miền Bắc tiến vào Sài Gòn cũng là ngày chị tìm mọi phương tiện đi tìm anh. Chị tìm anh ở những nơi mà chỉ vài tuần trước đó đơn vị của anh vẫn còn là những con đê vững chắc án ngữ các cửa ngõ của thủ đô. Chị còn đang trong cơn tuyệt vọng giữ các đồng quân trang quân dụng vất ngổ ngang thì chị được người nhà của anh báo cho chị biết rằng anh không còn ở đó nữa, anh đang ở trong nhà thương rồi. Nhưng, nhà thương bấy giờ đâu còn là chỗ cho anh; người ta đuổi anh ra giữa lúc vết thương đang trong cơn nguy ngập. Những lúc tỉnh ra, anh thường thì thảo với chị, em đừng vì anh mà dang dở đời em..”

Câu chuyện dần dần có sức mạnh như một câu thần chú khiến cho chị rút từ trong túi và mở ra trước mặt Thanh một kho tàng. Cái kho tàng của chị, ở trong đó có mỗi tấm hình của anh với chị. Tấm hình tuy đã vàng ố rồi, nhưng Thanh vẫn nhận ra anh trong bộ quân phục Miền Nam với nụ cười rạng rỡ, ánh mắt yêu đời, vàng trán khỏe, mái tóc bông bênh nghệ sĩ thì không thể trật đi đâu được nữa. Đúng là anh rồi - người tàn tật bán sách trên bãi biển này ở đây mấy năm trước.



Sài Gòn...



Một ngày mưa ào vài trận,
 Tôi nhớ em xưa, tóc ướt đôi lần,
 Trưa nắng đứng, mây chao, chiều nước đỏ,
 Tim cứ rung, vọng mãi những phân vân.

Hồn say lá, đêm nghiêng vào ngày dựng,
 Sài Gòn ướt mềm, lá khép rung rung,
 Tôi đứng ở ngã ba đường
 Không đèn xanh đèn đỏ,
 Xe lao về phía nào, lòng cũng thấy nôn nao.

Sài-gòn đậm tình, máu đào hay nước lã,
 Những bạn bè ngồi bên ly bia ướp đá
 Nhớ nụ cười hồn nhiên,
 Mẹ cha nhớ lời ru con trẻ,
 Em nhớ những con đường một chiều
 Còn tôi nhớ vĩa hè đứng trốn nắng
 Chờ áo trắng bay ngang.

Ai sẽ nhớ ai, giữa Sài-gòn mùa hè chẳng
 còn tiếng ve rộn rã?
 Giữa còi xe và bụi mù xóa dấu những lối
 đi?
 Tôi xin nhớ em, mắt vẫn xanh màu lá
 Dù quá khứ đã chia ly,
 Hiện tại: cánh chim di...

Cổ Ngự

Cú rúc đêm khuya



Dương Kiên

Khi đi học, Nam vẫn dùng ba chữ “xóm nhà lá” để chỉ học sinh hầu lớn thường ngồi túm tụm ở cuối lớp, đùa nghịch như phá. Đến nay, Nam mới cảm thấy hết ý nghĩa của ba chữ ấy, từ ngày gia nhập Xóm chùa với những mái nhà lớn chồm thấp lè tè, con đường độc đạo vừa vận hai người thích cánh nhau, sâu hun hút.

Nam thuê một căn phòng trên cái gác lửng của bà Ba Lá, nói là phòng, thực ra chỉ là một khoảng gác được ngăn bởi hai tấm “rideau”, hai khoảng hai bên còn có hai... gia đình khác. Vị chi là có đến ba “gia đình” chen chúc trên một sàn gác rộng không đầy ba thước, dài độ sáu thước, không có cửa sổ, như cái nón úp chụp trên lũ người lúc nhúc ở dưới.

Nam không hề để ý đến hàng xóm của chàng, chàng đi suốt ngày, tối về lăn quay ra ngủ. Hôm nào oi giời không ngủ được, Nam nằm đập muỗi đen đét, nghe tiếng “la- dô” chói ráy từ tứ phía vọng lại, phía trước, phía sau, phía tả, phía hữu. Mới đầu, Nam không thể chịu nổi cái thứ âm thanh hỗn loạn ấy; nhưng rồi sau, bị hành hạ mãi Nam cũng quen dần.

Nhưng có một điều kỳ lạ ám ảnh Nam mãi là tiếng rúc ồ-ề, ọt ẹt, rầu rĩ ấy phát ra làm Nam tỉnh giấc. Tiếng rúc không xa lắm, có lúc như ngay bên cạnh tai, nhưng Nam vẫn chịu mãi không đoán được là tiếng gì. Đêm

sau, đêm sau nữa cũng vậy. Nam để ý tìm, thì ra tiếng cú, con cú của lão hàng xóm ở cùng căn gác với Nam, lão Năm Hồ.

Lão Năm ngủ gáy o o, lẫn với tiếng cú rúc rầu rĩ làm Nam vừa rợn người, vừa khó chịu. Nam không hiểu tại sao lão lại nuôi con cú hời rình trên căn gác bí rị, không khí để thở cho người cũng còn chưa đủ. Và Nam bắt đầu ác cảm với lão, nếu không có một buổi kia...

Buổi tối hôm ấy, không hiểu Nam ăn gì mà bụng sôi sùng sục, đau quặn từ dưới đau lên làm Nam ba chân bốn cẳng chạy ra cầu tiêu công cộng độc nhất của khu xóm. Nam vừa bước chân lên chiếc cầu khỉ cheo leo thì có bước chân huỳnh huých của lão Năm chạy đằng sau rồi một cánh tay xô bấn Nam sang một bên khiến chàng suýt chúi xuống bãi sình phía dưới. Lão Năm chạy như chạy giặc, tông cửa vào nhà cầu.

Vừa đau vừa tức, Nam định xông đại vào, muốn ra sao thì ra. Nhưng bản tính hiếu hòa, Nam đành cố nén, ôm bụng trấn cơn đau, trời không nóng mà mồ hôi Nam toát ra cùng mình. Nam lại càng thấy lão Năm đáng ghét hơn.

Nhưng cũng may, chưa đầy năm phút lão Năm đã tươi cười bước ra, vỗ vai Nam thân mật:

- Thầy Ba, xin lỗi thầy Ba ghen! Nó làm

quá xá mà, không có chịu nổi ! Thầy “làm” lệ lệ rồi ra quán làm vài ly cho ấm bụng, **nghe** thầy Ba!

Nam không trả lời, bước vội vào trong. Sau khi nhẹ hẫng người, Nam thấy sự bức tức cũng nhẹ hẫng đi, nhất là khi bước ra Nam thấy lão Năm vẫn đứng nơi cửa, hìn hìn cái mũi chờ Nam.

Nam thấy buồn cười nhiều hơn tức. Nhất là ngắm kỹ lão Năm. Nam thấy có một vẻ khôi hài đặc biệt. Cái mũi to và sần sù và đỏ như trái mận trên cái miệng nhăn nhúm, chiếc trán hói nhẵn bóng tương phản với hai hàng lông mày rậm, những sợi cuối dài vểnh ra phía sau. Cằm lão chỉ lơ thơ vài sợi râu nhưng thật dài và trắng như cước.

Lão cầm tay và kéo Nam đi. Và hôm ấy, những ly đế cay sè, những con khô mực dai nhách làm Nam say khướt.

Lão Năm không có nghề gì nổi nhất định. Nói rằng lão thất nghiệp cũng không đúng hẳn, lão vốn là phu đòn đám ma. Nhưng thỉnh thoảng lão mới đi một đám, còn ngoài ra lão sống nhờ số tiền trợ cấp vì lão là cựu chiến binh, đã đi lính cho Pháp từ hồi “cát tó, dít- quýt”.

Đối với Nam, lão theo “đạo thánh hiền” đến hết Tam Tự Kinh. Rồi theo tiếng gọi hò hải, lão bỏ nhà đi buôn, xuôi ngược Nam Bắc suốt bao nhiêu năm. Vào cái tuổi bông bột nhất, lão si mê cô đào thượng thặng thuở ấy, cô Y.

- Hấn ca, chao ôi, mùi ời là mùi!
Nhưng đa sắc, đa tài cũng đa tình, Y gá nghĩa với lão chưa đầy nửa năm hương lửa thì đã rũ áo ra đi, theo tiếng gọi của cuộc đời gió bụi. Lão thất tình, đau khổ, giận lây cả cuộc đời đen bạc, lão đầu lính sang Pháp. Năm bấy phen chết hụt, ba bốn lần chìm nổi, vinh nhục đã nhiều, bây giờ “lão hổ” về già, thu nanh giấu vuốt nơi Xóm Chùa hỗn độn này.

Ngày ngày, lão thủng thẳng ra chiếc quán lụp xụp đầu ngõ. Chiếc quán của anh

chủ quán hiền lành mang cùng cái tên với tên tướng cướp khét tiếng: Bời Liểu.

Lão ngồi trầm ngâm trước ly cà- phê túi, mơ màng nhớ lại thuở vàng son nào. Thằng Sùng, thằng ôn con giúp việc cho Bời Liểu, thỉnh thoảng rồi việc lại hát vang lên trên lão:

- Ông Năm ơi, bao giờ thì ông có bồ?...
Lão “hà” một tiếng, không ra cười cũng không ra nạt thằng bé, để hở bộ răng vàng khè, khắp khềnh.

Thường thì lão rủ rê mọi người đánh cờ tướng ăn tiền. Nam phải nhận là lão đánh thật cao, nhưng cũng thật lạ. Sĩ tượng lão thì hết, lão chỉ hay đánh tốt; mà đánh thật hay, những lúc lừa được tốt vào cung uy hiếp đối phương, lão đắc chí xoa cái đầu nhẵn bóng, cười hà hà:

- Sĩ, tượng quanh quẩn rúc bên nách ông tướng chỉ là đồ bỏ, đời này vẫn thế. Đừng có khinh thằng tốt quèn, nó chậm mà chắc, nhưng phải là tay có hạng mới sài nổi nó. Đời này vẫn thế.

Thường khi lão hiền như đất, nhưng khi men rượu đã ngấm, lão cà khía tuốt. Lão chưa sô sát với ai bao giờ, nhưng lão thường đe thiên hạ:

- Này ông...sợ thằng nào đâu. Tây đen rạch mặt ông còn dám đánh nhau tay đôi tay ba với chúng. Bây giờ ông làm nghề chôn người. Những đứa nào sống là ông nợ, bà kia; lúc chết cũng một tay ông chôn. Đứa nào rồi cũng vô hòm tuốt. Ông sợ gì thằng nào!

Ai cũng chỉ cười. Khoái nhất là thằng Sùng, nó cười ằng ặc, nhảy lên chồm chồm, hát vang cả tiệm:

- Ông Năm ơi, bao giờ thì ông xuống mồ?...

Nam dần dần thấy cảm tình với lão Năm. Hổ thật sự, mặc dù chàng vẫn ghét cái mùi hôi và tiếng rúc não ruột của con cú. Nam định bụng khi nào có dịp sẽ hỏi xem tại sao lão lại nuôi cú trong nhà.

Một hôm đi qua quán Bời Liểu, Nam nghe thấy tiếng lão Năm ồm ồm:

- Loạn thế này thì loạn! Hai ba thứ giặc thì loạn rồi còn gì nữa! Nam liếc nhìn vào

thấy lão Năm đang chăm chú đọc tờ báo. Nam mỉm cười định đi thẳng thì lão Năm đã ngừng lên vẫy chàng.

- Thầy Ba, vào nhậu lai rai cái đã.

Nam bước vào. Từ ngày gặp lão Năm, Nam thỉnh thoảng vẫn đi nhậu lai rai với lão. Nam quen dần cái không khí của một quán nước bình dân, với tiếng đàn “phùng phùng” trong chiếc la dô cũ rách vọng ra, tiếng húp cà phê sục sục từ những chiếc đĩa...

- Hề, sao lại có những ba thứ giặc, hờ thầy Ba!

- Ở thì ngoài giặc cộng sản, nước mình còn bị nạn chậm tiến và chia rẽ. Những thứ này cũng như giặc vậy mà.

Lão Năm gật gù cái đầu ra vẻ hiểu. Anh Bồi Liễn góp thêm một câu khôi hài:

- Còn giặc Bồi Liễn thì sao!

- Cướp chứ đâu phải giặc. Ở mà cướp với giặc khác nhau thế nào nhỉ?

- Cũng thế.

- Cũng thế nào được! Có ai nói cướp chậm tiến với cướp chia rẽ bao giờ đâu.

Lão Năm Hở và anh Bồi Liễn tiếp tục tranh luận về giặc và cướp, Nam ngồi nhăm lỵ để với đầu phụng. Bỗng chàng nhăn mặt nhỏ toẹt xuống đất.

- Gì thế?

- Lạc thối.

- Ô, tránh sao được. Đời cũng thế mà.

Từ lượng của Nam độ này cũng khá hơn trước nhiều. Tuy chàng chưa uống được cả “xì” như lão Năm nhưng cũng là được vài ba ly. Cái say lâng lâng dễ chịu. Nam thấy mọi việc đều mờ ảo và nhẹ nhàng, sáu câu vọng cổ từ trong “la dô” vang ra nghe cũng mùi mẫn.

Một con dế nhảy bám lên cổ lão Năm, lão chớp lấy lăm bắm:

- Dế cho cú.

Nhân tiện Nam hỏi:

- Này, bác Năm, sao bác lại nuôi cú. Gớm cái giống hôi mà nghe nó rúc thì rợn cả người.

Lão Năm cười phun phè phè cả nước bọt:

- Ấy, thà hôi như cú mà ai cũng ngủ thấy còn hơn hôi mà lại ra vẻ thơm tho. Sống ở đời đôi khi cũng muốn rúc lên vài tiếng cho

đỡ hận. Không rúc được thì nhờ cú rúc, có sao! Với lại, chuột sợ cú, nuôi cú đỡ chuột?

- Cú thì hơn gì chuột, thà chuột còn hơn.

- Ấy, đàn nào cũng phải chịu một trong hai thứ, tôi chịu nổi cú thầy chịu được chuột, có sao!

Lão lại cười hi hi, hàm răng vàng khè, khắp khè.

Bốn người ngồi trong quán bỗng vỗ tay đôm đốp tám tiếng một câu hát mùi trong “la dô”

Mấy hôm liền Nam ít thấy lão Năm ra khỏi “nhà”; chàng tưởng lão ốm đau nên vén chiếc màn phân chia hai “nhà” sang hỏi thăm.

- Thế nào, bác Năm, sao ít đi nhậu vậy?

- A, tôi đang bận soạn một ít “tài liệu”, quan trọng lắm!

Nam ngạc nhiên:

- Tài liệu gì vậy?

- “Thái bình thập sách”. Mười bí quyết làm cho quốc thái dân an. Phải biết, quan trọng lắm.

Nam định cười, chàng cho là lão khôi hài. Nhưng Nam hăm kíp tiếng cười. Giọng lão nghiêm trang khiến chàng bắt buộc phải tin là lão nói thật. Thành ra tiếng cười chỉ mới khò khè trong cuống họng.

- Xong, nhớ cho xem nghe bác Năm.

- Được, rồi thầy xem, phải biết, quan trọng lắm!

Ba thứ chứ ba mươi thứ giặc chúng nó cũng chết hết!

Từ hôm ấy Nam có cái thú theo dõi lão Năm viết “Thái Bình Thập Sách”. Chàng cũng thấy thỉnh thoảng có một người con gái trẻ, khá đẹp, khi mặc đầm, khi ta nhưng lúc nào cũng chải chuốt, đến thăm lão. Không biết hai người nói chuyện gì với những cuộc gặp gỡ nào cũng ngắn ngủi cả.

Nam dò hỏi người trong xóm. Nhiều người nói rằng đó là con gái lão Năm. Thuở tòng quân sang Pháp lão có lấy một người vợ đầm, đẻ được một đứa con gái. Vợ lão chết trong trận thế chiến thứ hai. Con gái theo lão về Việt Nam. Nghe đâu hiện giờ nàng đang làm chiêu đãi cho một Snack-Bar trên Sài Gòn.

Nam cho là có lý, vì chàng thấy cô ta có vẻ đẹp lai hai dòng máu.

Lão Năm đã thật sự trở nên một nhân vật hoang đường trong cuộc sống thường nhật của Nam.

Bảng đi ít lâu, Nam vẫn không gặp lão Năm, chàng cũng không biết “Thái Bình Thập Sách” với chương trình kinh bang tế thế của lão đi đến đâu.

Đùng một cái cả xóm đồn ầm lên, người nọ truyền miệng người kia chuyện “con gái lão Năm”. Thì ra con gái lão Năm không chồng mà chửa, đứa con đẻ ra còn lai hơn cả mẹ nó. Rồi chẳng hiểu vì lý do gì thúc đẩy, nàng nhẩn tâm bóp mũi đứa con đến chết, đem vứt đi. Nhưng nàng bị bắt.

Mới đầu Nam không tin, nhưng rồi báo đăng hẳn hoi. Nam thấy thương lão Năm, thương người con gái gian truân kia, thương mà không ghét.

Lão Năm ở lì trong nhà, quán Bời Liểu vắng hẳn bóng lão. Thỉnh thoảng lão gói một bọc lớn, ra đi lẩn lút, vột vã. Chắc hẳn lão đem đồ tiếp tế cho con gái.

Rồi một đêm, lão ra đi từ chạng vạng tối rồi không thấy lão về. Thì ra lão đi uống say lử cò bợ ở đâu, mãi nửa đêm lão mò mẫm về đến chiếc cầu khỉ chênh vênh ở đầu ngõ thì hụt chân ngã xuống lạch. Nước không sâu nhưng chắc vì say quá, lão chết ngập ở trong bùn. Mãi sáng hôm sau người ta mới biết, “chuyện lão Năm” thành ra câu chuyện thời sự của xóm.

Lão đã chết, chết hẳn rồi. Thế mà thằng Sừng, thằng ôn con ở quán Bời Liểu, vẫn nghe ngao hát:

- Ông Năm ơi, bây giờ thì ông xuống mồ! Tang tàng tanh, tính tình tình...
Con cú của lão Năm đã bị đem vứt đi.

Bây giờ thì chẳng biết nó rúc ở nơi nao, tiếng rúc não lòng cho lão Năm hả bớt nỗi hận...



Chợ Tình SAPA

Chợ tình sẽ họp tối nay

Lửa yêu rộn rã từng ngày đợi mong
Hong nhan con gái H. MÔNG
Say như rượu ngấm, ấm lòng hơi xuân
Hoa lòng chỉ nở một lần
Với tay không hái, ngải ngàn là sao!?
Duyên tình có lúc thấp, cao
Hỏi Trời số phận khi nào mới phân

Dốc lên đỉnh núi thêm gần
Thời trai đã họp mấy lần chợ phiên
Ánh đèn soi tỏ nhân duyên
Tình yêu vẫn lạnh như đêm đông dài
Núi cao ôm lấy từng mây
Rừng xanh trải rộng mỗi cây ngô đồng
Quanh năm khăn gói tang bồng
Biết tìm đâu lửa thấp hồng đời trai.

Chợ phiên thứ bảy, đêm dài
Duyên tình đưa đẩy gái trai một nhà
Đỉnh trời thấp sáng Sapa
Sao như ôn lại tình ta thuở nào!!

Nguyễn thị Thu Trúc

Thơ NGUYỄN VĂN CƯỜNG

Ta Dặn lòng



Tết này nữa anh thêm lần xa quê
Em có lẽ chùa như những năm trước
Câu nguyện cho mình giữ vẹn câu thề
Để lộc đầu năm cành luôn xanh mướt?

Giấy đỏ trước nhà có hồng tươi
Luống vụn thỏ còn khoe hương sắc mới
Lân vào sân có rộn rã tiếng cười
Em dành cho anh nhớ thương vời vợi ?

Gốc bạch đào trước nhà có còn không
Một lóng hom đã thành cây tươi tốt
Kỷ niệm nào bằng chính tay anh trồng
Cứ xuân về hoa đơm bông trắng muốt.

Chiều mong một em có qua nhà anh
Bông khế chắc nhiều chùm hoa sẫm tím
Giấu vui buồn trong cành lá tươi xanh
Nơi ban đầu tình ta sâu kỷ niệm!

Ừ cứ như mình còn mãi tuổi thơ
Qua cầu tre dáng đôi nghiêng lắt léo
Mỗi hẹn hò đẹp cả một ước mơ
Thương cũng thành nụ xuân ươm rất khéo!

Cứ tin có mùa xuân mới thật xuân
Hương hồng thơm với hoa xưa thân ái
Và những đoạn đời nổi nhớ băng khuâng
Ta dặn lòng, én đưa thôi trở lại.

Bài ca sao (*)



Mạch Nha

Bốp. Nhóm dậy. Lên ngay. Mấy bước đầu còn nặng nề. Ngó lại, thấy cái scooter nằm chổng gọng mà thương. Cưỡi nó hơn mười năm nay, tình như tri kỷ.

Cái mũ bảo hộ mới nguyên nằm phễnh bụng bên chân cột đèn. Quà sinh nhật hấn cho tháng trước. Lúc nãy xỉn xỉn, hình như hấn sém nói... , may mà chai xì dầu bể đúng lúc. Tối thôi. Ngó tới phía trước, lố nhố khối đen chen khối xám. Đi đâu bây giờ?

Sao Tua chín cái ối a nằm kề. Thương em từ thuở mẹ về là về với cha.

Bữa đó cũng tại năm cái Gins pha Tonic mới tốc lên, bốc điện thoại rề rà kể hấn nghe chuyện đời xưa.

Hồi đó, má quay lưng với ông bà ngoại, một mực theo ba lên Sài Gòn. Trầu cau gì đâu, chỉ có cái bầu hai tháng.

Sao Vua sáu cái ối a nằm xa. Thương em từ thuở người ra ối a người vào.

Chùng đâu mười một tuổi mới biết mặt ông bà ngoại. Ông ngoại mới gặp đã thấy ghét rồi. Cái mặt hầm hầm, kêu: “Má mày bụng làm dạ chịu. Trả giá đắt cho cái thói mê trai.” Bà ngoại vuốt tóc, khóc than: “Tội cháu tôi. Mô côi mẹ từ chưa dứt sữa.” Cũng ghét luôn.

Bả không biết nhỏ lớn tới giờ cháu bả ký nhất bị người ta đụng chạm tới đầu cổ.

Sao Mơ sáu cái ối a nằm châu. Sao Khuê mấy cái ối a nằm đâu?

Má, chắc chắn má ra đi lòng đầy căm giận. Con cũng hận ba. Có đâu con còn chưa biết máy đập trong bụng má, ổng đã lĩnh ra Bà Rịa tò te với gái. Gái đó bản lãnh. Má chưa kịp sanh, bả đã nhảy về chiếm hấn một buồng, cam tâm vợ lẽ.

Nhưng má ơi, nói má đừng giận, bả coi vậy mà không ác. Con ơn bả đã để ba giữ lại cho con tập nhật ký má viết. Ba mươi mấy năm nay sống với má bằng tâm tưởng qua những dòng nhật ký này đây. Ba mươi mấy năm, má giờ này đang ngụ phương nào? Trời không trăng, chỉ có sao muôn lối.

Sao Khuê chín cái ố a nằm dài, thương em từ thuở tình ngoài tình ngoài nghĩa trong.

Tình khỉ khô gì đâu! Làm chung gần sáu năm trời, chỉ giỏi cà khịa nhau. Lâu lâu từng, nói mấy câu đầu chẳng ra đầu, đuôi chẳng ra đuôi, dở dở ương ương, dấm da dấm dớ.

Nghĩa vợ chồng: cổ điển. Nghĩa thầy trò: nhập tâm. Nghĩa đồng nghiệp thì chưa từng nghe qua. Ra mặt chở che, chống đối với thằng sếp ưa bắt nạt nhân viên nữ; Sửa giùm câu cú trong

mấy bài tường thuật; Nán lại với nhau tới chín mười giờ đêm giải quyết cho xong đám bọ trong chương trình v.v. Không gọi là nghĩa đồng nghiệp thì là gì?

Sao Mãng năm cái ối a nằm ngang, thương em từ thuở mẹ mang ối a đây lòng.

Từ bữa đó cách luôn, không đụng tới Gins pha Tonic nữa. Xỉn thì xỉn chứ, sao không kể lẽ chuyện khác lại đem nhật ký má ra tâm sự. Dòm con mắt hấn cả tuần sau còn vương thương hại mà tức. Hối hận cũng đã muộn. Tự an ủi: thôi thì chỉ có mình hấn biết.

Sao Vườn dăm cái ối a nằm tròn, sao Tư bốn cái ối a nằm vuông.

Ngày đó, con đường má đi có mặt mù đến thế này không? Nào là mây, nào là sương, là gió muôn trùng. Bước ngắn, bước dài, bước quanh, bước sỏi. Đi mãi vẫn chỉ thấy lớp lớp, tầng tầng, như vô biên. Sao tuy sáng nhưng lấp lóe nhỏ nhoi, lại trằng giang xa khắp. Ba mươi mấy năm rồi, má có còn nghe được tiếng con?

Sao Đôi hai cái ối a nằm chòng, thương em từ thuở mẹ bồng, mẹ bồng mát tay.

Hấn đúng là đồ ám đầu! Chẳng biết nghĩ sao lại đi thâu nguyên cuộn cassette sáu mươi phút chỉ có bài *Một Mình* của Thanh Tùng. Thăng cha nhạc sỹ đó khóc vợ. Mới đầu cũng gây thơ xúc động. Sau nghe đi nghe lại mãi, càng ngẫm càng thấy xạo sự: “*Vắng em đời còn tôi với tôi... Thương em bơ vơ chân trời lạ, cô đơn chốn xa xôi...*”. Ở đó mà tin đời còn tôi với tôi!

Má cuối đời, bệnh từ tim từ máu bệnh ra. Sao đôi, ba chồng lên đi. Tay má run lạnh, bất lực trước nỗi đau mình, nỗi đau con.

“Con má ghê đầu mừng mủ, chẳng dít khóc dạ đề. Má yếu, không ẵm nổi, chỉ biết đặt sấp con trên bụng, thổi nhẹ nhẹ cho đỡ nhức.”, không phải má đã ghi lại như thế sao.

Sao Hoa ba cái ối a nằm xoay, thương em từ thuở được vay ối a nụ cười.

Gửi cái i meo cho hấn buổi sáng, cơm trưa về mới thấy hồi âm. Hấn viết: “Bi mang von nhung vui. Du sao cung nghe het cuon bang roi phai khong?”

Nghĩ bụng tên này vừa ngốc vừa lì, tổng cho cái e-mail nữa, dũa tới bến. Thế là cả buổi chiều chẳng làm ăn gì, cứ meo qua meo lại, toàn những câu ngớ ngẩn. Cuối ngày, mắng hấn:

“Vo duyên chua tung thay!”

Nhưng cũng đánh thêm cho dấu ngoặc đơn mở và hai dấu chấm (:.

Sao băng bay vút ối a vào đời, sao sa rơi xuống ối a lòng vui.

Tại sao má mê ba? Mê đến như ông ngoại nói: phải trả giá đắt.

Quá đắt. Cuộc đời hai mươi một năm ngắn ngủi của má có hơn bốn năm dính líu với ba. Bốn năm, má sung sướng được bao nhiêu?

Chẳng lẽ chỉ vì câu tán trợ của ông: *Tóc đến lưng vừa chùng em bối, để chi dài bối rồi lòng anh* (* *) ... mà má chịu đời đắng cay dữ vậy sao?

Còn con? Hấn meo nhiều câu còn nhăng nhít hơn ba một trăm lần, sao con khoái?

Con có tội với má, và với chính con.

Hấn cũng cùng một giuộc với ba: đàn ông lẻo mép. Con thà sống với đàn bà, thề không động lòng mê trai. Nhất quyết như thế.

Sao băng ngã xuống ối a gầm trời, thương em từ thuở mẹ ngồi mẹ ngồi nghĩ xa.

Nhưng con hỏi thiệt má: Làm lại từ đầu, má có chọn ba không? ... Sao con nghi quá! Nhật ký má không có nửa lời oán ông. Ông đa mang nhưng có tình, tay quơ mà tay không bỏ. Trái tim má bao dung hay yếu đuối?

Sao sa, sa xuống ối a vườn hoa, thương em từ thuở người ta ối a lại gần.

Đêm nay vui, hút hơi nhiều. Bạn bè đưa nào cũng chịu chơi. Năm đĩa cưa hết ba chai đỏ. Tính mở thêm cái whisky, thấy hấn nhăn nhó quá, chùng tay. Đặt cái chai xuống rồi ra một góc ngồi thẩn mắc. Mắc chứng gì tự dừng lại nhượng bộ hấn?

Tức mình, lòi thuốc ra đốt. Biết hấn ngứa mắt cái kiểu hút cà chớn của mình lắm nhưng kệ. Tiệc càng đến lúc tàn thì càng hút dữ. Hấn thế nào cũng ở lại sau rốt. Lệ thành lúc nào chẳng rõ, trước giờ tự nhiên vẫn thế, có sao đâu, chỉ dạo gần đây bày đặt hể cứ nghĩ đến điều này lại gai gai tê cả người.

Bữa ăn chỉ dùng toàn muống nĩa nhựa mà cũng mất gần cả tiếng đồng hồ mới dọn xong. Hấn có cái gì muốn nói thì phải, cứ lượn tới lượn lui, tăng hăng mấy bận rồi lại im. Mặc hấn, lờ tịt đi. Dọn lè lẹ còn về, trả cái nhà sạch lại cho nhỏ bạn tốt bụng đã cho mượn tư gia ăn nhậu.

Gần ba giờ sáng, mắt díp tới nơi rồi. Vả lại, hấn cứ quanh quanh quẩn quẩn gần bên, có cố cũng chẳng tỉnh bơ mãi được.

Sao Hôm lấp lánh ối a đầu làng, sao Mai lấp lánh ối a đầu thôn.

Vén vén, vạch vạch, lướt mãi đến giờ mới để ý: trời sắp sáng rồi. Sao chưa lặn khuất đã thấy ung ứng phía trước thoáng hồng hình quả tròn. Là mặt trời sao? Là hướng đông sao? Má! Má ơi, má ở đâu?

Sao Hôm le lói ối a đầu hè, thương em từ thuở em về là về với ai.

Má ! Cuối cùng má đã hiện ra với con. Ông làng ơi, má trẻ măng! Phải thôi, hồi đi, má mới hai mươi mốt, con năm nay đã ba mươi ba. Là má, chính má ngay từ đầu đã đưa đường dẫn lối cho con tìm về nơi này. Quả tròn màu hồng nhỉnh cao hơn chút nữa. Đông Anh.

Sao Mai le lói ối a ngọn cây, thương em từ thuở về xây ối a tình người.

Ba mươi ba năm, hết mười tám năm loay hoay với cô khắc nơi trời Tây, lần đầu được bàn tay má nắm giữ, dặt dìu. Con trôi theo má, mong mãi mãi và vô tận.

Tiếng má thoang thoang:

- Về thăm ông bà ngoại.
- Nú chặt tay má, con dễ dãi:
- Đâu cũng được, có má rồi, con sợ gì ai.

Sao Vân xa tít ối a đầu trời, sao Quanh cao ngất ối a ngoài khơi.

Má cười:

- Thật không? Bỏ đi theo má, không sợ nó buồn sao?
- ...

Sao Vân muôn cái ối a mịt mù, thương em từ thuở nghìn trùng, nghìn trùng cách chia.

Chùa Khánh Anh. Đúng ngọ, thầy trụ trì khoan thai nhập chánh điện. Chuông mõ đập đều, lễ cầu siêu bắt đầu.

Hấn quì ngay sau lưng ba. Mắt hướng về trang thờ, miệng lầm bầm:

- Mới đó rồi đi đâu?

Sao Quanh theo gót ối a người đi, thương em chỉ có trời khuya ối a nhìn về.

Thầy trụ trì sửa lại mắt kiếng, chăm chú ngó xuống tờ danh sách ghi tên tuổi và ngày từ trần của các vong hồn. Cẩn thận, thầy dặn:

- Xin gia quyến để ý giùm xem có sai sót chi tiết nào thì báo lại để chúng tôi điều chỉnh.

Hấn có nghe gì đâu. Đang còn bận ngắm ảnh, mắng yêu:

- Cái mặt tái mét mà chẳng bao giờ chịu trang điểm.

Sao ơi, sao hồi ối a buồn gì... Sao ơi, sao hồi ối a buồn chi...

Thầy trụ trì lâm râm khấn đọc. Hấn cũng làm bà làm bầm một mình. Máy người quỳ bên chẳng ai thắc mắc, cho là hấn đang khấn theo thầy.

- Sao chùa chưng lăm cúc thề! Cúc, khói mịt mờ che khuất mắt em. Ba em vô tình không biết hay quên mất bình sinh em bị viêm mũi dị ứng, đâu có chịu được mùi khói nhang! Hoa hoét em cũng đâu có ưa, trừ xương rồng.

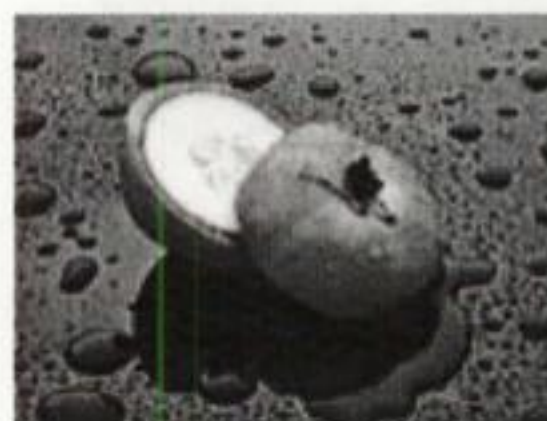
M ơi, mới đó rồi đi đâu?

Thầy đang tụng niệm thiết tha. Ba em cúi đầu rũ tóc, đè nén lời thương xót. Còn tôi...

Đêm đó, đã ở trên đầu lưỡi... sao không chịu nói ra... Giận chai xì dầu quá, M ơi.

(*) Nhạc phẩm của Phạm Duy

(**) Ca dao



Thơ Nguyễn Tiến Thành

Thăm Mẹ

Ngày con về
cánh tay Mẹ run
Thương gió đưa
mùi quê

Từng miếng cơm
Mẹ nhìn con ăn
Lần này nữa?
... băn khoăn !

Thuốc Mẹ uống
có đắng vì con
Trời giông bão
... mòn non !

Hương trăm năm
Con sợ Mẹ trăm năm
Chiều xa nghe lòng khóc
... về thăm !



Sống mòn



Sóng vỗ miên man, bến lạnh tênh,
Con thuyền buông lái kiếp lênh đênh.
Lá rơi xào xạc thu ngừng bước.
Gió thổi vi vu, trăng bóng xiên.
Đêm rợn cú kêu chờ đón rước,
Hồn ai xỏa tóc ngấm trăng lên.
Thây ma trôi giữa dòng lơ lững.
Nguồn cội là đâu, cội vạn niên.

Thơ Trúc Thu



Chốn cũ

Bao năm xuôi ngược đường xa
Bạc mòn vai áo, tóc đà điểm sương
Chiều nay trở lại quê hương
Lối xưa còn đó, huyện đường nơi đâu?

Trên bàn hương nhện giăng sầu
Mẹ ơi, mẹ hỡi! Ngàn dâu khuất rồi
Lòng đón đau mãi khôn thôi
Kính dâng lên mẹ đôi lời nhớ thương.

Quê hương

Tôi đi bỏ lại quê hương
Có mùi mạ mới, có hương lúa đồng
Nhớ tuổi nhỏ thường viễn vông
Mơ thành cánh gió bay rong khắp trời
Hôm nay đã lớn khôn rồi
Bước đi một bước xa xôi muôn trùng
Quê hương chốn cũ mịt mù
Có còn mùi mạ, lúa đồng năm xưa?

Nằm Lều

Lá chở những nốt nhạc đêm qua nằm chờ
Lặng long lạnh chẳng nói gì nhiều
Thắm sâu mắt em nỗi nhớ

Mới đêm qua đây thôi thắm thì cơn mưa hạ
Nở bung những chiếc lá từ tâm rất lạ
Mới đêm qua đây thôi lời vô ngôn vực sâu
Động lòng hoa cả và thiên hạ
Đồng hoang anh nhả nhạc nghìn câu
Anh trùm chần rần đe khe suối
Chở lao xao phá vỡ nhiệm mầu

Lá hứng những thiên thâu đêm qua
Trải đường gân trăm lá
Và anh nằm đây
Vất vưởng đâu đâu

NVT



Có

Sợ

Thuồng

Luồng

Chẳng ?

Có người lặn xuống biển sâu
Tìm rong rêu
Có người tìm vực sâu
đọc kinh
giữa tiếng chim kêu
Mùa xuân nhiệm mầu
Người thế quên dần hơi thở
quên đời mình cỏ lá qua mau

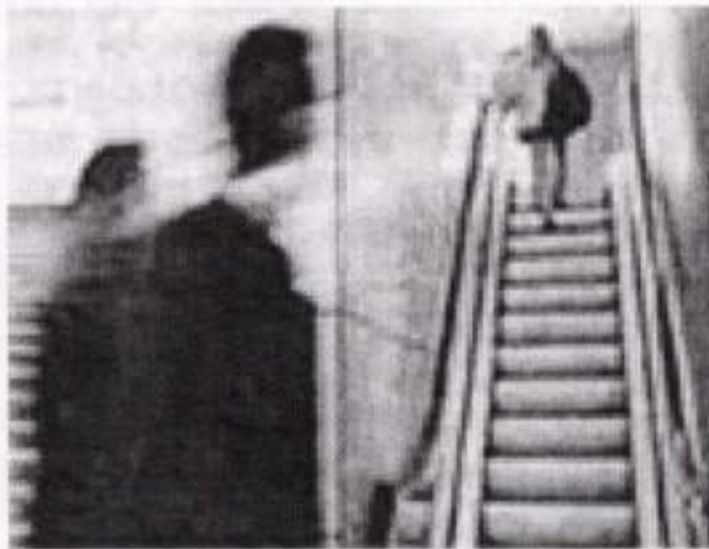
Đôi khi nghe sóng lặn trên má
lặn về những nẻo đường xưa:
chuông, cổ đại, chiến trường
Xông xáo vạch đường
Rồi
khép cửa
sợ ho

Thôi thì thôi trở lại trang kinh
đọc một mình
Mà bình minh sao keo kiệt

Ôi những kẻ xâm mình lặn
có sợ thuồng luồng chẳng?

NVT

NHÌN LẠI THÁNG NGÀY QUA



Đặng Quang Chính

Bây giờ, người lớn nói chuyện mà sử dụng điển tích như “Từ Thức lạc thiên thai” chắc trẻ con không hiểu nổi. Ngay đến người lớn, có thể có người còn lẫn lộn với ông Tào Thức nào đó. Đừng nói trẻ em dưới 15 tuổi, thanh niên khoảng tuổi 30, viết được tiếng Việt không sai nhiều lỗi đã là điều đáng mừng ! Đối với thanh niên độ tuổi vừa nói, quê hương của họ là đất nước Na Uy này. Chuyện về Việt Nam của họ không như là chuyện của ông Từ Thức nào đó. Ông Từ Thức khi xưa, sau nhiều năm xa cách trần thế, lúc trở lại quê hương ... vui mừng không bao nhiêu mà nỗi xót xa, tiếc nhớ lại càng dâng trào mãnh liệt !! ...còn họ trở lại quê hương của cha mẹ họ, có thể chỉ thấy nơi đó là một chốn ăn chơi rẻ tiền ...

Hai mươi bảy năm đã trôi qua ! Vì vậy, nói đến việc dạy tuổi trẻ học tiếng mẹ đẻ; đó có phải là việc cần được sự quan tâm của người lớn tuổi chăng ?

Phần tôi, tôi nhớ rõ cảm giác thoải mái và sự thắc mắc nơi tôi, vào ngày thứ tư của tuần lễ trước khi học trò nghỉ mùa thu. Thoải mái vì 4 giờ dạy học buổi sáng đã trôi qua ...lại trôi qua 2 lớp khác nhau. Thắc mắc vì không biết sẽ đứng vai trò thông dịch về đề tài gì ... và gặp gỡ những ai. Chưa đến 11:45, cô giáo phụ trách giờ nói chuyện với cha mẹ học trò về vấn đề giữ gìn sức khỏe trong nhà trường đã hốt hải chạy tới. Cô ta xin lỗi vì hơi trễ - một chút xíu - bởi mới hướng dẫn lớp của cô ta từ một nhà hát về trường. Tuy mệt nhưng cô ta

đã lãng xãng cùng tôi chuẩn bị mọi thứ cho buổi nói chuyện. Thấy được sự tích cực của cô ta, sự hăng hái của tôi cũng tăng lên. Sau khi sự chuẩn bị tạm đủ, cô ta trao đổi với tôi sơ qua về nội dung những gì cô ta sẽ nói. Khi nói, thỉnh thoảng cô ta dường như còn nghe ngóng động tĩnh bên ngoài, có vẻ e ngại cha mẹ học trò sẽ không kiếm ra được phòng mà họ sẽ vào họp.

Nhưng, rồi ...15 phút nữa đã trôi qua. 12:15 rồi mà chẳng thấy một bóng người lai vãng. Cô giáo lịch sự cho rằng có lẽ cha mẹ các em chưa nhận được thư hay là đã nhận thư quá trễ.

Tôi nói, không phải hầu hết cha mẹ của các em học trò Việt Nam đều đi làm ...nhưng, có khá đông người làm việc theo nhu cầu (chủ gọi điện thoại khi cần thêm người) nên có lẽ đã không kịp thông báo sự bận việc đó.

Nếu buổi họp đã diễn ra như dự trù, chắc tôi vẫn còn ám ức ! Điều chưa ổn là cha mẹ học trò cho rằng chuyện y tế học đường là chuyện của nhà trường.

Ngoài ra, một số gia đình tôi đã trò chuyện, có sự ngộ nhận đáng tiếc. Con của họ nói năng có vẻ rành rọt, nghe rất văn chương khiến chúng ta tưởng những điều này do cha mẹ chúng dạy, ai ngờ chúng nó học theo những phim Hồng Kông được xem ở nhà. Đôi khi nghe chúng nói có vẻ “cải lương”, tôi hỏi kỹ ... hoá ra, chúng nó chẳng biết nghĩa thật sự của chữ hay câu nói đó. Có lẽ chúng nghe câu đó nhiều lần, gắn với những cảnh khôi hài ... nên thuộc lòng; rồi tưởng rằng cảnh

trong phim phù hợp với khung cảnh lúc chúng đang nói chuyện, nên chúng bật ra một cách tự động !!. Thế mà cha mẹ chúng cho rằng phim Hồng Kông cũng có ích lợi của nó, ít nhất ở điểm đã giúp con em họ học nói được tiếng Việt!

Ngược lại với suy nghĩ đó, đôi gia đình không dạy con học nói tiếng Việt. Họ buộc con phải nói chuyện với họ bằng tiếng bản xứ, dù ở trong gia đình, vì họ sợ con họ, vì yếu tiếng Na Uy, sẽ bị thiệt thòi trong việc học tập. Lý lẽ này như được sự đồng tình mạnh mẽ và gián tiếp từ chính quyền, khi họ ngưng chương trình dạy tiếng mẹ đẻ trong các trường học từ năm 1992. Nhưng, dần dà, qua thời gian, nhiều công cuộc khảo cứu đã chứng minh ngược lại. Trẻ em, trong trường hợp bình thường, có thể học hai, ba ngoại ngữ khác, ngoài tiếng mẹ đẻ mà không bị cản trở gì trong việc học tập của chúng

Những trẻ em vững vàng với tiếng mẹ đẻ, cũng đồng thời tiếp thu nhanh chóng ngôn ngữ bản xứ. Sự lợi, hại cũng không chỉ nằm ở vấn đề ngôn ngữ. Trẻ em trong thời gian trưởng thành, khi giữ được sắc thái cố hữu của mình, tối thiểu là qua việc sử dụng được tiếng mẹ đẻ, sẽ ít có nguy cơ trở thành những người bị-và-gây rối loạn trong xã hội. Điều vừa nói có thể bị coi là lý thuyết, không có những hệ quả nghiêm trọng trong một quốc gia đa văn hóa và nhiều sắc dân. Nhưng, hệ quả nơi mỗi sắc dân có thể sẽ có những khôi hài nghiêm trọng. Bản thân người viết chưa dự một diễn đàn và buổi họp mặt chung nào có tính cách toàn thế giới của Hội chuyên gia Việt Nam. Nhưng, nghe một người đã tham dự thuật lại, tác giả cảm thấy khá khôi hài

Danh xưng là chuyên gia Việt Nam mà khi gặp nhau lại phải sử dụng tiếng Anh, để nói chuyện về những vấn đề Việt Nam trong hiện tình và tương lai sắp đến ! ...

Nói cho cùng, khi Việt Nam có dân chủ và đa nguyên thật sự đi nữa, bao nhiêu phần trăm trong số chuyên viên đó sẽ tự nguyện về nước, sống và làm việc với số lương giống như của chuyên gia nước nhà ?.

Thế nào là người Việt chính cống ?

Câu trả lời phát xuất từ chính gia đình mỗi người. Nếu cha mẹ của lớp thanh thiếu niên không áp ủ được một tình yêu quê hương đối với nơi chôn rau cắt rún, nếu họ và con cái không có được một sự liên hệ gì với tập thể người Việt nơi họ đang sinh sống ...thì phép lạ nào có thể tạo nên tình yêu quê hương nơi lớp trẻ và cái gì sẽ giúp đám thanh thiếu niên này giữ vững được những sắc thái riêng biệt của dân tộc ? Mọi người đều thấy rõ điều đó. Một chị giáo viên một lớp Việt ngữ tại vùng đông nước Pháp (*) đề nghị cụ thể: cha mẹ phải dành thời gian gần gũi con hơn, hãy nói chuyện nhiều với các con hơn về phong tục, tập quán người Việt, chuyện ăn uống (món ăn thuần túy Việt) tỏ cử chỉ triu mến, tập các em đọc và viết tiếng Việt thêm nơi gia đình ..v.v... Chúng ta thêm vào đề nghị ấy như sau: nếu ít có cơ hội gần gũi với con cái...tại sao chúng ta không thể gửi gắm con cái vào những sinh hoạt của các đoàn thể người Việt ? Ít nhất là khuyến khích trẻ tham dự vào các hoạt động của những nhóm thiếu niên trong khuôn khổ nhà thờ hay chùa là những nơi mà ảnh hưởng của sinh hoạt tập thể đối với việc học tiếng mẹ đẻ của chúng, có thể thấy được.

Nói đến sinh hoạt tại chùa hay nhà thờ, chúng ta không thể không nói đến những nỗ lực về việc dạy tiếng Việt của hai tôn giáo này. Nhà thờ, hơn chục năm qua, đã có những lớp dạy tiếng Việt trong dịp hè rất bổ ích cho thiếu niên. Chùa cũng có lớp dạy tiếng Việt cuối tuần. Nhưng, có lẽ xa trung tâm phố nên học trò tham dự không được đông lắm. Nhân lần thăm chùa Như Lai, Colorado ở Hoa Kỳ tháng 4 vừa qua, tôi thấy việc học tiếng Việt ở đó sôi nổi lắm. Khi giờ giáo lý cho mọi người chấm dứt, các giờ học tiếng Việt được bắt đầu ngay. Lớp cao có người lớn, có huynh trưởng lớn tuổi phụ trách. Lớp cơ bản tiếng Việt, nhất là đối với các em nhỏ, được hướng dẫn bởi các anh chị huynh trưởng nhỏ tuổi hơn một chút; có khi chính là một trong những anh, chị của các em học trò đó. Không khí học tập có vẻ vui vẻ, tích cực.. Gia đình của một số em, có nhà ở cách xa chùa gần cả tiếng xe hơi. Điều quan trọng là cha mẹ của các em có thấy được ý nghĩa và lợi ích của việc học tiếng Việt hay không. Nếu con họ học xong một

nghề. Coi như thành tài. Thế là xong ! ...
.....Nhưng, còn vấn đề đạo đức ? Đây không phải là vấn đề đơn giản. Sống tại Việt Nam, người ta đã thấy khó khăn trong việc tìm ra một mẫu mực hợp tình hợp lý cho vấn đề đó... .. hướng hồ, sống tại xứ người, với đời sống được vật chất hóa cao độ, liệu họ có thể giải quyết được vấn nạn đó không ...

Gần đây, tôi hơi e dè khi gặp ở ngoài phố những người trông có vẻ đông hương. Tôi hầu như bị nhiễm bởi thái độ của những người Việt mà tôi đã gặp gỡ trước đây. Thấy nhau ngoài phố, họ tránh mặt, hoặc làm ngơ ...hay giả đồ như là một người Châu Á nào đó. Người lớn mà còn né tránh về bản sắc dân tộc của mình như thế, đừng trách các thiếu niên nhỏ tuổi.

Lớp thanh niên như đã rời xa con đường mà thế hệ đàn anh đã đi bấy lâu nay. Cha mẹ các em thiếu niên hẳn nhiên sẽ phân vân không biết giao con mình cho sinh hoạt của lớp người nào ??? ...Thật ra, tình trạng này cũng có thể điều chỉnh, nếu tại địa phương họ ở có những hoạt động của tổ chức Hướng Đạo. Tốt hơn nữa là có tổ chức HĐ của người Việt.

Chuyện trước mắt của ta ngày nay và chuyện của dân tộc Tây Tạng hơn 50 năm về trước, ở một khía cạnh và mức độ nào đó, cũng không khác nhau lắm.

Sau khi chiếm được Tây Tạng vào năm 1950, Trung Cộng bắt các trẻ em sang Trung Quốc, phải học tập tại một nơi được gọi là Trường của các quốc gia ở Bắc Kinh. Họ dùng mọi cách để rửa óc bọn trẻ, làm sạch hết những đức tin tôn giáo và truyền thống văn hóa, rồi nhét vào đầu những tư tưởng mới về độc tài của quốc gia. Nhưng, tinh thần quốc gia của trẻ em Tây Tạng không bị tiêu diệt nên người Trung quốc vẫn tiếp tục mở ra nhiều trường khác tương tự ở vùng biên giới. Để thực hiện nhanh chóng sự đồng hóa dân tộc Tây Tạng, vài năm sau, Trung Cộng bắt những đứa trẻ mới sinh ra chỉ có vài tuần, đem sang Trung Hoa, để chúng sẽ được trưởng thành trong cộng đồng Tây Tạng Trung Cộng. Nhưng chúng đã không bị tiêm nhiễm như ý muốn của người Trung cộng. Đức Đạt Lai Lạt Ma đã phấn khởi vì đức tin sâu xa của những

người trẻ Tây Tạng này. Tuy nhiên, ngài cũng thấy rằng, thật là không thực tế khi nghĩ rằng những đứa trẻ bị giáo dục từ khi còn bé lại không trở thành Cộng sản khi lớn lên, nếu Cộng sản Trung Hoa còn tồn tại lâu dài. Như vậy, đến thế hệ sau, những đứa trẻ Tây Tạng ở bên Ấn Độ có thể là những người rất quan trọng, một cái nhân của đời sống tâm linh hòa bình mà dân tộc Tây Tạng mong mỏi còn duy trì được. Với tầm nhìn chiến lược đó, người Tây Tạng đã thành lập những trường nội trú, dưới những chân đồi gần biên giới, bên kia nước Ấn Độ, để nuôi dạy cả ngàn trẻ em, ngay khi họ mới sang tị nạn tại quốc gia này. Chúng được học nhiều môn, nhưng các môn chính vẫn là học chữ Tây Tạng, tôn giáo và lịch sử Tây Tạng. Do đó, hơn 50 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đức Đạt Lai Lạt Ma, các thế hệ trẻ tuổi được tiếp nối theo tinh thần này, đã cùng ngài bền bỉ làm một cuộc vận động đầy ý nghĩa và hết sức lớn lao.

Ngày hôm qua, trên đường xuống phố tôi đã chứng kiến một đứa bé độ chừng 10 tuổi, với cây dù nhỏ xíu và ba lô sau lưng, đã tự mình đi đến nhà thờ Hồi giáo (Moske). Tại đó, có thể em sẽ học giáo lý, đồng thời cũng học tiếng mẹ đẻ, vào một ngày bình thường trong một tuần lễ. Thật là điều đáng suy gẫm .

Sự lớn mạnh của cộng đồng người Pakistan ngày nay là có đại biểu trong hai đảng chính trị ...và có cả đại biểu trong Quốc hội Na Uy nữa. Điều này là một trong những yếu tố để giải thích tại sao họ đã có được những cuộc biểu tình rầm rộ. Những cuộc biểu tình này được thực hiện để đòi hỏi chính quyền duy trì việc dạy tiếng mẹ đẻ và các vấn đề văn hóa và tín ngưỡng khác của họ.

Trong khi chúng ta đến đất nước này với tư cách tị nạn chính trị, gần 30 năm qua, đã có những thành công như thế nào. Về học vấn, tỉ lệ thanh niên Việt Nam có trình độ cao đẳng và đại học đứng vào hàng thứ hai, sau cộng đồng Sri Lanka. Về kinh tế, ta cũng có những tiệm, quán lớn nhỏ trong thành phố. Nhưng, hình như ta không thể sống tập trung như người Pakistan được. Và đặc biệt nhất là hình thái hội đoàn, đại diện chính thức cho cộng

đồng người Việt hình như đi dần đến chỗ triệt tiêu !! ... Hội đoàn không có, một tờ báo phản ánh tiếng nói chung của cộng đồng không có. Trong tương lai, hướng đi của cộng đồng chúng ta sẽ về đâu?

Một học giả Việt cho rằng lúc nào tiếng Việt còn thì dân tộc Việt vẫn còn. Một cách khác, chúng ta có thể nói rằng, hồn thiêng sông núi, tinh thần dân Việt còn tồn tại chính là nhờ ngôn ngữ vẫn còn được bảo tồn và sử dụng; nhất là với những thế hệ tiếp nối sau này của những di dân Việt Nam trên thế giới. Có nói được tiếng Việt, hiểu được Sử Việt, người ta mới có thể nhận ra được đâu là bản sắc của dân tộc. Có được sự tự hào mới dám gạt bỏ những cái hay cái dở của người.

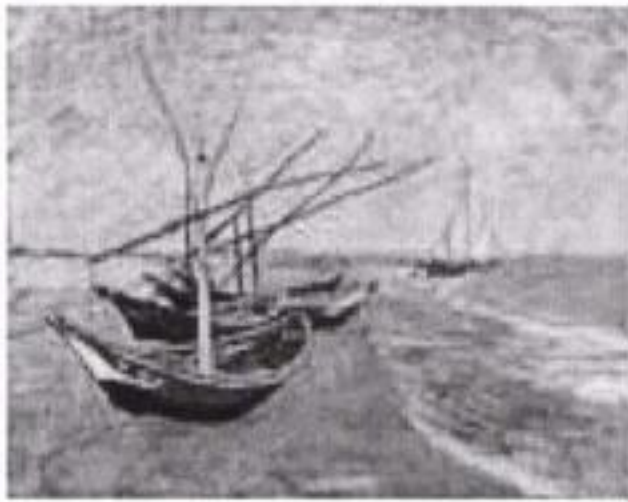
Tôi mong rằng, nếu tôi còn tiếp tục hướng dẫn lớp học đó, một ngày kia, lớp học này sẽ hát được bài “ Việt Nam, Việt nam ”. Từ chỗ hát được, đến chỗ hiểu được ...lại thêm sự hiểu biết về lịch sử nước nhà ... một lúc nào đó, các em học trò tự cảm thấy thân phận mình dính liền nhiều ít với hai chữ Việt Nam

“Việt Nam - Việt Nam nghe từ vào đời
Việt Nam hai câu nói trên vành môi ...”
Không chỉ là sự gắn bó, họ còn có thể là những nhân tố làm nên sự kiêu hãnh của con người Việt Nam trên thế giới
“ Việt Nam trên đường tương lai
Lửa thiêng soi toàn thế giới”
Họ sẽ tìm cách phổ biến đến mọi dân tộc, cái đời sống tâm linh hòa bình, của những con người có cha ông, đã một lần liều bỏ đất nước thiếu tự do ra đi, để xây dựng lại tình người.
“ Tự do đây là khí giới
Tình thương đem về muôn nơi
Việt Nam đây tiếng nói đi xây tình người ...”

Đặng Quang Chính



Vỏ Sò



Những vỏ sò
mòn mỗi dịp dàng
cửa biển
Những đường cong vĩnh viễn an bài
như muôn loài
của biển
Lượn cát trắng
Linh hồn rút ruột phơi

Còng còng ánh mây lặng
Tóc mẹ hai mùa mưa nắng
gánh tuổi trời nắng loá bãi dương xanh
Thuyền thúng xoay quanh
Những chạt vật đen
Kính cầu triền miên
Cá tôm con cái
Mộ trắng điệp trùng
Biển xanh lải nhải

NVT

CON CHIM SÂU NHỎ



Mỗi buổi sáng nhìn qua khung cửa sổ.
Con chim sâu nhảy nhót trên cành cây
Màu lông xanh lẫn pha trong màu lá
Chăm chú tìm chú sâu nhỏ con con.

Buồn hay vui mà chú cất tiếng hát.
Gọi bạn đường hay thốt tiếng thở than.
Cuộc đời này bao lần trong một kiếp.
Chú được vui đón tiếp bạn đồng sàng?

Chú vô tư mặc trời cao xanh biếc.
Quen mỗi ngày săn đuổi bọn sâu con.
Khi gió mưa vẫn kiên trì tìm kiếm.
Một ngày no hao sức vẫn không sờn.

Chú không ham đua tranh vòng danh lợi.
Chuyện trần gian, thế sự thế gian lo.
Ai bảo chú ngu ngơ hay khờ dại.
Chú mỉm cười không một tiếng so đo

Trong cô đơn ai buồn ai than oán
Chú đơn côi không dám trách một lời.
Được một kiếp làm con chim sâu nhỏ.
Chú an lòng không phượng hại đến người.

Biết hôm nay ngày qua đi là đủ.
Chuyện hôm mai, cứ để mặc hôm mai.
Chú không lo chuyện tương lai quá khứ.
Thân lẻ bầy an phận với nhỏ nhoi.

Lã Bình Đa Hakadal

BỐ



Hoài Mỹ

Cứ nghĩ cảnh bố thân già đơn độc nơi quê nhà, tôi lại càng đau lòng xót dạ. Bởi vậy bố vừa đúng tuổi tiêu chuẩn, tôi lập tức nộp đơn xin bảo lãnh theo diện đoàn tụ gia đình mà luật pháp Na Uy đã qui định: Cha hoặc mẹ góa bụa, trên 60 tuổi và không người nuôi dưỡng.

Bố con tôi ở vào một trong những trường hợp vốn được ưu tiên đãi ngộ. Hơn nữa tôi lại đã có sẵn nhà cửa, công ăn việc làm. Do đó điều còn lại duy nhất của tôi là sửa soạn tinh thần để đón bố.

Ngày xưa mẹ tôi, sau ba lần hữu sinh vô dưỡng, đã đành lòng bỏ bố con tôi lại trần thế mà về...trời, lúc tôi vừa tròn 10 tuổi. Kể từ ngày đó bố đã anh dũng chấp nhận thân phận gà trống nuôi con. Việc một người đàn bà góa chồng quyết thủ tiết nuôi con kể ra cũng... thường thôi ở xứ An Nam ta, nhưng nếu một người đàn ông góa vợ mà nhất định không tục huyền vì con mình, hẳn phải là một sự phi thường, đáng nể. Đó chính là trường hợp của bố tôi vậy. Tuy nhiên đứng vững được như thế không phải dễ, bố đã phải đấu tranh không ngừng với chính bản thân và với cả ngoại cảnh nữa. Bố còn trẻ lại tướng tá coi ngon lành, làm sao tránh khỏi những cuộc giương đông kích tây của...đàn bà. Chẳng lạ khi bố con tôi thường xuyên được chăm sóc kỹ, đều chi được bà này đưa cho niêu cá kho để anh Hai nếm thử, bà kia đem đến tô canh chua để anh Hai...húp chơi, bà nọ rinh lại đĩa sườn nướng để anh Hai lai rai ba sợi. Đó là

chưa kể những bàn tay thỉnh thoảng lại dúm bạo vào túi tôi những đồng bạc các đồng thời kèm theo một sứ điệp: *Con về nói dì hỏi thăm ba và mời ba qua nhà chơi.* Tuy nhiên bố tôi lúc nào cũng đề cao cảnh giác, giữ vững lập trường: Không bước đi bước nữa! Lý do mà bố vẫn tuyên bố với... tôi nghe thật đơn giản: *Bố không tin tưởng các bà mẹ ghẻ!*

Ấy cũng nhờ đức hy sinh của bố mà tôi được ăn học đàng hoàng, lớn lên trong sự chăm sóc và tình thương dạt dào của người cha. Trường hợp của bố mới đúng trăm phần trăm câu *công cha như núi Thái sơn*. Phận làm con, đương nhiên tôi phải cảm động và tâm niệm rằng mình cũng phải giữ HIẾU với bố dù ở bất cứ hoàn cảnh nào.

Sau ngày miền Nam thất thủ, thấy tôi tới trường thì ít mà mần mò nơi 'thủy lợi' thì nhiều, bố lắc đầu, thở dài. Bố âm thầm tìm đường cho tôi vượt biên. Khi đã chắc ăn, bố bán nhà trên thành phố lấy tiền mua vàng nộp cho chủ ghe rồi khăn gói về quê làm ruộng. Tôi chỉ được biết toàn bộ kế hoạch của bố vào phút chót, không còn thời giờ phản ứng. Trước lúc chia tay bố thì thầm như thể trời trần: *Ra đi mà xây dựng tương lai!* Trong những giờ phút lênh đênh trên đại dương tôi đã tự thề sống thì thực hiện lời bố cho bằng được, chết thì đem theo xuống...biển.

Khi nhóm tôi được tàu Na Uy vớt, biết chắc đã sống sót, tôi tiếc vô cùng đã không có bố bên cạnh. Ở trong trại tị nạn tôi càng nhớ bố da diết. Trong một lúc cảm khái về

tình phụ tử tôi đã nhờ một thằng bạn xâm vào bấp tay dòng chữ *Xa quê hương - thương cha già*.

Đến Na Uy định cư, nhớ lời bố dặn dò trước lúc ra đi, tôi khởi sự ngay việc học. Ngoài ra tôi không quên việc liên lạc thư từ đều đặn với bố. Trong thư tôi tự...tặng cho mình sớm hơn thời hạn ra trường bằng cấp này hay chức vụ nọ và kèm theo một vài tấm hình mà khi chụp tôi đã khéo dàn cảnh trước. Quả tình tôi không có ý khoe khoang hay phỉnh gạt mà mục đích chỉ muốn bố được vui, được an tâm mà sống. Nếu bố có được giây phút nào hãnh diện về sự...thành công quá chỉ tiêu của thằng con ở nước ngoài khi đem ảnh đi khoe bà con lối xóm thì, theo tôi nghĩ, cũng chẳng chết...thằng Na Uy nào khiến lương tâm phải rúc rĩa!

Thỉnh thoảng dành dụm được ít tiền tôi lại mua quà đóng thùng gửi về biếu bố. Nhờ tí tiền còm đó mà bố đã sống qua ngày đoạn tháng, nhất là giải quyết đẹp được nhiều vấn đề khẩn trương nơi phường, quận. Ấy cũng theo đường lối, kế hoạch đó mà hồ sơ xin xuất cảnh của bố đã 'chạy' lẹ hơn thông lệ.

Ngày đón bố ở phi trường, tôi khóc như thuở xưa con gái vẫn nức nở trước lúc về nhà chồng. Tôi coi thiên hạ như pha, khóc cho sướng cái đã, vì đâu ngờ bố con tôi có ngày tái ngộ thế này. Sau mười mấy năm xa cách! Bố tôi cũng chớp chớp cặp mắt đã rụng hết lông mi, rơm rớm giọt lệ. Tôi không ngờ bố thay đổi nhiều quá; tóc râu bạc sạch, răng rụng gần hết, da dẻ nhăn nheo như thể chỉ dính hờ trên bộ xương. Thương bố tôi lại càng khóc hơn nữa.

Trong đêm tâm sự, bố bảo vì tình phụ tử, vì thương tôi côi cút nơi đất khách quê người nên bố mới phải cắn răng (dù bố đã...móm) bỏ lại xóm làng mà qua với tôi. Một điều an ủi cho bố là trước khi ra đi, bố đã được nhà nước chấp thuận có điều kiện cho bốc mộ mẹ rồi đem theo hũ tro hài cốt của mẹ. Bố bảo *thế là mẹ mày lúc nào cũng ở cạnh bố!* Bố chung tình đến thế thì thôi. Chắc ở trên trời, linh hồn mẹ tôi hẳn...sung sướng bội phần. Về phương diện thủy chung duy nhất, tôi thua bố xa.

Để đánh dấu ngày đoàn tụ, cách riêng để bố có bạn nơi xứ người, tôi tổ chức một bữa tiệc mà thành phần chủ lực thực khách gồm toàn các bác lớn tuổi. Tôi tình nguyện đóng vai chiêu đãi, thấy đĩa nào gần sạch thì tiếp tế thêm mời, ly nào sắp cạn lại sốt sắng 'châm' đầy chất men, lâu lâu lại khích lệ tinh thần: *Mời bác soi!* hoặc: *Dzô chứ bác!*

Sau khi nghe bố kể chuyện đổi mới ở Việt Nam, các bác cũng thi đua tường thuật những 'kinh nghiệm xương máu' của thuở ban đầu đặt chân đến xứ 'sáu tháng mùa đông' này. Bác Thoại nói với bố:

- Ông Hai nên sửa soạn tinh thần học tiếng Na Uy đi là vừa. Nó khó gì đâu!

Bố lộ vẻ khiêm nhượng:

-Tôi một chữ căn làm đôi thì học với hành gì được. Vả lại cũng gần đất xa trời rồi, sống được bao lâu nữa để nói tiếng người ta mà bảo học.

Nhưng các bác khác đều xác nhận mình lúc đầu cũng nghĩ như thế, tuy nhiên không ổn. Bác Bốn, người có lẽ lớn tuổi hơn cả, giải thích:

-Ngoại kiều nào đến đây dù muốn hay không, hoặc ở tuổi nào hay trình độ nào cũng phải học xong 590 giờ tiếng Na Uy. Chính phủ coi đây là sự dãi ngộ bất khả từ chối.

Rồi bác hạ giọng nói như thể muốn khích lệ bố:

-Thật ra tuổi anh em mình mà còn phải cấp sách đến trường kể ra cũng...khôi hài đấy, học trước quên sau. Nhưng thầy kệ, ông Hai, mình đi học đây không phải để biết tiếng hầu...cãi nhau với Na Uy, nhưng mình nhắm vào hai điều lợi cụ thể khác; thứ nhất, tới lớp gặp người đồng hương nói dăm ba câu chuyện ba láp với nhau còn hơn nằm chèo kheo ở nhà; thứ hai để hàng tháng mình được cấp thẻ xe buýt miễn phí, có cái 'cảng' mà đi đây đi đó, khỏi phiền con cháu phải lái xe đưa đón.

Bố nâng ly, gật gù rồi nói:

-Các ông anh chắc giờ nói tiếng Na Uy giỏi lắm rồi chứ gì?

Các bác đều phá lên cười. Bác Nhon tiếp lời:

-Phải, giỏi! Giỏi đến...mỏi cả tay mỗi lần đụng trợn. Học mấy khóa rồi mà cuối cùng chỉ nhớ có *ja* là có, *nei* là không, *takk* là cảm

ơn hay cùng lắm *god dag* để chào. Chữ thầy lại trả thầy, nước mẹ gì.

Bác Tiệp hạ đĩa xuống bàn, búng tay:

-Tôi dám cá ông Hai đây thế nào cũng lại học cô Kari 'Đụng'.

Bố nhướng cặp mắt đã bắt đầu đổi sang màu đỏ:

-Cô ấy là người Việt hả?

-Không, người Nooc. 'Đụng' đây là...đụng đâu học đó. Cô này chuyên về lớp già, dạy theo lối truyền khẩu, không cần theo sách vở, gặp gì dạy nấy.

Bác Tráng chen vào:

-Ấy cũng vì vậy mà lớp già chúng tôi phải một bữa tá hỏa tam tinh. Ông Hai biết hôm đó chúng tôi học gì không?

Dĩ nhiên làm sao bố biết được nên lắc đầu rồi lắng tai nghe bác kia phán:

-Học nùm vú!

Không riêng gì bố mà cả bàn tiệc lập tức nín thinh.

-Tôi nói thiệt mà. Bữa đó cô Kari không kiếm được người giữ trẻ, đành đem đứa con theo đến trường. Chắc hồi hôm con khóc, không soạn bài được nên cô áp dụng lối...'đụng' theo thói quen. Đầu tiên cô đưa nùm vú...cao su dạy cả lớp đọc, rồi khi thay tã cho con, cô lại bắt cả lớp học về tã con nít, sau đó cô bế đứa con lên, chỉ mắt, mũi, tay chân và cả...cái ấy của nó mà dạy chúng tôi học tiếng.

Bác Tú cười cười:

-May cho các cụ đấy.

-Sao, may?

-Cô lấy của đứa con ra dạy còn đỡ, chứ lấy...của cô thì...phiền quá!

Tiếng cười đồng loạt phá lên. Tôi ngồi ở xa cũng không tự chế nổi, phải há miệng...cười thầm. Thì ra không riêng gì bọn trẻ, các cụ rộ vào cũng biết tiểu lâm lâm chứ. Tuổi già có chút 'hoa lá cành', thấy dễ thương làm sao!

Bác Bồn phát biểu tiếp:

-Đúng là khôi hài! Các ông bà lớn tuổi vậy, ai cũng đã có cháu nội, cháu ngoại cả đàn mà phải học về nùm vú với tã lót! Tôi thấy người Na Uy dạy tiếng không thực tế. Lớp tôi tuần rồi chứ đâu, bữa trước học tên các món ăn cao lương mỹ vị, hôm sau học về cao tổ họ hàng. Ông thầy hỏi hiểu không, cả

lớp mình tôi giơ tay nói hiểu, hiểu hết. Tan giờ, ai cũng than bài khó, rắc rối rồi nhờ tôi giảng lại bằng tiếng Việt. Tôi bảo tôi cũng có hiểu mẹ gì đâu! Máy người đó ngạc nhiên: 'Sao ở trong lớp, ông thầy mới giảng, bác đã bảo hiểu hết trơn trọi?'. Lúc đó tôi mới trả lời: 'Mình già rồi, sắp xuống lỗ nay mai, mắc mớ chi phải học tên các ông cao tổ, cổ nội! Món ăn thì có bao giờ mình sai mấy thứ cao lương đâu. Nói đại hiểu rồi để ông thầy thông qua lệ, dạy bài khác thực tế hơn. Tôi nói vậy đúng không nào?'

Mọi người đồng thanh: *Xin nhất trí với bác!*

Trong số các bác thực khách chỉ có bác Hiệu ngồi bên tay trái bố là có việc làm, thành thử bác có đủ tư cách để thuyết minh về cái sự 'lao động là vinh quang' ở xứ người:

-Làm việc ở ngoại quốc nó khác với ở Việt nam mình. Nhiều sáng thức dậy, tôi chỉ muốn nằm luôn. Người như đau nặng, xương cốt lỏng lẻo cả ra, tôi thấy làm biếng dễ sợ. Ấy thế mà khi tới sở, đụng vào việc, mình lại làm như trâu! Lời các cụ xưa nói 'khôn nhà dại chợ' sao mà đúng ghê!

Tức thì câu chuyện lại được chuyển về chủ đề 'tại sao sáng dậy lại...mệt?' Vô tình cụ bà được nhắc đến như một thứ 'dịch danh thủ phạm' khiến bác vừa kể kinh nghiệm bản thân phải đỏ mặt, ngượng ngùng y như một chàng trai mới lớn lần đầu được cầm tay con nhỏ bồ.

Sau khi tiệc tàn, tôi lái xe đưa từng bác về tận nhà. Ai cũng nói: *Lâu lắm mới được một bữa ngoắc cần câu. Vui để tề!* Tuy nhiên phải nói thẳng rằng bố mới là người phấn khởi nhất để rồi sau ngày đó bố có những bạn hiền để lui tới tâm sự.

Tôi đã thấy đa số các cụ ra nước ngoài, phần không có việc làm, phần không hiểu ngôn ngữ, lại sợ lạnh lẽo nên tối ngày tử thủ trong nhà, cuối cùng thấy cuộc sống ở ngoại quốc nhạt nhẽo như nước ốc; hoặc khi thấy con cháu, đưa đi làm, đưa đi học, không còn ai ở nhà quán quít bên mình, các cụ lại hận đời đen bạc, trách móc con cháu bất hiếu. Lấy kinh nghiệm đó, tôi kiếm các việc lật vật cho bố làm để bố có dịp hoạt động chân tay. Nào tôi mua hoa về cho bố trồng, kiếm hạt giống

rau thơm cho bố ươm. Nào tôi nhờ bố sơn cho bức tường, sửa lại chân ghế gãy. Cơm nước, áo quần tôi để bố đọc quyền...quản lý. Căn nhà của tôi nhờ có bàn tay điệu nghệ của bố mó vào, nhìn mát mắt hẳn ra, khác một trời một vực với thời tôi sống một mình.

Thấy bố vui là tôi mừng. Tôi chẳng ngại chuyện để bố làm việc này, chuyện nọ là một hình thức bắt ép bố. Quả thật là điều ‘nhân cư vi bất...tiện’ nếu để các đấng cao niên nhưng còn sức khỏe sáng tối chỉ ăn no lại nằm hoặc ngày ngày hết thơ thần đi ra lại thần thờ đi vào, hoặc coi hết những bộ phim chương này lại tới các bộ kiếm hiệp khác.

Tôi cũng cảm ơn trời đã cho bố tôi một cái tâm đại lượng, một đầu óc hiểu biết. Bố năng hoạt động và phần nhiều tự nghĩ ra các việc làm linh kinh. Chỉ trừ những gì dính dáng đến ngôn ngữ địa phương bố mới chào thua, còn thì khi phải đi đây đi đó, bố tự túc tự cường. Cũng xong!

Cứ cách một ngày bố lại một lần cấp sách tới trường học tiếng Na Uy. Bố bảo quả thật nghe cô giáo giảng y như vẹt nghe sấm, nhưng được cái vui là được gặp các bác ấy! Ngoài ra bố còn tham gia hầu như mọi hội đoàn của người Việt hiện có ở địa phương này, nào hội lão niên, hội tương tế, nào hội bảo vệ văn hóa và cả hội...cứu quốc nữa! Mục đích cũng chỉ để có dịp gặp gỡ những người cùng tuổi để nói với nhau dăm ba câu tâm tình.

Bố luôn luôn vui vẻ, yêu đời. Đối với bố, cái gì cũng ‘xà và’ nên tinh thần bố thoải mái thôi. Bố thường nói cứ coi như đời bố đã ‘poanh phi nan’ rồi, không có lý do gì để phải than thân trách phận, còn lại ngày tháng nào, bố muốn sống cho con cho cháu, can chi đâu!

Tôi hiểu chữ ‘sống cho’ của bố. Ý bố muốn nói sự hiện diện của bố bên cạnh con cháu là một yếu tố gây niềm hạnh phúc và ngược lại, bố cũng ao ước được thấy con cháu sống vui. Bố tuy ít học nhưng hiểu đời, không hề đòi con cháu phải làm cái này, cái nọ cho mình. Bố quan niệm chữ Hiếu linh động lắm cơ nên tôi dễ thở. Có lần bố nói: *Không phải chỉ buộc con cái giữ hiếu với cha mẹ, nhưng chính cha mẹ cũng có trách nhiệm phải chu toàn đối với con cái.* Tôi chịu nhất câu sau này của bố, coi như khuôn vàng thước ngọc để mai mốt áp dụng với con cái mình: *Cứ yêu*

thương, thông cảm, đại lượng với con thì e gì con nó không có hiếu với mình!

Nhiều lúc nhớ lại những bài học trong bộ Nhị Thập Tứ Hiếu tôi không khỏi giật mình. Tiếng ông thầy già như còn vang như lệnh võ bên tai: *Mấy trò học các gương hiếu thảo đó rồi về ráng mà bắt chước thực hành theo!* Hồi nhỏ học đến nhân vật Tàu nào trong tập cổ thư đó tôi lại phục sát đất: Nào Diêm Tử dám giả hươu con để lên dưới bụng hươu cái mà vắt sữa đem về cho mẹ mình uống. Nào Quách Cự liều chôn con ruột mình để nhường phần cơm cho mẹ. Nào Ngô Mạnh mới tám tuổi đâu đã biết can đảm khỏa thân cho muỗi đốt mình thay vì hút máu cha mẹ. Nào Vương Tường chịu phơi thầy ở bờ sông lạnh giá để chụp cá tươi về cho mẹ ghẻ sôi!...

Thầy giáo truyền cho đám học trò còn hôi mùi sữa chúng tôi phải ‘ráng mà bắt chước’ - thì riêng cá nhân tôi, tôi cũng...ráng đấy, nhưng may mắn cho tôi vô cùng tận, bố mẹ tôi mà nếu cũng ‘ráng bắt chước’ các đấng cha mẹ Tàu trong Nhị Thập Tứ Hiếu thì...tiêu tôi rồi còn gì! Mẹ tôi thuở sinh thời thuộc loại liễu yếu đào tơ dù rằng bà xuất thân từ dòng dõi lao động nặng, thường xuyên trong tình trạng sáng xức dầu Nhị Thiên Đường, trưa thoa dầu Con Hổ, tối lại cạo gió xồn xột. Ấy vậy mà mẹ tôi không hề than thở, chẳng đòi uống sữa bò, sữa dê gì cả. Nói ví dụ, mẹ tôi mà giờ chúng, muốn nếm sữa cọp thì thử hỏi làm sao tôi có thể tàng hình vào sở thú mà bóp vú cọp lấy sữa? Ngay như tám gương dễ nhất (?) là bắt chước Ngô Mạnh chịu cho *muỗi đốt không xua* để chúng không bay sang tấn công thân xác cha mẹ, tôi cũng không thành công nổi, không phải vì chỗ gia đình tôi ở thiếu muỗi, nhưng tối nào cũng vậy, tôi chưa kịp chợp mắt, mẹ đã đắp mền cho tôi, chặn mừng kỹ lưỡng không để con muỗi nhỏ nào xâm lăng làn da non của tôi. Trong các bữa cơm, tôi chỉ thấy bố mẹ nhường cho tôi miếng thịt nạc, khúc cá ngon, còn những xương xẩu, rau mắm...thì bố mẹ xí lấy về phần mình. Hôm nào tôi ăn thêm được một chén cơm hoặc chịu ‘thanh toán đẹp’ các thức ăn mẹ làm, tôi thấy mẹ vui ra mặt.

Kể từ khi có trí khôn, hiểu biết chút đỉnh, tôi nghiệm được rằng tám gương mà tôi

phải noi theo chính là bố mẹ mình! Tôi quan niệm hiếu mà phi nhân bản, nhân vị, nhân phẩm, nhân quyền thì không phải là ‘Đạo’, trái lại chỉ là hình thức ‘ngụy’ mà thôi!

Nay bố tôi đã già, vốn lại nhiều năm cô độc, đương nhiên bố không tránh khỏi những giây phút...chạnh lòng hoặc những khó khăn này nọ. Thế mà chẳng bao giờ thấy bố than thân trách phận hay nhân danh chữ hiếu buộc tôi phải giữ điều này, thực hiện việc kia. Tôi lại thử đặt thí dụ, nếu vì sợ bố buồn, tôi bắt chước Lão Lai 70 tuổi, đầu tóc bạc phơ, mắt mờ răng rụng, mặc áo sặc sỡ rồi nhảy múa đồng thời giả đồ ngã như con nít cho bố nhìn thấy mà...cười, hẳn là tôi làm không nổi. Có hiếu thì tôi cũng tự cảm thấy mình có tí chút rồi đấy, nhưng tôi không có máu tếu của các tay hề thượng thặng. Ngược lại, chắc chắn bố cũng không đòi tôi phải làm Lão Lai múa áo, nhưng chỉ muốn tôi an vui, may mắn, hạnh phúc...là bố sung sướng tung trời lờ đất rồi!

Một hôm đi làm về, tôi bắt gặp bố đang đứng thẩn người nhìn cảnh mưa rơi ngoài khung cửa sổ. Tôi tiến lại gần:

-Bố buồn hả?

Bố lắc nhẹ đầu, nhưng tôi vẫn...bất mịch:

-Chắc bố nhớ Việt nam?

Bố chỉ cười cười, nói lảng chuyện khác:

-Sáng có việc lên phố, nhân tiện ghé tiệm ông Cát, thấy mớ tôm càng tươi, tao mua về tẩm bột chiên bơ.

Tôi hớn hở:

-Tuyệt!

-Trong khi mày rửa mặt, tao vặn lò cho nóng lại.

Tôi vừa đi vào phòng tắm vừa nói vọng ra:

-Khui chai Hennessy, nha bố. Có mời ngon lại trời mưa thế này, uống rượu chắc đã, bố nhỉ.

-Tao cũng đang tính như vậy.

Thế là bố con tôi lại...tâm đầu ý hiệp. Đĩa tôm tẩm bột chiên vàng bốc mùi thơm phức. Bố và tôi ngồi nhâm nhi và nói chuyện đời. Chợt bố nhìn tôi hơi kỹ, hỏi nhỏ:

-Mày biết hồi nãy tại sao bố đứng...nhìn trời mưa không?

-Bố mơ mộng!

Bố nâng ly rượu, uống ực rồi nói tiếp:

-Bố nhớ...mẹ mày!

Đến lượt tôi xúc động. Tôi nâng ly rượu, uống ực, cười mỉm chỉ, đùa:

-Con thấy bố có...hiếu với mẹ ghê! Mẹ mất đã hơn hai chục năm rồi, thế mà bố vẫn nhớ mẹ mùi mẫn.

Giọng bố ngùi ngùi:

-Chỉ khi nào bố nhắm mắt xuôi tay, may ra lúc đó bố mới...quên được.

-Con hỏi thật bố điều này nhá. Tỉ dụ, nếu mẹ mất khi bố còn trẻ mà ở ngoại quốc với cái không khí lạnh lẽo như thế này, liệu bố có tục huyền không?

-Nếu bố nói ‘không’, ắt mày có quyền nghi ngờ, nhưng nếu bố nói ‘có’, hẳn mày cũng thấy thường thôi, phải không nào? Nhưng này, bố cũng thẳng thắn trả lời câu hỏi của mày: Chỉ mẹ mày mới duy nhất xứng đáng là...người tình lý tưởng của bố!

Một tay tôi nắm lấy bàn tay nổi đầy gân của bố, tay kia nâng ly rượu:

-Con chịu bố quá! Dzô bố!

Lúc sau bố nói; giọng bỗng chùng hẳn xuống:

-Tính đến hôm nay bố qua Na Uy vậy là được bốn năm, bảy tháng rồi đấy.

Tôi chẳng chút nghĩ ngợi, vui vẻ tiếp lời:

-Thời gian đi lẹ quá, bố nhỉ.

Ngược lại, bố thoáng lộ vẻ dăm chiêu, nói như thể để một mình mình nghe:

-Bố thấy thế là...quá đủ rồi.

Tôi ngược nhìn bố, không hiểu rõ bố định nói gì. Bố chậm rãi tiếp:

-Nhân bữa nay...vui, bố cho mày biết luôn một quyết định của bố. Bố sẽ về Việt nam sống!... Mày để yên bố nói hết đã. Thật ra thì bố đã suy tính từ lâu rồi, giờ tiện thể nói ra, chứ không phải do ngẫu hứng hay bởi ‘rượu nói’ đâu nhá... Chắc mày còn nhớ ngày nào, bố nói vì thương mày côi cút bố mới qua đây đoàn tụ. Sau một thời gian, bố thấy mày vững vàng và đã trưởng thành trong xã hội này. Bố an tâm.

Tôi nghe giọng mình hình như cũng đã lạc hẳn đi:

-Bố nói vậy chứ... có bố bên cạnh vẫn hơn.

-Mày phải sống cuộc đời riêng của mày, con ạ. Đa cảm đôi khi cũng không tốt đâu. Vả lại, bố cũng đã thấy...nhớ Việt nam lắm rồi. Càng ở lâu nước ngoài, bố càng nghiệm ra rằng không nơi nào bằng chính quê cha đất tổ của mình.

-Nhưng Na Uy cũng xứng đáng để nhận làm quê hương thứ hai chứ.

-Bố đồng ý. Quả đúng xứ này...hết sảy. Dân bản xứ vốn có từ tâm, thương từ cây cỏ đến côn trùng thú vật, nói chi đến con người. Không ai bị bỏ đói. Đốt đuốc cũng chẳng tìm ra hành khất. Hơn nữa mọi người đều được đối xử bình đẳng trước pháp luật. Thái tử chạy xe quá tốc độ ấn định bị cảnh sát chặn lại, vẫn lãnh giấy phạt. Tổng trưởng, dân biểu vi phạm luật lệ giao thông, bị thu bằng lái là chuyện thường. Thủ tướng cũng vác khay, đứng xếp hàng chờ tới lượt mình mua phần ăn trưa. Nói chung, bố thấy cuộc sống ở xứ này tuy bên ngoài trầm lặng thật đấy, có lẽ do thời tiết lạnh lẽo lại nhiều núi, lắm rừng, nhưng được cái không xô bồ, náo nhiệt quá độ. Tóm lại, theo bố nghĩ đây là đất sống lý tưởng. Tuy nhiên bố là một thứ cây đã được trồng lâu năm ở quê nhà, đã quen đất, quen nước và phong thổ trên phần đất mình lớn lên, không dễ gì thay đổi được đâu.

-Nhưng con thấy bố thích nghi cũng...ngon lành lắm chứ.

-Đó là bề ngoài thôi. Dĩ nhiên bố đã phải cố gắng lắm đấy, mà sự cố gắng kéo dài mãi dễ làm cho người ta mệt mỏi cả thể chất lẫn tâm thần. Con còn trẻ lại ăn học từ nhỏ ở đây, thành thử việc hội nhập với môi trường bao giờ cũng dễ dàng và tự nhiên hơn. Tuổi bố, các cụ xưa nói đã tới lúc như lá rụng về cội, nước trở về nguồn. Bố thêm nằng ở quê nhà, thêm được ba hoa với những người cùng tuổi bằng tiếng mẹ đẻ, thêm được bước ra khỏi nhà lúc nào và đi đâu thì đi, và nhất là thêm mai này khi ông bà gọi, được gửi thân xác vào chính nơi chôn nhau cắt rốn của mình.

Tôi cũng trở nên trầm ngâm:

-Con...hiểu bố.

-Thế là tốt. Mai này hồi hương, bố sẽ đem mẹ mày về theo. Nơi nào có bố, tất phải có mẹ mày và ngược lại.

Hai môi tôi mím lại để ngăn cơn xúc động. Bố cũng lặng thinh. Có lẽ thấy bầu khí

bổng nghiêm trọng, bố nhìn tôi, gật gù đầu, đổi giọng vui vẻ:

-Này, bố thấy mày cũng đã...lớn bộn rồi, nếu mày đã nhắm đám nào, nói bố nghe, bố thừa sức lo cho mày trước khi trở về Việt nam.

Tôi hiểu ngay ý bố, nhưng vẫn làm bộ...ngây thơ:

-...nhắm gì bố?

Bố bật cười:

-Đừng lấy vải thưa che mắt thánh! Bố đi guốc trong bụng mày, con ạ.

Tôi đành cười trừ, nhấp nhấp ly rượu:

-Thì...tùy bố quyết định.

-Tùy sao được, ngày xưa nếu mày đòi lấy vợ sớm, tao cũng chẳng chỉ tay kiêu cha mẹ đặt đâu con ngồi đó, hướng hồ ngày nay. Vả lại, mày lấy vợ chứ đâu phải bố mà...tùy bố. Vấn đề chính là mày phải tự chọn lấy người vợ nào hợp với mày.

-Vâng! Nhưng...bố cạn ly này đã rồi con phát biểu.

Ừ. Cả hai bố con tôi cùng cạn ly một lượt, cùng 'à' một tiếng ra chiều khoái khẩu. Sau đó tôi xoa hai bàn tay vào nhau, thổ lộ:

-Bố à, dĩ nhiên con sẽ lấy vợ, nhưng thưa thật với bố, chỉ khi nào con tìm được một người con gái có những đức tính như mẹ, con mới cưới để sau này con cũng được trở thành một *người chồng lý tưởng* như bố.

Tôi thấy đôi mắt của bố chớp chớp - đôi mắt này tuy đang đỏ như son chung quanh viền vì men rượu, nhưng nếu còn lông mi như ngày xưa hẳn là đẹp lắm - đàn bà, con gái đừng hòng qua mặt bố! Ở nơi bố có một điểm yếu, ấy là mỗi khi bố xúc động điều gì, mắt bố lại chớp chớp.

Tôi cầm ly rượu lên, đưa trước mặt:

-Bố, con thương bố nhất đời!

Mắt bố chớp lia lịa.

(để nhớ ngày đoạn tang bố -97)

(Trích từ *Tập Truyện Ngắn Về Với Biển Cả* của
Hoài Mỹ)

Ngàn cây lựa mới



Xuân bỗng trắng ngần như lựa mới
Lóng như rượu cầm tối tân hôn
Trao nhau hạnh phúc cùng săn đuổi
Uống ngọt môi người nghĩa sắt son

Xuân ghé non cao tình nổi sóng
Rừng lay rất nhẹ gió thênh thang
Hồn không ti trúc mà vang vọng
Nhả nhạc thẳng trầm điệu hồn mang

Xuân đầy mùa, khi đông nín giữ
Tình thẳng hoa từ hạt mới ươm
Đá hử quanh không hử quanh nữa
Mưa nồng nần từng trận mưa tuôn

Xuân hò hẹn nhưng xuân không tới
Cánh mộng kia biết có trở về
Ta xé tiếp ngàn cây lựa mới
Có khi nào em lắng tâm nghe?

Hà huyền Chi

- Thì cũng may cho ông ấy!

- Không biết có may thật không, hay lại phải vất vả, vì cách đây mấy hôm, tôi có nghe mấy thằng tráo nha, vốn vẫn còn đường dây liên lạc với quan đề hình âm phủ, hay đến chỗ tôi ong bướm ve vãn, kháo nhau là, chủ tịch Cung của bọn nó, sau khi lừa được bọn ta qui cố hương, được rảnh tay, bèn bắt đầu chiến dịch xích hoá âm phủ... mà xích hoá là cái quái quỷ gì anh Cống Quỳnh nhỉ?

- Anh đây cũng chẳng biết! Đời người tựa bóng câu, tìm hiểu làm quái gì cho mệt xác!

Tất cả những chuyện đầu cua tai nheo trên đây, tôi, một bác sĩ tâm lý làm việc tại viện tâm thần San Bernadino, ghi lại từ một tập vở nháp viết dở dang lem nhem của nhà thơ quá cố Nguyễn Tất, một bệnh nhân được điều trị ở viện. Ông Tất lại còn ghi chú thêm bằng bút đỏ, ở phần cuối cuốn vở, là những điều ông viết kể trên là tổng hợp những gì ông nghe được từ một thuyền nhân văn sĩ đi từ miền Bắc, và ông văn sĩ miền Bắc này chính là con của anh xẩm hay chữ kể trên.

Tôi lại còn được nghe trực tiếp lời thổ lộ của ông William Grady, cũng là một bệnh nhân của viện, trước là sĩ quan không quân có tham chiến ở Việt Nam. Ông ta kể lại là ông đã thấy một lô bong bóng như kể trên bay lên từ một vùng ngoại thành Hà nội. Thấy nhiều lần. (Các bạn đồng ngũ cũng thấy, nhưng không dám trình báo cấp chỉ huy.) Và ông thấy trên mỗi chiếc bong bóng ấy lại có những hàng chữ mà ông cho là chữ Tàu. Và tôi không biết tại sao ông William lại cứ nhất định cho đó là những tín hiệu cầu cứu kiểu như SOS.

Save Our Soul! -Xin cứu vớt chúng tôi khỏi chốn trầm luân!

Chẳng ai tin lời ông William và cứ cho ông ta vương phải cái hội chứng Việt Nam.

Nhưng con trai của ông, một tay có đầu

óc sáng kiến kinh doanh, nghe chuyện, đã dựa theo những diễn tả của cha mình về những chiếc bong bóng lạ đó, đã nhại theo, và đầu tiên sản xuất những loại bong bóng hình cá heo, hươu cao cổ, voi, trống trận..., rồi tiếp theo là chuột Mickey, Turtles, Batman.... bắt đầu từ cuối thập niên 70 cho tới nay. Và hốt bạc.

Chẳng thấy cái bong bóng nào trên thị trường có cái tín hiệu SOS cả.

Có lẽ vì bán không chạy.

(1) Nam quốc...: Thơ của Lý Thường Kiệt

(2) Xã tắc...: Thơ của Trần Nhân Tông./ Nguyễn Văn Thà dịch. Xã: đàn tế Thần Đất; Tắc: đàn tế Thần Nông; Xã Tắc chỉ Đất Nước / Kim: vàng, âu: chén; kim âu: chén vàng, cũng để chỉ Đất Nước. (Hán Việt Từ Điển Hiện Đại, nxb Thế Giới)

(3) Ngoài cửa...: Thơ của Hồ Xuân Hương

(4) Nhãn đế...: Thơ của Nguyễn Du/ Nguyễn Văn Thà dịch

(5) Ghé mắt: Thơ của Hồ Xuân Hương

(6) Bắc Cung Hoàng hậu: Ngọc Hân công chúa.

(7) Thơm: Tên khác của vua Quang Trung.



Em mùa xuân

♩ = 60

Thơ : Dương Kiền
Nhạc : Trần Thụy Minh

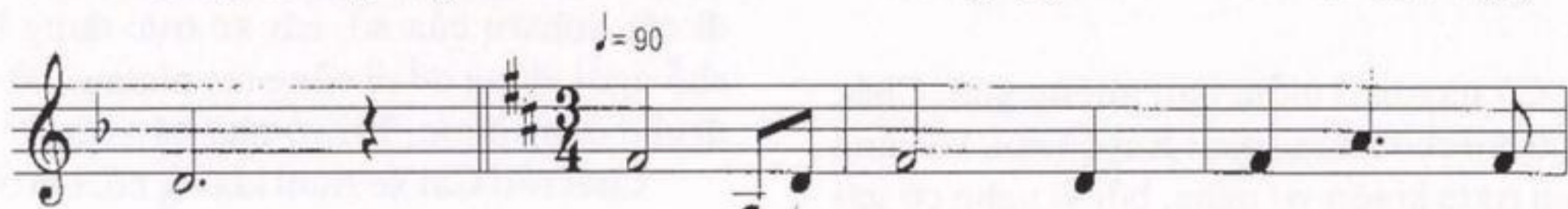
Slow 3

Có một chút êm đềm trong nắng ấm. Em mùa xuân làm thơm cả môi
anh. Có một chút nhen ngào trong tuyết
trắng. 3 Anh mùa thu hồn thạch thảo lênh đênh.
Có một lúc đêm dài chần gối ấm. Em chợt vui vì suối chảy quanh
em. Có một lúc đêm hồng tươi ánh nến. Anh chợt
vui làm suối chảy quanh em. Ôi đời
vui vì suối chảy quanh nhau. Em mùa
xuân, môi hồng thơm nắng. Anh mùa
thu, đỏ lá mộng mênh. Anh mùa
thu thương vầng lá mộng mênh.
Có một lúc âm thầm đêm trống vắng. Em chợt buồn dù hạnh phúc đầy
tay. Có một lúc mưa buồn anh nhớ nắng. Anh dành
vui dù quanh quẩn bao năm. Có một lúc nghe lời thơ anh
viết. Em chợt buồn chợt nhớ ánh trăng vui.

♩ = 90



Có một lúc vắng trắng trưa anh nhớ. Anh gương vui dù đã mất ngày



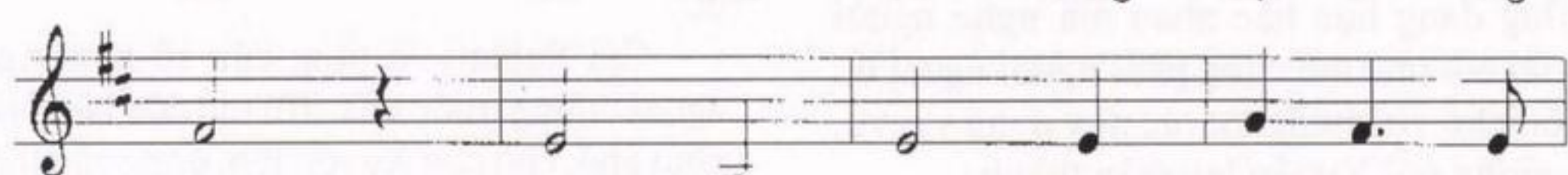
vui. Ta gương vui dù đã mất vắng



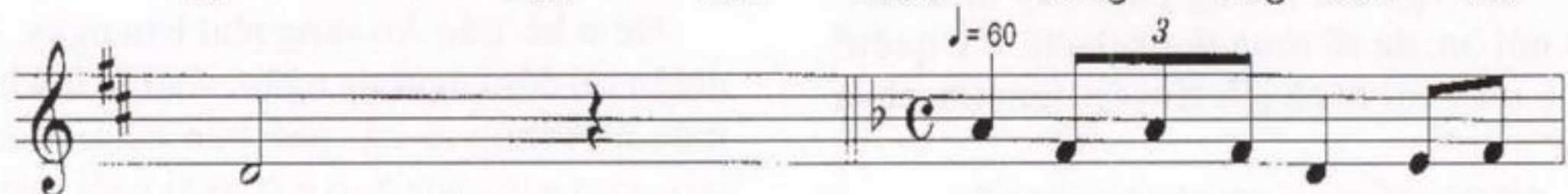
trắng. Ta dành vui dù quanh quẩn trăm



năm. Anh mùa thu thương nhất lá vàng



rối. Em mùa xuân vương nắng thơm môi



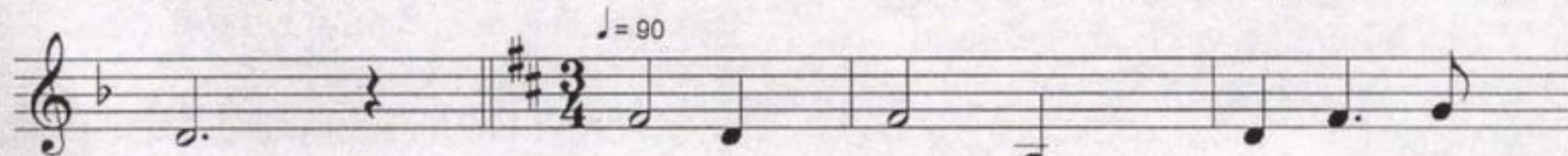
hồng. Có một phút em về qua lối



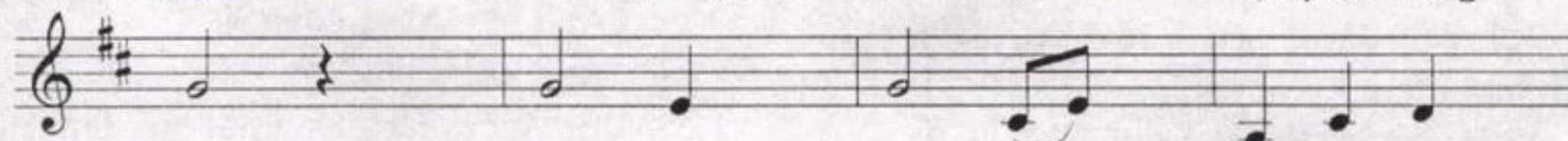
cũ. Em ngậm ngùi chợt nhớ lúc bên nhau.



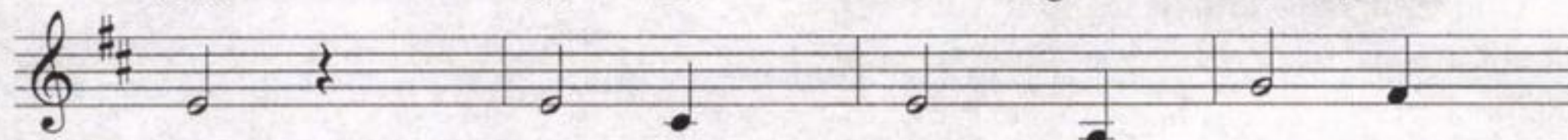
Có một phút mơ dịu em lối cũ. Anh chợt vui nhất chiếc lá trao



em. Ôi đời vui là một phút mong



manh. Em dù sao cũng còn một chút



nhớ Anh, rồi mai, hồn đã xanh



rêu... Mai, rồi anh, hồn đã rêu xanh.

Cô này bạo mồm bạo miệng ghê. Chắc rượu nói chớ không phải Xuyến nói. Và cũng men rượu khiến vợ nghe, bởi vì nghe cô gái ví người đàn ông lý tưởng là con rùa mà vợ không phản ứng gì tàn khốc cả, chỉ khề khà:

“Rùa còn nuôi được, ong bướm chỉ có nước vật cánh.” Vợ chụm những ngón tay làm như xé con bướm.

“Anh chị hạnh phúc thấy mô!” Xuyến nói, nhìn vợ chồng tôi, mặt và cổ hồng lên. Nhận xét “Anh chị hạnh phúc” không những chỉ là một lời bình phẩm mà đôi lúc còn là một câu thúc tinh thần. Thật vậy, hai vợ chồng đang hục hặc nhau mà nghe người ngoài nói như thế cũng phải ngó ngoai đi, hướng hồ vợ chồng tôi lúc này đang vui vẻ, và giọng nói Xuyến lại chân thành.

“Coi vậy mà không phải vậy đâu em,” vợ nói òn, dù rõ ràng là thích chí. “Ý quên! Còn mấy cái bánh giò Xuyến đem tới, chưa ăn.”

“Thôi, để mai anh chị ăn sáng.”

“Ăn bây giờ cho nó tươi. Anh Lưu thích ăn bánh giò lắm.”

Chúng tôi vừa ăn bánh giò gia công vừa bàn sang cái thói ăn sổi ở thì của người mình. Bánh trái lúc mới ra thì ngon lành, mà càng được nhiều người chiếu cố thì càng tẻ đi; ít người nghĩ tới việc cải tiến phẩm chất mà chỉ nghĩ tới tăng giá, đánh lừa khách hàng.

“Y như hôn nhân vậy!” vợ kết luận.

“Em ví von gượng ép.”

“Mà đúng.”

“Nếu đúng thì đâu phải lỗi một bên.”

“Thường đàn ông gây ra đổ vỡ. Đàn ông mới hay có mới nới cũ.”

Xuyến nhìn đồng hồ tay, nói:

“Chết, một giờ khuya rồi, em xin phép anh chị em về. Mấy giờ có xe buýt về phố, chị?”

“Để anh Lưu đưa em về,” vợ nói ân cần.

Giọng ân cần của vợ khiến tôi đứng lên, nói vồn vã:

“Để anh đi lấy xe.” Nói xong tôi mới biết là lẽ ra không nên vồn vã như thế. Con lân.

Tôi ra gara để cái xe Audi, không nổ. Có lẽ tại để lâu quá không đi. Thường ngày tôi đi cái Subaru của sở, cái xe trực dụng hai chỗ ngồi, dùng để đi công tác nhưng chở vợ đi chợ cũng được. Tôi vô nhà báo cáo:

“Chết rồi! Cái xe Audi không nổ, em ơi!”

“Việc gì phải chết!” vợ bình tĩnh hơn tôi.

“Xe Audi không nổ thì anh lấy cái Subaru.”

“Subaru làm sao chở ba người được?”

“Thì em ở nhà.” Thấy tôi lưỡng lự, Xuyến xen vào:

“Thôi để em đi xe buýt. Mấy giờ có chuyến vậy, chị?”

“Chủ nhật giờ này chưa chắc còn xe. Nhưng mà tội gì phải đi xe buýt; cứ để anh Lưu chở em về. Thôi, hai anh em ra xe luôn đi!”

Cái Subaru cà tàng của sở nằm ngay ngoài đường trước nhà. Tôi mở cửa bên phải, phủi ghế, chờ cho Xuyến lên, đóng cẩn thận, rồi mới vòng sang bên kia ngồi vào tay lái.

Đêm hè Bắc Âu sáng như ban ngày. Tự nhiên tôi đâm ngượng ngập, nhất là từ khi ý thức một điều là cái ghế bên cạnh từ sáu bảy năm nay chưa bao giờ có ai ngồi, ngoài vợ. Xuyến phải co cặp giò dài lên, nghiêng sang bên tôi, vì ghế đối với cô có vẻ hơi chật.

Chúng tôi cùng im lặng và sự im lặng càng kéo dài càng nặng nề và khó phá tan. Tôi phải làm ra vẻ tự nhiên bằng huýt gió “Dù mai em đưa anh về nơi không mái tranh xa xôi lạnh lùng, một đêm có ánh sao trời cao tim nao nao, đường về xôn xao....”

“Bài gì vậy, anh?”

“Anh không nhớ tựa đề, cũng không nhớ của ai.”

“Anh hát lời em nghe!”

“Anh hát dở lắm.”

“Em biết giọng anh hát hay lắm.”

Tôi hát lại từ đầu, rồi tiếp:

“Rồi đây anh đưa em về nơi vui ấm êm trăng soi đầy thềm, nhìn nhau... khề nói câu thời gian trôi qua mau, hương phai lạt đầu...”

Khi tôi hát xong bài, Xuyến reo:

“Đó, em biết mà, giọng anh giống giọng Ngọc Bảo.”

“Anh chẳng biết Ngọc Bảo là ai.”
“Ông ca sĩ ở Việt Nam, lớn tuổi mà hát còn phong độ lắm.”

“Anh... lớn tuổi lắm sao?”

“Không, anh không lớn tuổi tác, nhưng giọng hát... già dặn, ấm áp.”

“Ca sĩ trong nước anh không biết. Anh bắt chước Sĩ Phú ngày xưa đó.”

“Em lại không biết ông này.”

Tôi chuyển đề tài:

“Hôm nay anh chị chẳng giúp gì được cho em.”

“Dạ, giúp chứ.”

“Giúp gì đâu nào?”

“Nhờ anh chị phân tích, em quyết định sẽ lấy anh Đảm.”

Từ ngày quen và biết rõ hoàn cảnh của Xuyến, tôi vẫn mong cô ta kiếm được tấm chồng xứng đáng. Nhưng khi biết phen này cô sẽ lấy chồng thiệt, thì tôi đâm buồn trong bụng. Tôi không hiểu tại sao, không biết bên dưới cái bản năng tham lam ích kỷ của đàn ông, còn cái gì sâu xa thâm kín hơn không? Sáng nay, khi cầm kéo ra vườn, tự nhiên tôi đã có cảm giác buồn phiền. Đến khi nhìn thấy “cái nơ” tôi liên tưởng tới sự đánh rơi, sự mất mát. Sau đó là cảm giác vui vẻ khi trao đổi với Xuyến vài câu ngắn ngủi. Những lời của vợ về đức tính số một của người đàn ông là “Chỉ biết vợ” khiến tôi loay hoay nghĩ về mặt ngược lại “Đức tính số một của người đàn bà là gì?” Tôi nhớ tới ông Phượng, người bạn vong niên mà trong bụng tôi tôn làm sư phụ về hai phương diện — câu cá và chuyện đàn bà. Mỗi lần đi câu ông chỉ kể cho tôi nghe một câu chuyện tình của ông, vậy mà bốn năm câu cá chưa hết chuyện. Mùa thu năm ngoái, tôi hỏi trong ngăn ấy bà, ông yêu ai nhất, yêu tới không bao giờ quên được, ông trả lời “Mụ Sương”. “Là bà nào, tôi quên rồi?” “Cái bà ở Trà Vinh, có tiếng cười thủy tinh đó”. “Vâng, tôi nhớ rồi, ông chê là da ngăm ngăm như lai Miên, nhưng trường mi, phải không?” Ông gật đầu, kéo lên con cá nục khá to, nói “Đúng, cái mụ mà hôm moa lằm cắm đóng cây đinh ngược đầu, mụ cười ngất và đặt tên cho moa là Đấng Sáng Tạo.” Ông đọc được nụ cười chế nhạo của tôi, nói “Moa biết mình khoái như thế là ngu, nhưng biết làm gì hơn được? Vua

chúa xưa cũng sủng ái những bà như thế.” Bây giờ tôi mới ý thức tại sao sáng nay trong vườn tôi khoan khoái khi nghe Xuyến cứ một điều “Anh khám phá” hai điều “Anh nghĩ ra”. Và tôi mới biết mình chịu ảnh hưởng “sư phụ” đến mức nào. Tôi nghĩ thằng Đảm thật có phước.

“Chúc mừng! Nhưng tại sao em chọn Đảm?”

“Đảm hội đủ các *yếu cầu* như chị nêu ra,” thỉnh thoảng Xuyến còn dùng một vài từ mà cả chục năm tôi vẫn còn dị ứng, nhưng tôi biết cô ở Việt Nam qua chưa bao lâu. Cô thường nói ‘sau giải phóng’ hay ‘ngụy’ một cách rất hồn nhiên, như ‘Ông bác sĩ đó giỏi lắm, Ngụy mà!’ Cô tiếp: “Đảm là người em nghĩ rằng chỉ biết vợ.”

“Đảm có... ‘sáng tạo’ không?”

“Anh nói gì?”

“À không có gì... Anh chỉ thắc mắc tại sao Đảm?”

“*Nói chung*, em *nhất trí* với chị là muốn hạnh phúc, em muốn nói cái hạnh phúc bình yên, thì em nên lấy Đảm.”

Xe chạy vào đường hầm Oslo Tunnel, nơi mà mỗi lần đi qua tôi đều liên tưởng tới hình ảnh ngọc vỡ bình rơi của Diana trong cái quanh co của hầm đường.

“Nhưng em có yêu người đó không?”

“Dạ, không.”

“Vậy người yêu của em phải như thế nào?”

Xuyến đáp không do dự:

“Như anh đó!”

Tôi không tin vào tai mình. Phải chờ khi ra khỏi đường hầm âm ỉ, tôi mới nói được một câu:

“Vậy mà chị cứ coi anh như khúc củi mục thôi!”

*

Đêm hôm đó, một đêm giữa tháng sáu, bầu trời lam ngọc của Oslo có những đám mây nhuộm cả hoàng hôn lẫn bình minh cùng một thời khắc, bằng cái màu ngọt ngào nhất — lụa vàng. Tôi vừa đưa Xuyến về, trở lại nhà, vợ chưa lên giường. Nàng âu yếm hỏi:

“Đường xa mệt không?”

“Có gì mà xa!”

“À há, xa cũng thành gần mà!”

“Em ngọt nhạt làm chi! Thôi, mình đi ngủ!”

“Khoan, nói chuyện chút rồi hẵng ngủ,” vợ ngồi xuống cái ghế sa-lông. Tôi ngồi xuống ghế đối diện, rồi lại đổi chỗ, lại ngồi sát bên vợ. Tôi cây ngay không sợ chết đứng, thủng thẳng:

“Chuyện gì long trọng vậy?”

“Có bao giờ anh mở cửa xe cho em chưa?”

“Có chứ!”

“Có? Đã thành... huyền thoại rồi.”

“À...à.”

“Hồi nãy em thấy anh mở cửa xe cho con Xuyến.”

Tôi biết trước mà, tôi linh cảm là vợ đứng trong nhà bếp quan sát thấy hết cử chỉ ga-lăng của tôi.

“Thì, anh nghĩ là xe lạ, nó không biết mở, mình mở cho nó.”

“Cái cửa xe, có gì mà không biết mở! Phải chi cái két sắt!”

“Đó là cái phản ứng tự nhiên của một người hiếu khách.”

“Một người xun xoe với đàn bà con gái!”

“Đề tài này xưa quá rồi em ơi.”

“Nhưng lúc nào nó cũng được... cập nhật hóa. Đó, hai chai Chardonnay nói để dành tiệc bốn mươi của em, anh đem khai đãi người dưng; mở và đóng cửa xe cho người đẹp.”

“Có gì quan trọng đâu nào!” tôi cố cãi bướng. “Đó chỉ là cái tính dzen-tơ-lơ-mân bẩm sinh của anh thôi, chính em cũng nổi tiếng hiếu khách.”

“Thế sao với người khác, như ông Bình, ông Phượng, anh không... ‘hiếu’ như thế?”

“Ồ kìa! Với mấy lão già dịch đó cần gì đa lễ. Em không để ý là bà cụ Trình lên xe anh cũng mở cửa đóng cửa lịch sự chu đáo hay sao?”

“Người già chân yếu tay mềm anh làm như thế là phải. Còn con đó đã què cụt đâu?”

“Em không nên trù ẻo người ta.”

“Lại bênh nữa!”

Cứ như thế, chúng tôi cần nhần, thanh minh, suy ra, tán vào, móc chuyện thập niên trước ra, lời chuyện “giả tưởng” trăm năm sau vào, như phần lớn những cuộc cãi vặt vợ chồng. Cuối cùng cay mắt quá, tôi thú tội bữa để đi ngủ, nói:

“Anh nhận là đôi khi *dzen-tơ-lơ-mân* hơi quá một chút. Nhưng đó là tật... bẩm sinh của đàn ông con trai.”

Lạ lắm, nói chuyện về đêm, bất cứ hủ hỉ hay hằm hừ, người đàn bà họ tỉnh ru:

“Anh nói sai bét! Anh thường khoe là gốc nông dân như ông Nguyễn Bính là *‘Thầy bu mình với chúng mình chân quê’*. Cái thói nịnh đầm là anh học mót sau này từ ngày lên tỉnh đó chứ!”

Bỗng thấy nắng lên rực rỡ ngọn thông, nhìn đồng hồ đã ba giờ sáng, tôi nói chỉ còn mấy tiếng nữa phải đi làm, vợ thương hại cho lên giường. Nhưng nơi đây tôi phải trải qua một cuộc tra khảo thứ nhì để chứng minh một cách cụ thể rằng khi đưa Xuyến xuống phố, tôi không theo lên phòng và không làm gì cả, dù là trong năm mươi phút. Nắng sớm dội trên da thịt vợ như trên con ngựa trắng tung vó trên đồng xanh. Thức giấc đã mười giờ sáng, tôi điện thoại tới sở xin làm bù buổi chiều.

Trước khi đi vô sở tôi muốn ghé hồ bơi cho giãn gân cốt.

“Hôm nay em cũng làm chiều, đi bơi với anh không?”

“Suốt đêm không cho người ta ngủ, mệt quá, không đi được!”

“Đừng có đổ thừa nghe không. Ai không cho ai ngủ?”

“Cho anh đi một mình đó,” vợ nói, giọng nhừa nhựa no đủ, rồi núng nính đi soạn đồ tắm cho tôi. Vỗ vào hông tôi trên thêm nhà, nói: “Không được tập bơi cho mấy con mẹ xí xọn, nghe không?”

Hồ tắm chỉ có sáu bảy người, trong đó có hai người đàn bà á đông. Tôi ưỡn ngực, nhào thật đẹp xuống nước, bơi hai vòng thì hai người đàn bà leo lên ngồi nghỉ trên thành hồ. Hai người khá trẻ, nước da trắng mịn của họ khiến tôi hình dung ra Xuyến, và có những ý nghĩ vẩn vơ. Tôi nghĩ có bao giờ tôi cùng cô ta bơi ở đây? Tôi mơ người đàn bà kia biến thành Xuyến và lặn tòm xuống hồ

và tôi sẽ cứu nàng như cái anh chàng cả quỳnh kia trong phim xi-nê cứu Bo Derek ngoài biển.

Tối về tôi lại phải “chứng tỏ” như đêm qua. Và rõ ràng là vợ cũng “chứng tỏ” nàng không thua bất cứ con mụ nào. Lại còn lục soát người tôi thật kỹ, kỹ hơn là nhân viên an ninh trong các phi trường Mỹ sau ngày 11.9. Phần cơ thể nào được khám xét xong thì được thưởng bằng động tác vỗ về. Tôi buông thả, hưởng thụ. Tôi không nghĩ, không bận tâm bất cứ việc gì trên đời, dù là sợ tôi sắp di chuyển sang Thụy Điển, dù con trai tôi mới tình nguyện đi phục vụ bên Afghanistan, hay giờ này một trong hai người đàn bà trong hồ bơi chết đuối. Tôi quên hết, kể cả việc vợ loay hoay quá lâu ở “chỗ đó”, như đếm từng sợi, như gỡ những sợi xoắn xít, như vầy vò, nghịch ngợm. Giữa lúc tôi mê mải thì vợ ngồi dậy lục tìm cái gì trong bàn phấn.

Rồi tôi đau ngất đi.

Khi tỉnh lại, tôi thấy mình nằm trên giường, tay trong tay vợ.

“Em xin lỗi anh!” vợ mếu máo.

Tôi chợt hiểu rằng mình đang nằm trong nhà thương vì bị cắt của quý. Tôi vùng vằng rút tay khỏi tay vợ, luồn xuống dưới mền — một cục băng dầy cộm khiến tôi không thể biết được “nó” còn hay mất. Sự cay đắng, tủi nhục khiến tôi ghen lời. Vợ nhón nhén:

“Nó còn!”

Nguyên là khi thấy tai họa rành rành, vợ hoảng hồn, cuống quýt kêu xe cứu thương chở tôi vào bệnh viện cho bác sĩ khâu lại. Kịp. Tôi chưa có dịp thử xem nó có hoạt động bình thường không thì phải theo vợ đi bác sĩ phân tâm. (Do sự thu xếp của hội Phụ Nữ thành phố, hai cô nữ cảnh sát và linh mục tuyên úy Việt Nam, vợ thoát khỏi bị truy tố về tội hành hung chồng).

Bà bác sĩ trạc tuổi vợ tôi, mặc cái áo vest màu đen khoác ngoài cái áo giầy đeo màu ngà rộng cổ. Bà đã có chân chim ở đuôi mắt, nhưng nước da nâu như gạch nung, tôi có cảm tưởng chạm vào có thể bỏng tay. Bà hỏi những câu mà tôi nghĩ là bà đã phải đặt ra trong hai lần trước khi vợ đi một mình.

Có vẻ như bà chỉ muốn tôi nghe lại câu chuyện.

“Xin bà kể lại việc gì xảy ra,” bà bác sĩ nói.

“Tôi thấy một sợi lông ở...” vợ ngần ngừ.

“Bà đừng ngại gì cả. Sợi lông ở đâu?”

“Tôi muốn nói sợi lông ở trên đầu. Tiếng Na-uy kỳ quá, ở đâu cũng kêu bằng lông. Tiếng Việt tôi có chữ riêng để chỉ lông trên đầu — tóc.” Vợ nói một chữ tiếng Việt, rồi tiếp bằng tiếng Na-uy. “Tôi thấy một ‘sợi lông đầu’ đàn bà xoắn vào lông đàn ông của chồng tôi.”

“Sao bà biết là sợi lông đầu đàn bà đó không phải của bà?” bà bác sĩ hỏi, mắt nhìn chăm chú vào mớ tóc ngắn của vợ tôi.

“Nó dài lắm, lại màu đen, nên tôi còn biết là của ai nữa kia.”

“Của ai?”

“Của một người con gái tên X., tạm gọi như vậy.”

“X. có liên hệ thế nào với ông bà?”

“Một người ngưỡng mộ chồng tôi.”

Tôi ngạc nhiên về con mắt tinh đời của đàn bà; khi họ muốn. Tại sao vợ lại biết là Xuyên ngưỡng mộ tôi? Có khi nào cô ta nói trước mặt vợ những câu như “Anh giỏi quá! Anh sáng kiến quá!” và nhất là “Muốn có người yêu như anh!” đâu?

“Sao bà biết cái lông đầu đó là của cô X.?” bà bác sĩ hỏi.

“Đêm hôm trước chồng tôi đưa cô ta về.”

Tôi đứng bật dậy, phản đối:

“Không! Tôi không đụng tới cô đó!”

“Vậy sợi tóc đen ở đâu ra?” vợ nói tiếng Việt với tôi.

“Anh... không biết,” tôi do dự. “Nhưng nếu của cô ta thì nó đã rớt mất sau đêm đó anh với em...”

“Anh do dự, tức là có cái gì rồi.” Vợ mới quá tay với tôi, nên bề gì lúc này cũng phải lép vế, tôi yên trí như thế. Nhưng nàng vẫn còn giận, một cách phải chăng. “Con đó nó cột vào anh để làm... kỷ niệm! Em gỡ mãi nó không ra, thì tắm rửa làm sao rớt ra được!”

“Trời! Làm gì có chuyện đó. Anh thề là không hề đụng tới cô ta. Em không nhớ

là sau đêm chủ nhật, anh về còn này nợ với em chán chê, rồi sáng thứ hai anh tắm, kỳ cọ...” tôi sức nghĩ ra và biết nên nói gì. “Đúng rồi! Anh còn đi tắm hồ nữa... Rồi, anh nghĩ ra rồi...”

“Ra cái gì?”

“Ra cái này: Sợi tóc đó là anh vướng phải trong nước hồ tắm!”

Bà bác sĩ ngồi nghe chúng tôi nói tiếng Việt như bập rang, cũng xen vào:

“Ông bà nói tiếng Na-uy cho tôi nghe với, được không? Và mời ông ngồi xuống!”

Tôi ngồi xuống, ráng thở đều để nhà phân tâm chuyên xem mặt mà bắt hình dong này khỏi suy ra tôi là người hung hăng và có thể chính tôi đã khiêu khích để bị thêu.

“Đó là sợi tóc vướng vào khi tôi đi hồ tắm.” Tôi quay lại nói tiếng Na-uy.

Bà bác sĩ và vợ ra chiều suy nghĩ, nhưng vợ lên tiếng trước:

“Anh tắm có mặc quần không?”

“Không lẽ tắm truồng?”

“Vây sợi tóc không thể... chui vào được. Mà nó chui vào làm gì trong đó?”

“Em hỏi... nó đó chứ. Còn anh, anh nghĩ có thể vì cái quần em mua cho anh, xuống nước nó dính sát vào người, thỉnh thoảng anh phải kéo ra cho nước nó thông, chắc tóc ai theo vào...”

“Bà tin được lời giải thích của chồng tôi không, bác sĩ?”

“Quan trọng là bà có tin hay không. Tôi hay người khác tin không quan trọng.”

Vợ dịu xuống:

“Em có thể tin anh được không?”

“Em phải tin anh. Thứ nhất vì sự thật là anh không hề gian díu với ai cả, thứ hai vì...”

“Vì cái gì?”

“Vì anh chỉ yêu mình em thôi.”

Tôi thấy vợ xúc động, run giọng:

“Thiệt hôn?”

“Anh thề!”

“Em... cất, anh không giận sao?”

Tôi cho rằng ở đời có những hình phạt không tương xứng với tội lỗi, ví dụ trường hợp này, tôi có làm gì tệ hại để đáng mất cái mà ông chú linh mục của tôi gọi là cái “củ tội” đâu. Tuy nhiên, tôi cũng tin rằng một tội nhẹ ở trong bóng tối, nếu có bị phạt

nặng hơn ngoài ánh sáng, cũng chỉ là sự công bằng, siêu hình. Những ý nghĩ vợ vẫn khi tôi đưa Xuyên về nhà; cái nhìn trộm và chút mơ tưởng khi nhìn hai người đàn bà trong hồ bơi... nếu có một “Đấng Tối cao thông biết mọi sự” thì chắc chẳng thể qua mắt Ngài. Không chừng tôi bị phạt đền về cả những ý nghĩ thâm kín! Lòng tôi dịu xuống tới bảy phần. Tôi nói với vợ:

“Của em, em cắt hay để, tùy chứ.”

Vợ càng cảm động hơn. Bà bác sĩ mỉm cười, hai cái chân chim coi rõ duyên, hỏi:

“Tại sao bà cắt?”

“Bà đừng hỏi nữa. Tôi đã xin lỗi rồi.”

“Không, tôi không định nói lỗi phải, nhưng chỉ muốn biết động lực nào khiến bà cắt ông.”

“Ma làm. Thiệt đó!” Tôi cũng nghĩ ra được tại sao tôi cột sợi tóc rồi, ma! “Lúc thấy sợi tóc đàn bà vướng vào chỗ đó, tôi giận lắm, nhưng không giận tới độ tính làm đau chồng tôi. Tôi không dám rút sợi tóc ra, là vì sợ anh ấy đau đó mà! Tôi định lấy kéo để cắt, để cách ly sợi tóc dơ dáy ra khỏi những sợi... Không ngờ, khi cầm cây kéo trong tay, tôi quan sát kỹ lại, thấy đúng là có ai cột sợi tóc vào ba sợi lông, tự nhiên tôi cảm thấy không những mình bị phản bội mà còn bị trêu ghẹo, bị làm nhục, tôi không tự chủ được nữa, tôi bỏ kéo, cầm con dao cạo râu mà cắt. Tưởng chỉ cứa một tí cho đã giận, nhưng có ma lực đưa con dao đi luôn. Vâng, vũ khí có ma lực. Muốn không phạm tội ác, đừng cầm nó trong tay.”

“Bà biết vậy hay lắm,” bà bác sĩ bình phẩm.

Vợ tiếp:

“Lát dao đó cứa vào trái tim tôi rồi. Nhưng trước đó những cử chỉ của anh cũng làm tôi đau đớn lắm.”

Yên lặng bao trùm căn phòng. Từ hôm bị nạn tới nay tâm sự tôi thật là ngổng ngang — kinh hãi pha lẫn tức giận; lo lắng pha lẫn ân hận. Nỗi băn khoăn lớn nhất là liệu tôi có mất luôn khả năng sinh lý không. Tôi tìm đọc cuốn hồi ký của người bị hoạn cuối cùng của triều Thanh bên Tàu — không sáng sủa gì hơn. Bây giờ nghe vợ nói nỗi đau của nàng, tôi thương xót, và càng ân hận hơn. Tôi tha thiết:

“Anh đâu có định làm đau lòng em.”

“Đó là em nghĩ như thế. Thấy anh cứ sẵn đón người ta, em nghĩ anh có thể làm cái gì hơn nữa trong bóng tối.”

“Ngoài sáng hay trong tối, đã bảo anh chỉ quan tâm tới em thôi. Những cử chỉ ân cần đối với người khác, nói cho cùng, chỉ là một phản ứng tự nhiên của một người có nam tính mạnh.”

Bà bác sĩ nương mày, không biết bà có cho là tôi xâm phạm lãnh vực của bà, hoặc giả tôi nói điều gì sai trật sách vở ghê gớm.

“Thiệt hôn đó?” vợ nói giọng nũng nịu.

Cái chu môi của vợ thấy thương quá. Tôi nghĩ tới vạt nắng trên mình con ngựa bạch nhấp nhô trên đồng xanh, và cảm thấy có một luồng điện, nhẹ, chạy ở vùng đốt sống cuối cùng. Tôi đặt tay lên đùi vợ:

“Thiệt chớ sao không thiệt. Còn cái việc anh sẵn đón ân cần với người khác thì em nên hãnh diện chớ. Em chịu một người chồng lịch thiệp hay một người chồng cù lần?”

“Em chỉ chịu anh thôi.”

Tôi nhớ một lần, mười lăm năm trước, vợ đã nói câu này, và chỉ một lần, rồi thôi, không bao giờ nhắc lại nữa. Cũng không bao giờ nói một câu tương tự như... Xuyên nói ngoài vườn và trong đường hầm dưới biển Oslo.

“Vậy mà anh tưởng đối với em anh chỉ là một... khúc củi mục.”

“Khúc củi mục?” bà bác sĩ xen vào. “Nó đã... mục từ trước sao?”

“Dạ đâu có!” vợ buột miệng, rồi làm thinh, bẽn lễn.

Tôi ngồi ngay ngắn lại cho vốn liếng tiếng Na-uy được huy động tối đa:

“Việt nam tôi có thành ngữ, để tôi cố dịch ‘*Củi mục bà để trong rương, hễ ai đụng tới trầm hương của bà*’. Bà hiểu chớ? Vâng. Tôi có cảm giác vợ tôi chỉ biết trọng tôi khi có đàn bà khác đụng tới tôi.”

“Vì thế, ông tìm cách ‘ga-lăng’ với đàn bà khác để kéo sự chú ý của bà, có phải không?”

“Chắc vậy,” tôi thú nhận.

Vợ quay sang tiếng Việt, nói như khóc:

“Lúc nào anh chẳng là trầm hương!”

A! Có thể chứ, ít nhất vợ cũng phải nói ra điều này một lần.

Bà bác sĩ thật là tò mò, hất mái tóc, nghiêng đầu, hỏi:

“Bà nói gì vậy, ông lặp lại bằng tiếng Na-uy cho tôi nghe với được không?”

Tôi thích lời khen, nhưng khi được khen thì lại dễ mắc cỡ, nên không muốn nhắc lại câu nói của vợ. Ngược mắt nhìn lên tường, thấy bức tranh hài hước vẽ Freud với cái “*libido*” trên mặt, tôi lại thấy một luồng điện tê tê bên dưới. Tôi ngạc nhiên quá sức, trước đây đâu có bao giờ tôi nhạy cảm về một hình ảnh không đáng như thế này? Triệu chứng tốt hay xấu đây? Thôi, sau này hãy hay, bây giờ tôi phải trả lời bà bác sĩ đã. Tôi dịch bịa lời vợ:

“Vợ tôi thắc mắc rằng không biết nếu sau này thấy đàn bà đẹp tôi không thèm nhìn thì có phải là triệu chứng... cái đó là củi mục không.”

Vợ nguýt dài, đỏ mặt.

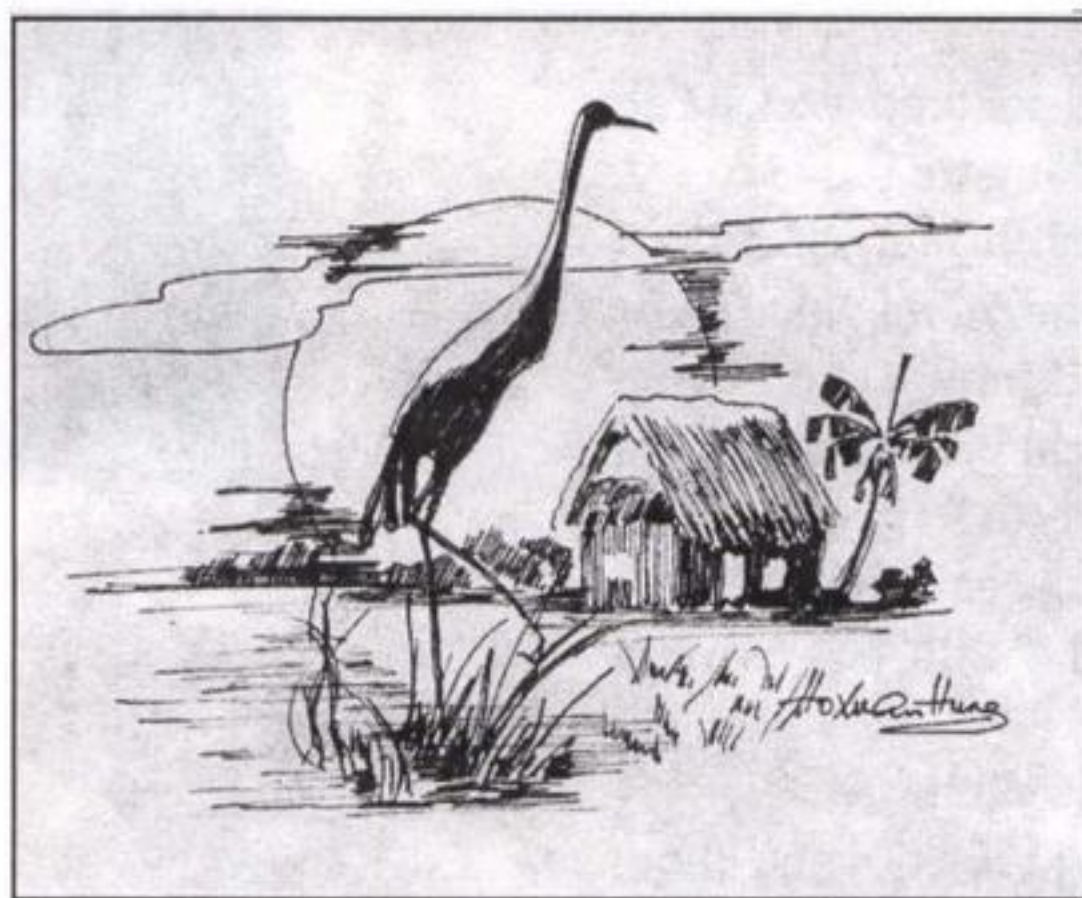


vòi ít tiền dần túi. Hai đứa con gái không nghề nghiệp, không học hành. Đi xin việc thì bị chê là gia đình không trong sạch. Sự trong sạch ở đây không có nghĩa là dân trộm cướp, giết người, mà là không phải người của chủ nghĩa hiện tại. Thành con Út cứ nằng nặc đòi ở với ông. Nó nói giữ phần hương hoả, nhang khói cho tổ tiên ông bà và trông chừng cha mẹ khi tuổi già có đột ngột ra đi thì có thành con trai ở bên cạnh để vuốt mắt. Nói thì có hiếu ghê lắm, nhưng thực tế ông chẳng thấy điểm nào vừa ý ông. Nhiều khi giận, ông nói: Thấy con có hiếu quá, ba mừng, nhưng đời còn dài lắm con ạ. Con hãy lo cho nên người là ba mừng rồi. Cái cảnh nhà và xã hội hiện tại buộc ông phải suy tính để tìm đường thoát thân. Nhưng như mò kim dưới đáy biển, và ông cứ để cho định mệnh đưa đẩy. Một ngày tháng mười năm 84, ông và thành con út đang lui cui vớt củi ở dọc bờ sông thì có một số người ào ào tràn xuống cạnh bờ nơi ông đang vớt củi. Ông ngơ ngác chẳng biết họ đang làm gì, nhưng có một anh thanh niên mập mạp trạc 37 tuổi, xông tới

trời ông và thành út lại. Xong, anh ta nói : Tống cổ hai đứa xuống ghe kéo bị lộ. Câu nói gọn gàng như thế đã quyết định đời ông. Cuộc đời bây giờ là không phải ở nơi chôn nhau cắt rốn mà ở tận một chân trời xa xăm ông chưa quen biết. Và sau 5 năm gia đình ông đã có mặt đầy đủ ở đất khách.

Ông đi tìm những người bạn xa xưa. Có người đã nằm xuống nơi nghĩa địa, có người lang thang đi tìm cuộc mưu sinh nơi rừng già khỉ hú, sau khi của nả lần lượt không cánh mà bay. Suốt ngày say rượu bí tỉ. Gặp nhau, khóc như đám tang. Có thành nhem nhuốc, râu ria xồm xoàm, đầu tóc như cái ổ quạ, chân tay mốc thối, loang lổ những vết sẹo kéo da thịt căng lại. Thế mà sau khi trân trời đứng nhìn nhau như người vô cảm, bù lu bù loa khóc, lời lẽ xoèn xoẹt như cái trống đồng lại vang lên Tao tưởng mày bị Hà bá gọi đi nơi sông Cỏ chiền rồi, ai ngờ mình lại gặp nhau. Chén rượu thơm phức, thoát ra quện mùi nếp đầu mùa, đụng vào nhau trước khi đưa lên môi. Hồn tạp kỷ niệm hai thời gian khó tránh cái chết, thế mà cũng qua! Rồi cũng qua một lần gặp gỡ. Nó như một cơn mưa cho hai người trú dợt, hết mưa rồi ra đi.

Những con đường lặn ngụp ông vừa đi qua, rồi nó cũng sẽ quên đi như đã từng quên trong quá khứ. Ông lắc đầu, nhìn dòng nước đục ngầu, đặc sệt của con kinh Nhiều Lọc hình như không có sự đối lưu.



Lá thư Na-uy



Nguyễn Oslo

Bạn ta ơi!

Năm qua khí hậu Na-uy thật lạ lùng. Mùa hè đến muộn, tháng bảy quả là một mùa đông... xanh, mưa suốt cả tháng làm dân nghỉ hè chỉ biết giậm chân than Trời và hối hận vì lỡ đại không đặt vé đi nghỉ hè ở nước ngoài. Vừa trở lại vào sở làm đầu tháng tám thì ông Trời cất giọng nằng nặc và cứ thế những ngày hè từng bừng kéo đến mãi đến trung tuần tháng chín; ngày nào trời cũng nắng tốt và nóng như hè... da đỏ vậy.

Nhưng mùa đông đến vội quá, bạn ạ! Tuyết bắt đầu rơi đã từ tháng mười, đến cuối năm thì đường xá đã ngập tuyết và che mất hàng rào cao hơn một thước trước nhà. Cái lạnh Bắc cực phủ trùm đè nặng cả vùng Bắc Âu. Thủy ngân trong nhiệt kế sáng nào rần lấm lấm thì cũng lết lên đến con số 15 dưới 0 là cùng. Cái lạnh khắc nghiệt kéo dài chừng như bất tận và đến giờ là đã gần cuối tháng giêng nhưng vẫn chưa có tiên đoán khả quan nào từ đài khí tượng báo hiệu những ngày ấm áp hơn. Có lẽ ta phải đành trùm chăn thêm vài tháng nữa cho trọn giấc đông miên. Vậy mà mấy hội bảo vệ môi sinh cứ lải nhải dọa rằng trái đất đang bị hâm nóng và mai đây Oslo sẽ không có tuyết rơi nữa...

Ta tự an ủi rằng đây chỉ là một mùa đông bất bình thường, chứ nếu năm nào mà khí hậu cũng như ri thì phải tính lại cho dù đã lỡ hứa xin nhận nơi này làm quê hương.

Nói về thời sự thế giới năm 2002 thì càng nản lòng thêm, bức tranh thế giới không thấy có điểm nào khả quan: vẫn mối đe dọa khủng bố từ nhóm Hồi dân quá khích ngày một lan rộng, vẫn máu nhuộm Jerusalem hàng tuần và cuộc chiến đẫm máu không lối thoát ở Trung Đông, vẫn những lời đe dọa phát triển vũ khí hạt nhân từ Hàn cộng và người Mỹ lại đang chuẩn bị một cuộc chiến mới đánh I-rắc.

Trong khi đó ở Na-uy, đời sống vẫn bình lặng trôi (mặc dù lâu lâu cũng có xáo trộn bởi một vài án mạng mà khi nghe đến ta phập phồng lo rằng thủ phạm là người ngoại kiều). Hiện giờ, người dân của xứ sở hòa bình này đương bận tâm đến những chuyện thực tế hơn: Giá điện, nạn thất nghiệp đang tăng mạnh trong ngành tin học, giá bất động sản đang tuột dốc...

Xứ điện Na-uy



Na-uy nổi tiếng là quốc gia đắt đỏ nhất nhì thế giới, duy chỉ có điện là rẻ so với các nước khác ở Âu châu. Đó là nhờ vào thiên nhiên ưu đãi cho xứ này được tài nguyên thủy điện phong phú. Nhưng đó là lúc nhà nước còn độc quyền cung cấp điện. Mấy năm gần đây, giá điện được thả nổi theo mức cung cầu, giống như tất cả các món hàng khác trong một thị trường tự do tư bản. Có điều khi giá thị trường cho món hàng không thể thiếu được này tăng gấp hai gấp ba lần trong một mùa lạnh thì chẳng còn ai buồn nhớ đến lý do tại sao phải cần có cạnh tranh trên thị trường cung cấp điện và tại sao nhà nước không tiếp tục độc quyền.

Các công ty sản xuất điện đổ hồ rằng giá điện tăng là do mực nước trong hồ trữ xuống thấp hơn bình thường. Chả thấp sao được trong khi họ đã đem nước làm điện bán hết ra nước ngoài vào mùa hè với hy vọng mưa nhiều và lượng nước Thủy Tinh vào mùa thu. Nhà nước còn bàn đến giải pháp hết sức phi lý là cúp điện để giảm mức tiêu thụ. Xứ này mà cúp điện thì chết chắc.

Ngày nào, trên báo chí và các đài truyền hình đều nghe bàn đến việc tiết kiệm điện để giá điện có thể giảm xuống. Nhà nước cũng đưa ra nhiều đề nghị giúp dân: kêu gọi tiết kiệm bằng các đốt củi hay dầu (dù mấy thứ này có làm hư hại môi sinh), giảm nhiệt độ trong nhà, tắt bớt đèn, tắm ít lại, ngủ nhiều thêm, đừng thèm ăn món nướng, món chiên, ra văn phòng xã hội cầu cứu... nhưng xem ra không đề nghị nào nghe hợp lý và tương xứng với số tiền bạc tỷ nhà nước bắt ngờ thu được. Bởi các công ty sản xuất điện phần lớn do nhà nước và các công xã làm chủ (85%) và khi không nhà nước được gom được món tiền lớn qua thuế tiêu dùng.

Tiết kiệm điện bằng cách nào được khi nhiệt độ ngày nào cũng xuống thấp hơn 10 độ âm. Mỡ lò sưởi hết ga còn run lẩy bẩy đây. Bọn đừng thèm nghe lời khuyên này hay bắt chước mấy bà già Na-uy bỏ người chạy lấy của, không dám dùng lò sưởi để lạnh quá trong nhà đến nỗi phải ôm tiều xuống bên kia thế giới. Xuống được dưới ấy rồi hổng chừng bọn lại điên đầu vì cái nóng...

Câu lạc bộ thứ năm

Câu lạc bộ thứ năm là chương trình TV ăn khách nhất của đài TV2 trong năm vừa qua. Chương trình này được phát hình trực tiếp từ một bar rượu ở Oslo vào tối thứ năm hàng tuần, điểm qua thời sự trong tuần bằng cặp mắt rất giấu đời của mấy nghệ sĩ hài đang nổi tiếng ở Na-uy hầu mua vui cho thiên hạ. Ngoài những chuyện có tính cách thời sự, nhiều nhân vật thường xuyên được nhắc nhở đến là gia đình nhà vua, những người có liên quan gần xa đến gia đình nhà vua, các chính gia tại chức và các nhân vật thích ánh đèn công cộng. Lối mua vui này có vẻ rất Mỹ, rất trực tiếp, không che đậy giấu giếm và đôi khi hơi tục tĩu nếu đem dịch qua một ngôn ngữ Á-đông.

Dĩ nhiên là thủ tướng thì ông Bondevik trở thành nạn nhân thường xuyên của chương trình *Câu lạc bộ thứ năm*. Nhất là từ khi ông lên tiếng chỉ trích nội dung chương trình, cho rằng nó mang tính độc ác, hèn hạ khi đem cái yếu, cái bệnh của người khác ra làm trò cười một cách hết sức thô bạo và tàn nhẫn. Không những thế, ông còn dùng thế lực của mình để ép đài TV2 không được phát lại chương trình mà ông giữ ... vai chính.



Có thể sau khi tuyên chiến với *Câu lạc bộ* ngày thứ năm, ông đã cảm thấy mình đi sai nước cờ. Cái đại của ông ở đây là ông lên tiếng bênh vực những *nạn nhân* của *Câu lạc bộ* ngày thứ năm *sau khi* chính ông bị đem ra làm trò cười. Không phải ông nói cho ông đâu, đây là ông quan tâm và lo lắng đến những nạn nhân ngắn cổ bé miệng khác đó thôi! Ai tin được lời ông? Phải chi ông lên tiếng bênh vực họ sớm hơn vài tuần thì hay biết mấy! Để bây giờ khi nhìn đến dáng mạo đạo đức mẫu mực của ông mà người ta không phải liên tưởng đến một cái gì đó phù du giả tạo.

Sự đại dột của ông Bondevik chỉ mang đến áp-phê ngược và vô tình ông đã làm quảng cáo không tiền thù lao cho... kẻ thù, giúp TV2 đạt kỷ lục người xem mấy tuần liên tiếp. Và dĩ nhiên ông lại thủ...vai chính trong mấy tuần đó. Mỗi tối thứ năm người xem hồi hộp chờ đợi con dao dao phủ sẽ rút xuống chỗ nào trên người ông...

Mâm cơm chay của ông Lars Rise

Ông Lars Rise là một nhân vật tương đối quen thuộc với cộng đồng người Việt bởi ông tỏ ra quan tâm đến tình trạng nhân quyền của một vài vị lãnh đạo tôn giáo ở Việt nam. Đến Việt nam thăm các vị này, ông bị bọn công an Việt cộng làm khó dễ điều tra nọ kia đến mấy ngày mới buông tha. Về lại Na-uy thì vận xui vẫn bám lấy ông khiến ông gặp vài chuyện hắc ám.

Ông bị báo chí phanh phui vụ mua xe giùm cho người nhà làm ông phải mất công thanh minh với văn phòng thuế vụ. Thêm nữa, ông còn phải ra tòa lãnh án vì tội lái xe quá tốc độ, ông đã nhấn ga đến 133 km/giờ trong đường hầm trên Âu lộ số 6 với tốc độ cho phép là 80 km/giờ.

Chuyện một tài xế (cho dù tài xế đó là một dân biểu Quốc hội đi nữa) lái xe qua tốc lực dĩ nhiên là chuyện... chó cắn, không có gì đáng bàn. Trong chúng ta, ai mà chẳng hơn một lần chạy xe quá tốc lực, ngay cả ông hoàng Harald còn phải bị cảnh sát thổi vào lễ trong lúc ông đang nhấn ga thử một trong 30 chiếc xe trong bộ sưu tầm xe hơi để trong cung. Điều làm người ta chú ý đến vụ ông Lars Rise là vì lập luận biện hộ để từ chối án phạt 14 ngày tù của ông nghe rất chói tai và chẳng...Na-uy tí nào. Ông lo rằng án phạt này sẽ cản trở bước đường ngoại giao của ông, sợ mai mốt nhà cầm quyền của nhiều quốc gia không ưa ông sẽ lợi dụng phốt này để bác đơn xin chiếu khán.



Ông là một dân biểu Quốc Hội, là một trong những người phê chuẩn những bộ luật hiện hành. Nếu ông không thể tuân hành luật nước thì ai sẽ? Đã phá luật do chính mình duyệt chuẩn ông lại còn già mồm bào chữa, toan lợi dụng chức vụ của mình để xin miễn án. Ông làm tôi nhớ đến một câu giễu của nhân vật quan huyện trong một tường cải lương: *Thần nấu chay, ai ăn chay thì ăn, thần ăn mặn*.

Những người bạn tí hon

Phải công nhận mùa đông Na-uy dài thật bạn nhỉ? Cái câu *Tháng mười chưa cười đã tối* sao mà đúng từng chữ! Không những tháng mười mà cả vài tháng sau và trước tháng mười nữa, đêm mịt mùng dai dẳng và cuộc sống đôi khi tẻ nhạt chẳng tìm thấy ý nghĩa. Vì thế có vì lạ đâu khi người Na-uy tiêu thụ thuốc yêu đời (lykkepiller) ngày một nhiều?

Không hiểu khi nào buồn và chán đã trở thành... bệnh. Bây giờ, bác sĩ sẵn sàng kê toa phát thuốc yêu đời cho bệnh nhân còn hơn là ngồi nghe bệnh chủ than vãn, kể lể. Theo thống kê, lượng thuốc chống buồn chán được bán ra đang tăng nhanh theo đà tiến triển của xã hội. Xã hội càng văn minh, con người càng nhàn rỗi, thì ta càng cần đến những người bạn bằng viên nhỏ xíu này.

Gần như năm nào cũng thấy xuất hiện một loại thuốc chống buồn mới vì đây là mỏ tiền các công ty dược đang muốn khai thác tối đa. Thuốc tung ra bán cho bệnh nhân ưa chán đời với lời hứa hẹn chắc nịch: dùng thuốc công hiệu của hãng tôi bạn sẽ hết tuyệt vọng và đời sẽ tươi trở lại. Vật chất thừa thãi và giờ rảnh rỗi nhiều quá là những lý do sinh ra chứng bệnh buồn chán lạ kỳ. Cái kiểu *tôi buồn không biết vì sao tôi buồn* hay *sáng nay thức dậy không còn thấy loài người, không còn thấy mặt trời...*



Không biết mấy loại thuốc yêu đời này có tìm được đường đến Việt nam hay không? Ở đó, người ta bận rộn suy nghĩ tìm miếng ăn cho ngày hôm sau. Cuộc sống chụp giật bấp bênh tính từng ngày từng bữa. Người dân ai cũng đầu tắt mặt tối mới mong no bụng, ai rồi hơi dư thời gian để mà buồn mà chán. Không bị nhà nước kiểm kệp, công an để yên cho làm ăn đã là một hạnh phúc lớn rồi, cần gì tới thuốc mang đến hạnh phúc chứ!

Thôi nhé, tôi chỉ có bấy nhiêu muốn chia sẻ với bạn lần này. Dù đang ở đâu đó nơi xứ người hay tại quê hương Việt nam, xin cầu chúc bạn luôn tìm được cho mình ý nghĩa của đời sống và những niềm vui nho nhỏ trong ngày.

Nguyễn Oslo

Cùng Chúc Tân Xuân

Viết&Đọc thân chúc toàn thể các thân hữu góp mặt trong tuyển tập Viết&Đọc 2003 và bạn đọc khắp nơi một năm mới an khang thịnh vượng.



Tâm Thanh là một trong những nhà văn viết khỏe nhất ở hải ngoại hiện nay. Ta có cảm tưởng như ông viết thật dễ dàng về đủ mọi đề tài, bất kể không gian thời gian, chỉ cần ông đặt bút xuống hí hoáy... Thực ra, đằng sau mỗi một tác phẩm sáng tạo là sự quan sát tinh tế và tất cả sự trân trọng, ông miệt mài làm việc như người thợ kim hoàn khó tánh tỉ mỉ mài giũa từng góc cạnh trên những viên ngọc quý cho đến khi hoàn hảo...

Nguyễn Oslo

Viết&Đọc hân hạnh giới thiệu đến bạn đọc

Gỗ thức trên rừng

Tác phẩm truyện ngắn thứ hai của nhà văn Tâm Thanh.
Văn Mới xuất bản và phát hành (giá ghi trên bìa 12 Mỹ-kim).
Về chi tiết mua sách, xin liên lạc tác giả qua địa chỉ
Korshagen 17, Skedmokorset 2020, Norway
hoặc cucu@online.no